

Số: 179 /BC-UBND

Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Tình hình phát triển kinh tế - xã hội thành phố 6 tháng đầu năm;
nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026**

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ ĐIỀU HÀNH

Năm 2026 là năm đầu triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc tạo nền tảng, tạo đà cho thực hiện thắng lợi mục tiêu của cả nhiệm kỳ. Các chủ trương, định hướng lớn của Trung ương được ban hành kịp thời, tạo cơ sở quan trọng cho các địa phương tổ chức triển khai thực hiện, trong đó có: Kết luận số 199-KL/TW ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2026; Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Công điện số 06/CD-TTg ngày 24/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026.

Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố đã chủ động ban hành nhiều Nghị quyết, Kế hoạch và văn bản chỉ đạo để cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 như: Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026; Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2026; các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố: Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 07/01/2026 về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại thành phố năm 2026, Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 08/01/2026 về Kịch bản tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2026 của thành phố Hải Phòng, Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 20/5/2026 về Kịch bản tăng trưởng kinh tế (GRDP) 9 tháng cuối năm 2026 của thành phố Hải Phòng, Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 14/01/2026 về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố năm 2026, Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 31/12/2025 về kịch bản giải ngân vốn đầu tư công năm 2026,...

Các sở, ban, ngành, địa phương đã nghiêm túc triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương và thành phố; chủ động xây dựng, triển khai chương trình,

kế hoạch công tác theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tăng cường phối hợp tổ chức thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ thực hiện nhiệm vụ. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục duy trì ổn định, đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo nền tảng quan trọng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và cả giai đoạn 2026-2030.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Về tăng trưởng kinh tế

GRDP Quý II ước tăng **11,24%** (không đạt kịch bản Quý II là 13,25%). Trong đó, tăng trưởng các khu vực kinh tế lần lượt là: Khu vực Công nghiệp và Xây dựng ước tăng 14,06% (không đạt kịch bản Quý II là 16,16%); Khu vực Dịch vụ ước tăng 9,43% (không đạt kịch bản Quý II là 11,20%); Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tăng 1,3% (không đạt kịch bản Quý II là 1,48%); Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước tăng 7,66% (không đạt kịch bản Quý II là 11,33%).

Tính chung 6 tháng đầu năm, tăng trưởng GRDP ước đạt **11,33%** (không đạt kịch bản 6 tháng là 12,27%), đứng thứ 3 toàn quốc và là một trong bốn địa phương có mức tăng trưởng trên 11%¹. Trong đó, tăng trưởng các khu vực kinh tế lần lượt là: Khu vực Công nghiệp và Xây dựng ước tăng 13,46% (không đạt kịch bản 6 tháng là 14,55%); Khu vực Dịch vụ ước tăng 10,24% (không đạt kịch bản 6 tháng là 10,84%); Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tăng 2,23% (không đạt bản 6 tháng là 2,31%); Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước tăng 8,69% (không đạt kịch bản 6 tháng là 10,52%).

2. Về tình hình phát triển lĩnh vực kinh tế

2.1. Công nghiệp, xây dựng

2.1.1. Công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 6/2026 ước tăng 15,4% so cùng kỳ năm trước (không đạt kịch bản tháng 6 là 17,2%); Quý II/2026 ước tăng 15,2% (không đạt kịch bản Quý II là 16,4%). Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 14,8% (không đạt kịch bản 6 tháng là 15,8%).

Tiếp tục đôn đốc đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng các CCN, thu hút nhà đầu tư thứ cấp triển khai dự án tại các CCN như: CCN Chiến Thắng, CCN Giang Biên, CCN Đại Thắng... Đôn đốc dự án CCN Làng nghề cơ khí và đúc Thủy Nguyên và CCN Đoàn Tùng 2 hoàn thành các thủ tục để khởi công. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và nhà đầu tư về quy trình, thủ tục thành lập CCN; theo dõi, hỗ trợ các chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN đã có Quyết định thành

¹ Sau Hà Tĩnh 12,79%; Ninh Bình 11,44%

lập đầy nhanh tiến độ triển khai dự án và đưa CCN vào hoạt động. Đang dự thảo Đề án phát triển mô hình “Cụm công nghiệp sinh thái”. Rà soát, giải quyết các dự án, công trình tồn đọng, dùng thi công, chậm tiến độ theo Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 13/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Tình hình cung ứng điện trên địa bàn thành phố từ đầu năm tới nay cơ bản ổn định, đảm bảo cấp điện liên tục, an toàn cho các hoạt động kinh tế - xã hội của thành phố. Tính chung 6 tháng đầu năm, sản lượng điện mua vào ước đạt 9.389.115.386 kWh, giảm 2,34% so cùng kỳ; Sản lượng điện thương phẩm ước đạt 9.048.131.403 kWh, tăng 11,16% so với cùng kỳ, trong đó chia theo ngành: Nông lâm thủy sản tăng 21,45%; Công nghiệp xây dựng tăng 13,57%; Thương nghiệp khách sạn giảm 9,59%; Quản lý, tiêu dùng dân cư tăng 4,33%; Các hoạt động khác tăng 25,4%.

2.2.2. Xây dựng

Thực hiện các nhiệm vụ đối với Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng: Đã hoàn thành khởi công Dự án đầu tư hạ tầng kết nối các ga trên tuyến và quảng trường ga. Phối hợp với các đơn vị, địa phương đẩy nhanh 14 Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ GPMB Dự án tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và các Dự án bồi thường, hỗ trợ GPMB tuyến đường sắt và di dời, hoàn trả hạ tầng kỹ thuật.

Thường trực Thành ủy đã thống nhất phương án đầu tư xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố đã cho phép lập hồ sơ đề xuất dự án tuyến đường kết nối Đông Tây, thành phố Hải Phòng. Ngày 26/5/2026, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Quyết định số 1944/QĐ-UBND về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040.

Ủy ban nhân dân thành phố đã có văn bản số 1033/UBND-XDCT ngày 27/5/2026 kiến nghị Bộ Công an bố trí thời gian làm việc với các cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Bắc Ninh, Hải Phòng để thảo luận, thống nhất phương án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc kết nối Cảng hàng không quốc tế Gia Bình đi Hải Phòng.

Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc tiến độ thi công, nghiệm thu các công trình tài trợ (cầu vượt sông Sắt trên đường tỉnh 394B; nút giao liên thông kết nối đường tỉnh 390 (huyện Thanh Hà) với đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng; cầu Đại An).

Đề xuất chủ trương, phối hợp với các chủ đầu tư triển khai một số dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố: lập, trình thẩm định 04 dự án và nghiên cứu 04 dự án. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Chương trình xây dựng các công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa bàn các quận giai đoạn 2021-2025 (lần 2) tại Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 28/4/2026.

Tổ chức thành công Lễ khởi công, khánh thành đồng loạt 14 công trình, dự

án trên địa bàn thành phố tại 13 điểm cầu để chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn. Ban hành Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 22/4/2026 triển khai phong trào thi đua “Xây dựng thành phố Hải Phòng - Đô thị Xanh - Văn minh - Hiện đại” giai đoạn 2026 - 2030.

Tập trung thực hiện các nghị quyết về phát triển Nhà ở xã hội, bám sát quan điểm 03 Tốt: Vị trí tốt - Chất lượng tốt - Giá cả tốt. Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án nhà ở xã hội, 6 tháng đầu năm hoàn thành 1.383 căn nhà ở xã hội (Quý I: 519; Quý II: 864 căn (*vượt kịch bản Quý II là 469 căn*)). Triển khai xây dựng Quyết định quy định hệ số điều chỉnh mức thu nhập đủ điều kiện để mua, thuê mua nhà ở xã hội đối với các đối tượng quy định tại Luật Nhà ở trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Ngày 26/6/2026 Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức Lễ khởi công Dự án đầu tư xây dựng Khu chức năng dịch vụ thuộc Khu công nghiệp Đại An mở rộng. Đây là dự án đầu tiên trên địa bàn thành phố được lựa chọn triển khai thực hiện xây dựng nhà ở cho thuê dành cho công nhân, người lao động và chuyên gia theo Kết luận của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hùng.

2.2. Dịch vụ

Trong tháng 6 và 06 tháng đầu năm 2026 tình hình thị trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng cơ bản ổn định. Tại các siêu thị, chợ và các điểm mua bán lẻ trên địa bàn thành phố, việc mua sắm của người dân diễn ra nhộn nhịp, các mặt hàng thiết yếu đáp ứng đủ nhu cầu mua sắm của nhân dân.

Ủy ban nhân dân thành phố đang dự thảo Kế hoạch tiếp tục thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Kế hoạch xúc tiến thương mại trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Kế hoạch triển khai thi hành Luật thương mại điện tử.

Thông tin, vận động doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các Hội chợ, Triển lãm các tỉnh, thành phố trong nước². Triển khai thực hiện Công điện số 21/CĐ-TTg ngày 11/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều hành sản xuất và tiêu thụ lúa gạo trong tình hình mới.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 6 ước đạt 35.324 tỷ đồng, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm trước; Quý II/2026 ước đạt 104.569 tỷ đồng, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 6 tháng đầu năm ước đạt

² Hội chợ thương mại Festival Huế 2026; kết nối giao thương, tiêu thụ sản phẩm OCOP với Siêu thị Tứ Sơn thuộc Công ty TNHH Tứ Sơn Châu Đốc ở An Giang. Giới thiệu Công ty TNHH HD Thành Nam tham gia Ngày hội Du lịch, Âm thực kết hợp hội chợ xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP – Rạch Giá, An Giang lần thứ II năm 2026 do Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh An Giang tổ chức

207.840 tỷ đồng, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước, đạt 48% kế hoạch năm.

Tháng 6 là thời điểm khởi đầu mùa du lịch hè, nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, lưu trú, ăn uống và vui chơi giải trí của người dân và du khách tăng cao, qua đó thúc đẩy tăng trưởng các ngành dịch vụ và tiêu dùng; Hoạt động sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu, khai thác cảng biển và logistics tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực; Các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá tiêu thụ sản phẩm địa phương tiếp tục được triển khai hiệu quả; Kinh tế thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, môi trường sản xuất kinh doanh ổn định, việc làm và thu nhập của người lao động được cải thiện, góp phần củng cố niềm tin và tâm lý tiêu dùng của người dân, qua đó hỗ trợ tăng trưởng thị trường trong nước.

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng Đề án phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá cho hoạt động xe buýt điện; triển khai trợ giá, hỗ trợ lãi suất vay, tổ chức hoạt động vận tải hành khách công cộng,... Ký kết với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Quy chế số 1133/QCPH-UBND ngày 26/3/2026 Quy chế phối hợp quản lý hoạt động phương tiện thủy nội địa vận chuyển hành khách, khách du lịch trên vịnh Hạ Long (tỉnh Quảng Ninh) và vịnh Lan Hạ (thành phố Hải Phòng); Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ lãi suất vay vốn để đầu tư mới phương tiện xe buýt năm 2026. Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 6/2026 ước đạt 17.547 tỷ đồng, tăng 21,8% so với cùng kỳ năm trước; Quý II/2026 ước đạt 51.485 tỷ đồng, tăng 20,4% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 6 tháng đầu năm ước đạt 100.216 tỷ đồng (bằng kịch bản 6 tháng), tăng 18,1% so với cùng kỳ năm trước, đạt 47,3% kế hoạch năm.

Tổng kim ngạch xuất khẩu³ tháng 6/2026 ước đạt 3,8 tỷ USD (đạt kịch bản tháng 6); Quý II/2026 ước đạt 13,4 tỷ USD (vượt kịch bản Quý II là 12 tỷ USD), tăng 5,5% so với cùng kỳ; tính chung 6 tháng đầu năm ước đạt 25,9 tỷ USD (vượt kịch bản 6 tháng là 24,1 tỷ USD), tăng 8,3% so với cùng kỳ, đạt 49,9% kế hoạch năm. Kim ngạch nhập khẩu Quý II ước đạt 11,5 tỷ USD (vượt kịch bản Quý II là 9,9 tỷ USD), bằng 90,7% so với cùng kỳ; tính chung 6 tháng đầu năm ước đạt 21,6 tỷ USD (vượt kịch bản 6 tháng là 19,5 tỷ USD), tăng 16,8% so với cùng kỳ.

Sản lượng hàng hóa thông qua cảng tháng 6/2026 ước đạt 18,1 triệu tấn (vượt kịch bản tháng 6 là 18 triệu tấn); Quý II/2026 ước đạt 53,2 triệu tấn (vượt kịch bản Quý II), tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 6 tháng đầu năm ước đạt 96 triệu tấn (vượt kịch bản 6 tháng, đạt 40,3% kịch bản năm), tăng 11,4% so với cùng kỳ năm trước, đạt 40,3% kế hoạch năm.

Trong tháng 6/2026, thành phố ước đón 2.582.000 lượt khách du lịch, (trong đó: 116.034 lượt khách quốc tế, 2.465.966 lượt khách trong nước), ước

³ của các doanh nghiệp Hải Phòng

doanh thu theo mức chỉ tiêu bình quân đạt 3.098 tỷ đồng. Quý II ước đón 5.764 nghìn lượt khách (vượt kịch bản quý II là 5.647 nghìn lượt khách), tăng 14% so với cùng kỳ.

Tính chung 6 tháng đầu năm, du lịch Hải Phòng ước đón và phục vụ 8.723.550 lượt khách (vượt kịch bản 6 tháng là 8.443 nghìn lượt khách), tăng 15,7% so với cùng kỳ. Trong đó: 613.048 lượt khách quốc tế, 8.110.502 lượt khách trong nước), doanh thu ước đạt 10.425 tỷ đồng. Công nhận 09 cơ sở du lịch đạt tiêu chí Du lịch Xanh thành phố Hải Phòng⁴; Quyết định công nhận Khu du lịch Vũ Yên là Khu du lịch cấp tỉnh.

Ban hành Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 08/4/2026 về việc ban hành “Bộ Quy tắc đạo đức doanh nhân thành phố Hải Phòng”; Kế hoạch số 50/KH-BTC ngày 27/4/2026 của Ban Tổ chức Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2026 về việc tổ chức chuỗi hoạt động tại khu vực dải vườn hoa trung tâm và Nhà hát thành phố dịp Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2026.

2.3. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

Tình hình sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và thủy sản ổn định, cơ bản bám sát kịch bản tăng trưởng. Giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản 6 tháng đầu năm ước đạt 39.575,2 tỷ đồng, tăng 2,31% so với cùng kỳ. Trong đó, giá trị sản xuất nông nghiệp và dịch vụ liên quan đạt 31.817,55 tỷ đồng, tăng 1,91%; lâm nghiệp đạt 86,79 tỷ đồng, bằng 99,53% so với cùng kỳ; thủy sản đạt 7.670,86 tỷ đồng, tăng 4,06% so với cùng kỳ.

Trồng trọt: Lúa vụ Đông Xuân gieo cấy ước đạt 76.940 ha, các trà lúa đều sinh trưởng phát triển tốt, cho năng suất cao. Đến ngày 09/6/2026 đã thu hoạch khoảng 70.000 ha (bằng 90,98% diện tích gieo cấy), năng suất lúa ước đạt 69-70 tạ/ha. Diện tích gieo trồng cây vụ Đông ước đạt 29.079 ha chủ yếu tập trung vào một số cây rau chủ lực có giá trị kinh tế cao; cây vụ Xuân ước đạt 17.407,5 ha rau màu các loại; rau màu vụ Hè Thu đã gieo trồng khoảng 5.000 ha. Toàn thành phố có khoảng 28.000 ha cây ăn quả, trong đó một số cây trồng chủ lực được duy trì và phát triển ổn định.

Chăn nuôi: Duy trì ổn định đàn vật nuôi, kiểm soát tốt dịch bệnh. Tổng đàn bò hiện có ước đạt 18.668 con, bằng 98,31% so với cùng kỳ; đàn trâu ước đạt 9.026 con, bằng 97,73% so với cùng kỳ; tổng đàn lợn hiện có ước đạt 530.455 con, tăng 1,87% so với cùng kỳ; tổng đàn gia cầm ước đạt 24.774 nghìn con, tăng 2,28% so với cùng kỳ. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 06 tháng đầu năm 2026 ước đạt 133,552 nghìn tấn, tăng 2,58% so với cùng kỳ.

Thủy sản: Trong 6 tháng đầu năm, diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 23.665 ha; Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 106.310 tấn, tăng 5,3% so với

⁴ gồm 01 điểm tham quan du lịch, 03 cơ sở doanh nghiệp lữ hành và 05 cơ sở lưu trú du lịch

cùng kỳ; Sản lượng giống thủy sản ước đạt khoảng 1.930 triệu con giống, tương đương với cùng kỳ. Sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 58.991 tấn, đạt 49,15% so kế hoạch năm 2026.

Lâm nghiệp: Công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được triển khai đồng bộ, diện tích rừng được quản lý tốt, không xảy ra phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật. Từ đầu năm xảy ra 01 vụ cháy rừng tại phường Trần Liễu với diện tích khoanh vùng 3,744 ha, không gây thiệt hại về người và tài sản.

Chương trình mục tiêu quốc gia:

- *Về giảm nghèo bền vững:* Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, trong đó mục tiêu phấn đấu đến năm 2028 không còn hộ nghèo. Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên hệ thống phần mềm, bảo đảm kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

- *Về xây dựng nông thôn mới:* Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 phê duyệt danh sách nhóm xã để thực hiện xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030. Dự kiến ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trong tháng 6/2026.

Đã hoàn thành 100% các dự án xây dựng xã nông thôn mới. Cơ bản hoàn thành các dự án xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao (chuyển tiếp từ năm 2025).

2.4. Thu chi ngân sách nhà nước và giải ngân vốn đầu tư công

2.4.1. Thu chi ngân sách nhà nước

- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước thực hiện Quý II đạt 53.161 tỷ đồng, tăng 23,4% so với cùng kỳ, bằng 27,27% kế hoạch năm. Trong đó: Thu nội địa ước đạt 27.530 tỷ đồng, tăng 31,1% so với cùng kỳ; thu xuất nhập khẩu đạt 25.598 tỷ đồng, tăng 16,8% so với cùng kỳ.

Tính đến ngày 28/6/2026, Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn quý II/2026 đạt 54.442 tỷ đồng, tăng 26,4% so với cùng kỳ; tính chung 6 tháng đầu năm tổng thu ngân sách đạt 114.833 tỷ đồng, đạt 58,9% dự toán giao, vượt 22,4% kế hoạch thu 6 tháng, tăng 13,7% so với cùng kỳ (trong đó thu nội địa đạt 59.957 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 48.607 tỷ đồng).

- Tổng chi ngân sách địa phương quý II ước thực hiện đạt 16.026 tỷ đồng, đạt 17,7% dự toán giao. Trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 6.644 tỷ đồng,

đạt 17,1% kế hoạch vốn giao; Chi thường xuyên ước đạt 9.381 tỷ đồng, đạt 24,2% dự toán giao.

Lũy kế 06 tháng đầu năm tổng chi ngân sách ước thực hiện 34.899 tỷ đồng, đạt 38,5% dự toán giao. Trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 15.104 tỷ đồng, đạt 39% kế hoạch vốn giao; Chi thường xuyên ước đạt 19.723 tỷ đồng, đạt 50,9% dự toán giao.

2.4.2. Quản lý đầu tư công

Thành phố đã xây dựng kịch bản giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 chi tiết theo tháng, quý, bảo đảm tính khả thi, đồng thời đẩy nhanh tiến độ giải ngân ngay từ những tháng đầu năm, coi giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, quyết định đối với tăng trưởng kinh tế năm 2026.

Lũy kế đến hết ngày đến hết ngày 27/6/2026; thành phố đã giải ngân 15.496 tỷ đồng, đạt 40% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân thành phố giao, đạt 41,47% kế hoạch loại trừ 5% số tiết kiệm chi, đứng thứ 5 toàn quốc về tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công⁵.

2.5. Hoạt động ngân hàng, tín dụng

Trong 6 tháng đầu năm 2026, ngành Ngân hàng đã thực hiện các giải pháp tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, tiết giảm chi phí hoạt động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các giải pháp khác để phấn đấu hạ lãi suất cho vay. Theo dõi sát thị trường vàng, triển khai các giải pháp quản lý thị trường vàng theo quy định pháp luật đảm bảo an toàn, hiệu quả. Ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại, kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, mặt bằng lãi suất huy động trên địa bàn thành phố Hải Phòng nhìn chung duy trì ổn định và có xu hướng giảm nhẹ tại một số ngân hàng thương mại, đặc biệt ở các kỳ hạn trung và dài hạn. Mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục duy trì xu hướng giảm nhẹ so với cuối năm 2025, đặc biệt ở các lĩnh vực ưu tiên như xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp – nông thôn và công nghệ cao.

Nguồn vốn huy động trên địa bàn thành phố Hải Phòng ước đến 30/6/2026 đạt 679.576 tỷ đồng, tăng 4,68% so với cuối năm 2025, tăng 10,15% cùng kỳ năm 2025.

Dư nợ cho vay trên địa bàn thành phố Hải Phòng ước đến 30/6/2026 đạt 545.743 tỷ đồng, tăng 7,51% so với cuối năm 2025, tăng 19,02% so với cùng kỳ năm 2025. Nợ xấu toàn địa bàn ở mức dưới 2%/tổng dư nợ.

⁵ Sau các địa phương: Điện Biên, Hà Tĩnh, Tây Ninh, Hà Nội

2.6. Thu hút, quản lý đầu tư và phát triển hạ tầng

2.6.1. Hoạt động thu hút đầu tư

Thành phố tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp nhằm tối ưu hóa tiềm năng tăng trưởng, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp mở rộng sản xuất, kinh doanh và khai thác tối đa năng lực sản xuất hiện có, đồng thời đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án phát triển công nghiệp trọng điểm trên địa bàn.

Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng; tiếp thu, bổ sung và hoàn thiện nội dung đồ án Quy hoạch chung Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng đến năm 2050.

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn: Quý II/2026 ước đạt 87.432 tỷ đồng (vượt kịch bản Quý II là 86.800 tỷ đồng), tăng 12,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm, tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn ước đạt 158.516 tỷ đồng (vượt kịch bản 6 tháng là 156.200 tỷ đồng), tăng 14% so với cùng kỳ năm trước, đạt 43,7% kế hoạch năm; trong đó: khu vực nhà nước ước đạt 18.308 tỷ đồng, giảm 0,7%; khu vực ngoài nhà nước ước đạt 68.438 tỷ đồng, tăng 10,5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 71.770 tỷ đồng, tăng 22,2%.

Thu hút đầu tư nước ngoài: Trong Quý II tổng vốn đầu tư nước ngoài toàn thành phố ước đạt 2,16 tỷ USD (vượt kịch bản Quý II là 950 triệu USD), cao gấp 2,19 lần so với cùng kỳ năm trước. Tổng thu hút vốn đầu tư nước ngoài 6 tháng đầu năm trên toàn thành phố ước đạt 3,098 tỷ USD (vượt kịch bản 6 tháng là 1,88 tỷ USD), cao gấp 1,75 lần so với cùng kỳ năm trước, đạt 79,4% kế hoạch năm. Trong đó: Trong khu công nghiệp, khu kinh tế: ước đạt 2,85 tỷ USD; ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế: đạt 244,37 triệu USD.

Lũy kế đến tháng 6 năm 2026 toàn địa bàn thành phố dự kiến có 1.868 dự án FDI hiệu lực đến từ 42 quốc gia và vùng lãnh thổ, vốn đăng ký đạt khoảng 54 tỷ USD, trong đó: 788 dự án ngoài khu, vốn đăng ký khoảng 8,21 tỷ USD; 1.080 dự án trong khu, vốn đăng ký đạt 46 tỷ USD.

Thu hút đầu tư trong nước: Tổng vốn thu hút đầu tư trong nước 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 93.583,43 tỷ đồng; giảm 69,7% so với cùng kỳ năm 2025 (309.272,54 tỷ đồng). Lũy kế đến hết tháng 6/2026 ước thu hút 3.020 dự án với tổng vốn đầu tư trong nước ước đạt 1.293.310,03 tỷ đồng.

Về phát triển doanh nghiệp: Trong tháng 6/2026 dự kiến có 720 doanh nghiệp thành lập mới (không đạt kịch bản tháng 6 là 880 doanh nghiệp). Tính chung 6 tháng đầu năm dự kiến có 4.882 doanh nghiệp thành lập mới (đạt kịch bản 6 tháng), tăng 7,06% so với cùng kỳ năm trước, đạt 65,1% kế hoạch năm.

2.6.2. Giải quyết, xử lý dự án tồn đọng

Theo Kế hoạch số 51/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố có 151

dự án, công trình cần tập trung tháo gỡ, giải quyết. Đến nay, đã hoàn thành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc 38/151 dự án (trong đó: 28 dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố; 10 dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã); đã xây dựng phương án giải quyết các khó khăn, vướng mắc **103/151 dự án** (trong đó: 66 dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố; 37 dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã); đã xác định được phương án và đề xuất xin ý kiến phương án xử lý đối với **10/151 dự án**.

2.6.3. Phát triển hạ tầng

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 về việc thành lập Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng có quy mô diện tích 5.300 ha với các khu chức năng phù hợp với mục tiêu phát triển của khu kinh tế gồm: khu vực phát triển công nghiệp (khu công nghiệp, cụm công nghiệp); khu thương mại - dịch vụ tổng hợp; khu vực phi thuế quan và khu dịch vụ logistics; trung tâm logistics, trung tâm đổi mới sáng tạo. Ủy ban nhân dân thành phố đang dự thảo Kế hoạch triển khai và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban ngành thực hiện Quyết định số 288/QĐ-TTg.

Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 431/QĐ-TTg ngày 14/3/2026 về việc phê duyệt Quy hoạch chung Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng đến năm 2050.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 16/4/2026 triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hiện đang xem xét để phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện lập Đề án “Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi, xây dựng khu công nghiệp sinh thái”.

Trong 06 tháng đầu năm đã thực hiện khởi công 07 khu công nghiệp⁶; 03 khu công nghiệp được thành lập, được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư⁷; phê duyệt quy hoạch 01 quy hoạch khu 1/2000 KCN Thanh Miện 2. Đẩy nhanh tiến độ đối với 16 khu công nghiệp đang thi công.

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 tại Quyết định số 423/QĐ-TTg ngày 11/3/2026. Ủy ban nhân dân thành phố đang chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch chung thành phố đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075, phấn đấu hoàn thành phê duyệt trong năm 2026. Đang hoàn thiện phương án quy hoạch tổng thể hai bên sông Cấm, đoạn từ khu vực Hùng Vương - phường Hồng Bàng đến cầu Máy Chai, phường Ngô Quyền, làm cơ sở để nghiên cứu bổ sung vào Đồ

⁶ Vinh Quang, Tiên Lãng, Sân bay Tiên Lãng (Khu B); Bình Giang, Hoàng Diệu, Nam Tràng Cát, Thủy Nguyên (Giai đoạn 1) với tổng diện tích 1.850,45 ha, tổng mức đầu tư khoảng 30.743 tỷ đồng.

⁷ bao gồm: Khu công nghiệp Tiên Lãng 1 (ngày 06/01/2026); Khu công nghiệp Tiên Lãng 2 (ngày 23/5/2026); Khu công nghiệp An Hòa (ngày 09/6/2026)

án Quy hoạch chung thành phố.

- Việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung:

+ Phê duyệt 02 đồ án: (1) Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 khu vực Đồ Sơn, Cát Bà, Nam sông Cấm và Bắc sông Cấm tại Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 10/4/2026; (2) Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 để bổ sung tuyến đường tốc độ cao kết nối Đông Tây thành phố tại Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 26/5/2026.

+ Dự kiến phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040. Đã xin ý kiến Bộ Xây dựng về điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng và đô thị mới Thủy Nguyên để tái cấu trúc không gian đô thị sau hợp nhất (khu vực Hồng Bàng, An Dương, Hòa Bình).

+ Bộ Xây dựng phê duyệt Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 836/QĐ-BXD ngày 01/6/2026.

- Triển khai rà soát, đánh giá tiêu chuẩn đô thị và thành lập đơn vị hành chính đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Ban hành Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 12/5/2026 triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2.7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai

- Trong 06 tháng năm 2026, công tác quản lý đề điều được triển khai theo đúng quy định. Đã hoàn thành đánh giá hiện trạng, chất lượng đề điều trước mùa mưa, bão; xây dựng phương án hộ đề toàn tuyến, phương án ứng phó với lũ vượt tần suất thiết kế và tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo bảo đảm an toàn công trình đề điều, thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2026. Tính đến ngày 10/6/2026, đã phối hợp xử lý 06 vụ vi phạm pháp luật về đề điều; thẩm định, trình cấp phép 13 hồ sơ hoạt động liên quan đến đề điều.

- Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 04/5/2026 về phòng, chống thiên tai năm 2026 và cập nhật phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn thành phố. Công tác phòng chống thiên tai được triển khai đồng bộ theo kế hoạch.

- Tổ chức thực hiện công tác thủy lợi phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp năm 2026; hoàn thành báo cáo đánh giá chất lượng công trình thủy lợi trước mùa mưa, lũ. Tham gia kế hoạch cấp nước an toàn đối với 03 nhà máy nước; thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch giám sát chuyên đề của Ban Đô thị, Hội đồng nhân dân thành phố về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, cung cấp nước

sạch trên địa bàn thành phố.

3. Một số lĩnh vực xã hội

3.1. Văn hóa, thể thao

Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 12/3/2026 về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể; thực hiện tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia trên địa bàn thành phố. Triển khai Kế hoạch năm 2026 của Ban Vận động UNESCO vinh danh Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm nhân kỷ niệm 450 năm ngày mất.

Trong 6 tháng đầu năm đã triển khai tổ chức thành công nhiều hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn, tiêu biểu như các chương trình: “Hải Phòng - Chào năm mới 2026”; “Sáng mãi vàng dương - Rạng ngời khát vọng” chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; “Hải Phòng chào Xuân Bính Ngọ - 2026” và các hoạt động văn hóa, biểu diễn nghệ thuật trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026; Chương trình Khai trương Nhà hát Hoa Phượng và Chương trình nghệ thuật “New Year Concert 2026”; Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2026, trong đó nổi bật là Chương trình nghệ thuật khai mạc Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng năm 2026 với chủ đề “Hải Phòng - Hội tụ - Toả sáng” chào mừng kỷ niệm 71 năm Ngày giải phóng Hải Phòng (13/5/1955 - 13/5/2026). Phối hợp tổ chức Chương trình hoà nhạc MSB Concert.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Cuộc vận động Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại giai đoạn 2021 - 2030. Tổ chức thành công 04 chương trình, hoạt động Thể dục thể thao mừng Đảng, mừng Xuân Bính Ngọ 2026; Ngày chạy Olympic 2026 “Vì sức khỏe toàn dân - Vì an ninh Tổ quốc”, Lễ phát động điểm toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thi đấu thành công 25 môn thể thao trong Chương trình Đại hội Thể dục thể thao thành phố Hải Phòng lần thứ X năm 2025-2026. Trong 06 tháng đầu năm, cử vận động viên tham gia thi đấu 66 giải quốc gia, quốc tế đạt tổng 604 Huy chương (142 Huy chương Vàng, 162 Huy chương Bạc và 300 Huy chương Đồng).

3.2. Giáo dục và Đào tạo

Quy mô giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng được mở rộng, đa cấp học, đa lĩnh vực, tạo tiền đề để thành phố phát huy vai trò trung tâm giáo dục -

đào tạo của vùng, cơ bản đã đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trong thành phố. Tổng số học sinh trong toàn thành phố hiện có 1.092.471 người học (công lập 1.003.921, chiếm 91,89%; tư thục 88.550, chiếm 8,11%); giáo dục nghề nghiệp tuyển sinh bình quân khoảng 96.300 học sinh, sinh viên, học viên/năm. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được các địa phương, cơ sở giáo dục quan tâm triển khai, gắn với đầu tư cơ sở vật chất, cải tiến chất lượng và nâng cao nền nếp quản trị nhà trường.

Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp cơ bản đáp ứng được yêu cầu về số lượng, chất lượng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục được quan tâm, chú trọng.

Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018, chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học được giữ vững và nâng cao: 100% cơ sở mầm non đủ điều kiện ăn bán trú, 99,3% trường và cơ sở độc lập đạt trường học an toàn; 258 cơ sở cho 44.651 trẻ làm quen tiếng Anh. 100% xã, phường, đặc khu đạt phổ cập tiểu học mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2. Giáo dục mũi nhọn tiếp tục thuộc nhóm 04 địa phương dẫn đầu toàn quốc tại Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đạt 208 giải; Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia đạt 01 giải Nhất, 04 giải Ba.

3.3. Y tế

Thành phố ưu tiên đầu tư ngân sách và có cơ chế, chính sách huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, hướng tới thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế toàn dân.

Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, không chệch kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh. Tập trung cao cho công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, đặc biệt chủ động kế hoạch, ứng phó chính xác diễn biến các dịch bệnh mới nổi, tái nổi trên địa bàn thành phố. Tăng cường công tác phòng, chống HIV/AIDS, khống chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư dưới 0,3% và chấm dứt đại dịch AIDS vào năm 2030.

Tình trạng dinh dưỡng của nhân dân tiếp tục được cải thiện rõ rệt. Các gia đình, đặc biệt là bà mẹ và trẻ em, được chăm sóc và nuôi dưỡng hợp lý; bữa ăn của người dân được nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Qua đó, góp phần giảm gánh nặng bệnh tật và các vấn đề sức khỏe liên quan đến dinh dưỡng; đồng thời nâng cao tâm vóc, thể lực và trí tuệ của người Việt Nam.

Quản lý nhà nước chặt chẽ, hiệu quả về công tác An toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn thành phố, không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm tập thể nghiêm trọng. 100% số vụ ngộ độc được điều tra và xử lý kịp thời. Ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 12/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng

năm 2026.

Thành lập các Trung tâm chuyên sâu mũi nhọn ngang tầm với các trung tâm lớn của cả nước: Trung tâm Huyết học và Truyền máu, Trung tâm Ung bướu, Trung tâm Can thiệp tim - mạch máu, Trung tâm Hồi sức tích cực và chống độc, Trung tâm Xét nghiệm (Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp), Trung tâm can thiệp tim mạch Bệnh viện Nhi Hải Phòng, Trung tâm Hỗ trợ sinh sản, Trung tâm chẩn đoán trước sinh và sau sinh (Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng).

3.4. Lao động, việc làm và an sinh xã hội

Trong 6 tháng đầu năm 2026, ước tổ chức 60 phiên giao dịch việc làm với 741 lượt doanh nghiệp tham gia, nhu cầu tuyển dụng khoảng 208.630 lượt lao động; cung lao động tại Sàn ước đạt khoảng 103.000 lượt người, đáp ứng khoảng 49,37% nhu cầu tuyển dụng về số lượng; đăng ký bảo hiểm thất nghiệp cho khoảng 13.370 người (giảm 2,57% so với cùng kỳ). Đã giải quyết bảo hiểm thất nghiệp cho 11.947 người (giảm 2,87% so với cùng kỳ) với số tiền chi hướng trợ cấp thất nghiệp là 372,1 tỷ đồng (tăng 3,57% so với cùng kỳ). Qua giải quyết chế độ thất nghiệp đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho 13.370 lao động. Ước cấp mới 2.440 giấy phép lao động, cấp lại 125 giấy phép lao động, gia hạn 510 giấy phép lao động, xác nhận 25 lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 09/3/2026 về triển khai Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026; Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 24/4/2026 về phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 03/2026/QĐ-CTUBND ngày 08/01/2026 về việc ban hành Quy chế phối hợp giải quyết cuộc đình công không đúng quy định pháp luật về lao động trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về “Quy định tiêu chí đối với người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc tại doanh nghiệp có trụ sở chính trong Khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng” (được Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận tại Quyết định số 13/QĐ-TTHĐNDTP ngày 30/3/2026).

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Sở Nội vụ đã ban hành các văn bản thực hiện chính sách, công nhận, quản lý đối tượng người có công và thân nhân với 12.240 trường hợp. Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 11/4/2026 về việc hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho đối tượng con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Kế hoạch 111/KH-UBND ngày 08/4/2026 về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 79 năm Ngày Thương

binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2026).

Đến hết tháng 6/2026 số người tham gia bảo hiểm xã hội ước đạt 1.141.121 người, tăng 7,2% so với cùng kỳ; bảo hiểm thất nghiệp ước đạt 977.623 người, tăng 5,5% so với cùng kỳ; bảo hiểm y tế ước đạt 3.928.894 người, tăng 3,7% so với cùng kỳ.

3.5. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng và phát triển các khu, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo tại Hải Phòng”.

Thành lập Tổ công tác triển khai chiến lược dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thành phố Hải Phòng để triển khai các nhiệm vụ rà soát cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực; thực hiện việc xây dựng, hoàn thiện, làm sạch dữ liệu theo Chiến lược dữ liệu thành phố; tổ chức kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành lên Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC)....

Đảm bảo hạ tầng thông tin phục vụ vận hành mô hình chính quyền hai cấp, nhất là triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho toàn thành phố với 118 điểm cầu kết nối từ Trung ương đến thành phố và cấp xã. Triển khai hệ thống giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Hướng dẫn các xã, phường, đặc khu về danh mục thiết bị hạ tầng mạng nội bộ (LAN) cấp xã và thiết bị camera giám sát tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã nhằm đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về trang thiết bị, phủ xanh cấp xã theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025. Đảm bảo vận hành ổn định 69 hệ thống thông tin.

Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) đã được trang bị các công cụ, nền tảng công nghệ phục vụ tổng hợp, phân tích và hiển thị dữ liệu. Hạ tầng kỹ thuật cơ bản đáp ứng yêu cầu tiếp nhận dữ liệu từ các đơn vị; xây dựng khung dữ liệu, kịch bản phân tích và phương án hiển thị phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Đến nay, hệ thống IOC đã xây dựng 20 chỉ tiêu/ màn hình theo dõi, giám sát đối với các lĩnh vực quản lý của thành phố.

Thực hiện duy trì, đảm bảo kết nối ổn định, thông suốt cho 18 nền tảng, hệ thống, ứng dụng thông tin qua hệ thống SSO. Duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu qua 15 hệ thống trong dự án chính quyền số. Kết nối đến trực quốc gia 24 hệ thống với 978.753 lượt truy vấn dữ liệu. Duy trì tốt hoạt động của hệ thống Smart Hải Phòng, hệ thống kho dữ liệu của công dân, tổ chức khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước, kho dữ liệu dùng chung thành phố và hệ thống giao ban trực tuyến của thành phố.

4. Lĩnh vực cải cách hành chính, tư pháp, thanh tra, đối ngoại và bảo đảm quốc phòng, an ninh

4.1. Công tác tổ chức bộ máy, cải cách hành chính

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 về phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng đối với 114 xã, phường, đặc khu, trong đó: 46 đơn vị hành chính cấp xã loại I; 67 đơn vị hành chính cấp xã loại II; 01 đơn vị hành chính cấp xã loại III.

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; phê duyệt Phương án số 01/PA-UBND ngày 09/6/2026 tổng thể sắp xếp, tổ chức lại các thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các Quyết định phê duyệt vị trí việc làm công chức đối với 15/15 cơ quan hành chính. Kết quả: Tổng số vị trí việc làm công chức đã được phê duyệt là 1.112 vị trí (trong đó: 150 vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; 868 vị trí việc làm công chức chuyên môn, nghiệp vụ; 94 vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ).

Thực hiện Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 của thành phố Hải Phòng. Triển khai xây dựng Bộ chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu năm 2026.

Theo kết quả công bố của Bộ Nội vụ, năm 2025, thành phố Hải Phòng tiếp tục dẫn đầu cả nước về Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS). Để tiếp tục duy trì thành tích trên, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Văn bản số 1039/UBND-NVKTGS ngày 27/5/2026 về việc duy trì Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của thành phố.

4.2. Tư pháp

Trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố⁸; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phê duyệt danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố⁹.

⁸ Quyết định số 20/QĐ-TTHĐND ngày 05/5/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố

⁹ Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 và Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý và kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố năm 2026; Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản QPPL trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026¹⁰; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 06/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật: Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Đề án và Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xây dựng mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo¹¹.

Cho ý kiến 38 hồ sơ đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo thẩm định 27 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn trình tự, thủ tục xây dựng đối với 30 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tham gia ý kiến vào 206 dự thảo văn bản¹². Rà soát 10 hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

4.3. Thanh tra

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Thanh tra thành phố đã thực hiện 25 cuộc thanh tra. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm, kiến nghị, thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền: 35.045.939.276 đồng; Số tiền còn phải đôn đốc, theo dõi sau Kết luận thanh tra là: 11.446.148.017 đồng.

Tiếp 7.369 lượt công dân (9.450 người được tiếp) với 6.545 vụ việc; trong đó có 133 đoàn đông người, tương ứng 1.558 người. Tiếp nhận và xử lý 9.569 đơn thư¹³.

Triển khai, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn thành phố theo quy định. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Quán triệt, thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

¹⁰ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 và Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.

¹¹ Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 30/4/2026 và Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 02/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố

¹² gồm: 09 Luật; 28 Nghị định của Chính phủ; 01 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; 04 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 21 dự thảo Thông tư; 37 dự thảo văn bản QPPL của thành phố và 106 dự thảo văn bản hành chính khác

¹³ Trong đó: Số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đủ điều kiện xử lý 7.038 đơn; Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 5.723 đơn (417 đơn khiếu nại, 179 đơn tố cáo và 5.127 đơn kiến nghị, phản ánh); Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết là 1.315 đơn.

4.4. Công tác đối ngoại

Từ đầu năm 2026 đến thời điểm báo cáo, hoạt động đối ngoại thành phố tiếp tục diễn ra sôi động, hiệu quả. Thành phố đón tiếp 145 đoàn quốc tế với 2.850 lượt khách đến từ 28 quốc gia và vùng lãnh thổ; đồng thời quản lý 54 đoàn (với 128 người) đi trao đổi, học tập và làm việc ở nước ngoài.

Công tác ngoại giao kinh tế tiếp tục được triển khai, đặc biệt trong tháng 6 đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã chủ trì Hội nghị Xúc tiến đầu tư Hải Phòng - Hàn Quốc năm 2026 tại Seoul qua đó giới thiệu tiềm năng, lợi thế, định hướng phát triển và môi trường đầu tư của thành phố tới các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp Hàn Quốc.

Công tác ngoại giao văn hóa được triển khai hiệu quả. Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2026 thành phố đã mời và đón tiếp khoảng 150 đại biểu quốc tế, gồm đại diện 10 Đại sứ quán, 10 địa phương nước ngoài có quan hệ hợp tác với Hải Phòng, các tổ chức quốc tế, đoàn nghệ thuật, tình nguyện viên và kiều bào tiêu biểu tham dự Lễ hội và các hoạt động hưởng ứng.

Từ đầu năm 2026 đến thời điểm báo cáo, tổng giá trị cam kết từ các dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài ước đạt gần 1.500.000 USD.

Công tác thông tin đối ngoại được tăng cường, từ đầu năm tới nay đã hỗ trợ đón 03 đoàn phóng viên 41 người đến từ 03 quốc gia đến tác nghiệp tại thành phố. Tổ chức thành công Hội nghị tổng kết công tác đối ngoại năm 2025, triển khai nhiệm vụ năm 2026 với chủ đề “Dấu ấn hội nhập 2025 - Tâm thế bứt phá năm 2026”.

Công tác lãnh sự, bảo hộ công dân được thực hiện kịp thời, hiệu quả: Phối hợp giải quyết 19 vụ việc bảo hộ công dân.

4.5. Bảo đảm an ninh trật tự, quốc phòng, quân sự địa phương

4.5.1. Công tác bảo đảm an ninh trật tự

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ trong công tác phòng, chống tội phạm; xác định công tác phòng, chống tội phạm là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và lâu dài, phải thực hiện mọi nơi, mọi lúc, mọi địa bàn, lĩnh vực, có trọng tâm, trọng điểm, lấy “chủ động phòng ngừa” là chính, lấy cơ sở là địa bàn trọng tâm. Kịp thời nhận diện các vấn đề nổi lên để phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả. Thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại các địa bàn cấp xã có nguy cơ về TTXH để triển khai các biện pháp phòng ngừa hiệu quả đối với từng địa bàn... Duy trì hiệu quả các Tổ công tác HP22, góp phần kéo giảm tội phạm về TTXH.

Trong kỳ ghi nhận xảy ra 383 vụ phạm tội về trật tự xã hội, đã điều tra 370/383 vụ phạm tội về trật tự xã hội (đạt 96,8%), làm rõ 638 đối tượng. (giảm 49,67% so với cùng kỳ năm 2025).

- Tích cực nhận diện các loại tội phạm nổi lên liên quan đến các lĩnh vực trọng điểm về tài chính, ngân hàng, đất đai, tài nguyên, tham nhũng, lãng phí¹⁴; đẩy mạnh phát hiện, điều tra xử lý các vụ án về tham nhũng, tiêu cực. Mở 02 cao điểm tập trung đấu tranh với tội phạm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố và chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026. Đã phát hiện, bắt giữ 428 vụ tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, khởi tố 103 vụ, 152 bị can, thu hồi 72% tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế (*cao hơn chỉ tiêu Quốc hội giao 12%*).

- Chủ động phòng ngừa, phát hiện, kiên quyết xử lý hành sự đối với các hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường¹⁵, vi phạm khai thác tài nguyên khoáng sản¹⁶, hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, sử dụng chất cấm trong sản xuất thực phẩm¹⁷. Phát hiện, bắt giữ 495 vụ về môi trường, tài nguyên, khoáng sản, an toàn thực phẩm. Khởi tố 17 vụ, 26 bị can. Xử phạt hành chính 453 vụ, 501 đối tượng, phạt tiền trên 4,2 tỷ đồng.

- Phát hiện, bắt giữ 396 vụ, 1.420 đối tượng, thu giữ 6,160 kg Heroin, 6,208 kg cần sa, 36,151 kg ma túy tổng hợp, 34,15 kg ma túy khác cùng các tang vật liên quan. Khởi tố 368 vụ án, 906 bị can. Xử lý hành chính 28 vụ, 514 đối tượng. Người quản lý sau cai nghiện ma túy 1.598 người.

- Công an thành phố làm tốt vai trò cơ quan thường trực, tham mưu, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Đề án 06/CP. Phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc hàng hóa bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố. Tham mưu, phối hợp thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động thu hồi và phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm về VK, VLN, CCHT và pháo¹⁸. Tiếp tục tổ chức thu nhận Căn cước, tài khoản định danh điện tử, bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”¹⁹.

¹⁴ Khởi tố vụ án “Tham ô tài sản” xảy ra tại Công ty TNHH sản xuất và thương mại đồ nghề Teika, xã Nguyễn Lương Bằng, TP. Hải Phòng.

¹⁵ **Điển hình:** Khởi tố vụ án “Gây ô nhiễm môi trường” xảy ra tại thôn Thạch Lựu 2, xã An Hưng, TP. Hải Phòng; đối tượng Vũ Văn Dũng (sinh năm 1987, trú tại phường An Phong, TP. Hải Phòng) đã có hành vi đổ đất, đá, bùn xuống địa điểm không được quy hoạch để tiếp nhận, xử lý chất thải rắn; tổng khối lượng chất thải là 410.043 kg chất thải rắn thông thường.

¹⁶ **Điển hình:** Khởi tố vụ án “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” xảy ra tại Công ty TNHH Đầu tư khoáng sản Tâm Phúc Thịnh khai thác trái phép 530.228m³ đá nguyên khối, thu lợi 46.390.836.000 đồng.

¹⁷ **Điển hình:** Khởi tố vụ án “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, khởi tố Giám đốc Nhà máy sản xuất Đồ hộp Hạ Long vì thiếu trách nhiệm, để nhân viên cấp dưới thực hiện ký kết, mua bán thịt lợn nhiễm bệnh để sản xuất, kinh doanh.

¹⁸ Vận động thu hồi 340 súng các loại, 6.665 viên đạn, 33 lựu đạn, 15 kíp nổ, 1.466 vũ khí thô sơ, 153 công cụ hỗ trợ, 2.181.276 kg pháo các loại và 3,4 kg thuốc nổ, 6,98 kg thuốc pháo, 27,7 kg tiền chất thuốc nổ...

¹⁹ Thu nhận tổng 368.293 hồ sơ căn cước; hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận qua Dịch vụ công trực tuyến 285.301 hồ sơ (*đạt 100%*);

4.5.2. Quốc phòng, quân sự địa phương

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn và bắn pháo hoa nghệ thuật tại Chương trình khai mạc Lễ hội Hoa Phượng Đỏ năm 2026; phối hợp với Công an thành phố và các lực lượng nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu đề xuất với thành phố biện pháp xử lý các tình huống không để bị động, bất ngờ.

Làm tốt công tác quản lý vùng trời, độ cao tĩnh không; quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ. Tổ chức tuần tra, kiểm soát bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo. Hướng dẫn 27 xã, phường, đặc khu diễn tập phòng chống thiên tai, phòng thủ dân sự bảo đảm chất lượng, an toàn.

Triển khai thực hiện tổ chức lại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã theo Quyết định của Tổng Tham mưu trưởng. Chỉ đạo địa phương triển khai các bước trong quy trình tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và tổ chức Lễ giao nhận quân, hoàn thành 100% chỉ tiêu, tiếp nhận và xét duyệt 1.383 hồ sơ dự tuyển sinh quân sự. Tổ chức thành lập 10 đơn vị Dân quân thường trực tại xã, phường trọng điểm về quốc phòng, an ninh.

Triển khai lắp đặt đường truyền số liệu quân sự đến 114 Ban Chỉ huy quân sự cấp xã. Bảo đảm công tác hậu cần cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên và đột xuất theo quy định; bảo đảm an toàn trong quản lý, sử dụng vũ khí trang bị, phương tiện kỹ thuật.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 10/02/2026 về tổ chức kỷ niệm 80 năm ngày thành lập lực lượng vũ trang thành phố. Tổ chức Hội nghị tiếp xúc, tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm cho quân nhân xuất ngũ vào ngày 06/02/2026.

5. Về tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị

5.1. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, trong 6 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân thành phố đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Ban hành Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 về Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 trong đó định hướng đến năm 2030 phấn đấu trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu biển hàng đầu Đông Nam Á, tầm nhìn đến năm 2045.

- Ban hành Quyết định số 1167/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 về phê duyệt

Thu nhận 460.489 hồ sơ định danh cá nhân, cấp 446.344 tài khoản và kích hoạt được 238.770 tài khoản định danh mức 2.

Định danh điện tử cho công dân từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi, cấp 242.157/572.031 tài khoản định danh mức 2 đối với công dân từ 6 đến dưới 14 tuổi (đạt tỉ lệ 42,33%); đã kích hoạt được 62.717/242.158 tài khoản cho công dân (đạt 25,3%).

Chiến lược chuyển đổi số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

- Ban hành Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 14/5/2026 về Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

- Ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 15/01/2026 về xây dựng và triển khai lộ trình đổi mới công nghệ đối với các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố Hải Phòng đến năm 2035.

- Ban hành Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 12/02/2026 thay thế Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 12/02/2026 thay thế Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 31/12/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

- Triển khai Chương trình công tác của Tổ liên ngành phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của thành phố Hải Phòng quý I và quý II năm 2026.

- Giới thiệu nhân sự tham gia Tổ Tư vấn Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW Công an thành phố. Cung cấp thông tin đầu mối báo cáo tiến độ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên Hệ thống theo dõi của Trung ương với Văn phòng Thành ủy²⁰.

- Ban chỉ đạo của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành: (1) Chương trình số 01-CTr/BCĐ ngày 09/01/2026 về Chương trình công tác năm 2026; Quyết định số 24/QĐ-BCĐ ngày 15/3/2026 về Kế hoạch hành động năm 2026 trong đó có mục tiêu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, gắn phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với tăng trưởng GRDP, năng suất lao động, hiệu quả quản trị đô thị, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

5.2. Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới

Tiếp tục triển khai Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 25/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 01/4/2026 về hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng năm 2026 cụ thể hóa Chương trình hành động số 05-CTr/TU của Thành ủy. Kế hoạch này đặt ra mục tiêu cốt lõi như: đưa

²⁰ Tại Văn bản số 374/SKHCN-CNTT ngày 30/01/2026 và Văn bản số 383/SKHCN-CNTT ngày 30/01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ

kim ngạch xuất khẩu năm 2026 đạt mức 52 tỷ USD, thu hút 4,3 tỷ USD vốn FDI (ưu tiên công nghệ cao, R&D, logistics), giữ vững vị trí top đầu về chỉ số đánh giá thực hiện các FTA (FTA Index), và đẩy mạnh triển khai thí điểm “Khu Thương mại tự do” cùng các không gian thể chế đặc biệt.

Từ đầu năm 2026 đến thời điểm báo cáo, công tác đối ngoại đã thực hiện tốt vai trò hỗ trợ, đi trước mở đường, phát triển quan hệ đối tác, từ đó phát triển, lồng ghép các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá môi trường đầu tư, hạ tầng cảng biển, khu kinh tế - khu công nghiệp, thương mại, du lịch, văn hoá... Kết nối, tiếp đón hàng trăm doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp từ Trung Quốc, Nhật Bản, Singapore, Hoa Kỳ, Hàn Quốc...

5.3. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 26/5/2026 bổ sung nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động số 272/KH-UBND ngày 13/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Ban hành Văn bản số 1037/UBND-NC ngày 27/5/2026 về việc thực hiện Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Thành phố sẽ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tháo gỡ những “điểm nghẽn” theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW. Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành chính sách, pháp luật. Xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp. Phát huy hiệu quả các cơ chế đặc biệt để xử lý ngay các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật; chủ động nghiên cứu tình hình để kịp thời tham mưu xây dựng chính sách.

5.4. Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

Ban hành Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 10/4/2026 về triển khai các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân tại thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 06/02/2026 về Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh

doanh trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

Sau gần 01 năm triển khai, thành phố Hải Phòng đã đạt nhiều kết quả tích cực, doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân tăng trưởng mạnh cả về số lượng và quy mô (dự kiến 6 tháng đầu năm 2026 có 4.882 doanh nghiệp thành lập mới, đạt kịch bản tăng trưởng, đạt 65,1% kế hoạch năm, tăng 7,06% so với cùng kỳ); cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đời sống người dân, doanh nghiệp, tạo thuận lợi và giúp giảm đáng kể chi phí, thời gian cho người dân và doanh nghiệp; nhiều chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân được triển khai hiệu quả, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy và tạo động lực cho các doanh nhân, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp cơ cấu lại tổ chức sau khi hợp nhất tỉnh, góp phần phát triển của khu vực kinh tế tư nhân và tạo nền tảng quan trọng để thành phố tiếp tục bứt phá trong giai đoạn tới. Đặc biệt, Hải Phòng được chọn làm địa điểm tổ chức phiên đối thoại của Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2026 (diễn ra vào ngày 09/6/2026 tại Trung tâm Hội nghị Bắc Sông Cấm, Thủy Nguyên), khẳng định cam kết hành động thực tế của chính quyền thành phố với cộng đồng doanh nghiệp tư nhân.

5.5. Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Trong 06 tháng đầu năm 2026, các cơ quan ban ngành và địa phương của thành phố đã đồng loạt triển khai các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó tập trung và các giải pháp thực tế tại cộng đồng như: Vận động 100% người dân, cơ quan sử dụng thiết bị tiết kiệm điện (đèn LED), tắt thiết bị khi không sử dụng và khuyến khích phát triển mô hình điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu²¹.

5.6. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 về Kế hoạch đẩy mạnh công tác truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 11/3/2026 về triển khai các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trong ngành Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 về việc phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 16/4/2026 về đảm bảo cơ sở vật chất cho các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn thành phố

²¹ Ví dụ như Chương trình hành động số 09-CTr/ĐU ngày 25/3/2026 của Đảng ủy phường Bạch Đằng.

Hải Phòng giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Trên cơ sở đó, ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu đã khẩn trương quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, danh mục đầu tư, mua sắm trang thiết bị và các nội dung có liên quan tại Đề án, Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển giáo dục và đào tạo, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, bảo đảm điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5.7. Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành 07 Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực y tế²².

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 về phê duyệt Đề án²³ và Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 12/6/2026 về triển khai Đề án “Nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố Hải Phòng triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân”.

5.8. Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước

Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch hành động số 37-KH/TU ngày 12/3/2026 thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước tại thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 20/3/2026 thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 37-KH/TU ngày 12/3/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước tại thành phố.

Sở Tài chính thành phố cũng đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-STC ngày

²² Quy định đối tượng, chế độ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cán bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động thuộc Chương trình Y tế - Dân số sử dụng nguồn kinh phí ngân sách địa phương trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; Quy định chính sách đặc thù về hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực ngành Y tế thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030; Quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030; Quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

²³ Đã được điều chỉnh bởi Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 13/02/2026.

26/3/2026 về thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 37-KH/TU ngày 12/3/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước tại thành phố.

5.9. Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam

Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 12/3/2026 cụ thể hóa Nghị quyết số 80-NQ/TW trên địa bàn thành phố, đồng thời thành phố chỉ đạo tiếp tục rà soát, xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các Đề án bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW.

Mục tiêu đặt ra là phát triển văn hóa ngang tầm với kinh tế; phát huy truyền thống “Thành phố Cảng Anh hùng và xứ Đông văn hiến”. Phấn đấu đến năm 2030, xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm văn hóa, thể thao và du lịch của vùng đồng bằng Sông Hồng; hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ thành phố đến cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại; một số công trình văn hóa, thể thao tiêu biểu có quy mô, giá trị nghệ thuật cao làm điểm nhấn tại thành phố đủ điều kiện để tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao quy mô quốc gia, quốc tế; Trung tâm du lịch biển, văn hóa và di sản tầm khu vực, quốc tế, khách du lịch đến năm 2030 đạt 25 triệu lượt.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026

1.1. Kết quả đạt được

Tình hình kinh tế - xã hội của thành phố trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026 cơ bản ổn định, các ngành sản xuất duy trì tăng trưởng khá tốt. Quý II/2026 có 09/12 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu dự kiến đạt và vượt kịch bản tăng trưởng; tính chung 6 tháng đầu năm, có 10/12 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu dự kiến đạt và vượt kịch bản đề ra. Thị trường hàng hóa trên địa bàn thành phố ổn định, nguồn cung dồi dào, không xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn cung hay sốt giá cục bộ.

Tích cực triển khai các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng. Thực hiện có hiệu quả công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Hải Phòng được vinh danh trong 05 địa phương có chất lượng điều hành kinh tế tiêu biểu theo kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2025 và tiếp tục dẫn đầu cả nước về Chỉ số Cải cách hành chính PAR INDEX và Chỉ số hài

lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước SIPAS năm 2025. Theo công bố của Ngân hàng Thế giới và Hãng tin Tài chính S&P Global Market Intelligence về bảng xếp hạng chỉ số hiệu suất cảng container (Container Port Performance Index - CPPI) 2025, cụm cảng Hải Phòng đã vươn lên xếp thứ 13, vượt 17 bậc so với năm trước.

Công tác quy hoạch, phát triển hạ tầng và thu hút các dự án động lực được tập trung triển khai mạnh mẽ. Thành phố được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng quy mô 5.300 ha và Quy hoạch chung Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng đến năm 2050.

Tổ chức nhiều hoạt động thiết thực kỷ niệm 51 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, kỷ niệm 71 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2026. Triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách về an sinh xã hội. Công tác phòng, chống dịch bệnh, khám, chữa bệnh; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo; người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, mở rộng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng.

Tình hình quân sự địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng tiếp tục được giữ vững, đảm bảo ổn định; phục vụ các hoạt động văn hóa, chính trị quan trọng đã và đang diễn ra.

2.2. Tồn tại, hạn chế:

- Tính chung 6 tháng đầu năm, có 02/12 chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt kịch bản tăng trưởng 6 tháng là: (1) Tốc độ tăng trưởng GRDP (*kịch bản 6 tháng: 12,27%; ước thực hiện: 11,33%*); (2) Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (*kịch bản 6 tháng: 15,8%; ước thực hiện: 14,8%*).

- Hạ tầng pháp lý cho khu thương mại tự do chưa hoàn chỉnh, ảnh hưởng đến tiến độ thu hút nhà đầu tư vào khu.

1.3. Nguyên nhân:

- Biến động địa chính trị và kinh tế toàn cầu đã đẩy giá nguyên vật liệu, năng lượng và cước vận tải lên cao, trong khi chính sách thương mại của Mỹ với các mức thuế đối ứng, thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp tạo ra một cú sốc lớn, làm thu hẹp thị phần xuất khẩu, xáo trộn chuỗi cung ứng và dòng vốn đầu tư. Nhiều mặt hàng Việt Nam phải chịu tổng chi phí thuế lũy tiến, khiến giá bán tại cảng Mỹ (giá CIF hoặc DDP) vượt ngưỡng chấp nhận của thị trường.

- Các chính sách liên quan đến Khu thương mại tự do theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 có thời gian triển khai thực tế còn ngắn, nhiều nội dung vẫn đang trong quá trình cụ thể hóa.

- Áp lực cạnh tranh trong thu hút đầu tư ngày càng lớn, không chỉ giữa Hải Phòng với các địa phương trong nước mà còn với các trung tâm công nghiệp,

logistics và thương mại lớn trong khu vực Đông Nam Á.

- Sự phụ thuộc lớn vào nguyên liệu nhập khẩu khiến doanh nghiệp khó đáp ứng quy tắc xuất xứ để hưởng ưu đãi thuế từ các FTA, làm giảm lợi thế cạnh tranh. Năng lực tài chính còn hạn chế cũng là rào cản khi doanh nghiệp chưa đủ nguồn lực cho các khoản chi phí nghiên cứu, thử nghiệm, tiếp thị và logistics để thâm nhập các thị trường mới.

2. Đánh giá việc thực hiện kịch bản tăng trưởng 6 tháng đầu năm 2026

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản bám sát kịch bản tại Kế hoạch số 184/KH-UBND, cụ thể như sau:

2.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu:

Có 09/12 chỉ tiêu chủ yếu dự kiến đạt và vượt kịch bản tăng trưởng Quý II, bao gồm: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn; Kim ngạch xuất khẩu; Sản lượng hàng hóa thông qua cảng; Thu hút khách du lịch; Thu hút vốn đầu tư nước ngoài; Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội; Số lượng căn nhà ở xã hội hoàn thành.

Tính chung 6 tháng đầu năm, **có 10/12 chỉ tiêu chủ yếu dự kiến đạt và vượt kịch bản tăng trưởng 6 tháng**, bao gồm: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn; Kim ngạch xuất khẩu; Sản lượng hàng hóa thông qua cảng; Thu hút khách du lịch; Thu hút vốn đầu tư nước ngoài; Số doanh nghiệp đăng ký thành lập tăng mới; Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội; Số lượng căn nhà ở xã hội hoàn thành.

2.2. Tình hình triển khai 30 công trình, dự án trọng điểm²⁴:

- Có 01 dự án đã khánh thành (*Dự án đầu tư xây dựng tu bổ, tôn tạo quần thể di tích Bến K15, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng*).

- Có 02/30 dự án dự kiến vượt mục tiêu Quý II; 18/30 dự án dự kiến hoàn thành mục tiêu Quý II.

- Có 08/30 dự án dự kiến không hoàn thành mục tiêu Quý II, phần đầu hoàn

²⁴ Theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 08/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2026, Danh mục dự án trọng điểm năm 2026 bao gồm 31 dự án.

Tại Văn bản số 553/BQL-PTDA ngày 24/4/2026, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông đã đề xuất đưa 01 dự án ra khỏi Danh mục dự án trọng điểm theo dõi tại KBTT 9 tháng cuối năm là: Dự án đầu tư xây dựng nút giao phía Tây thành phố và Đại lộ Võ Nguyên Giáp kéo dài kết nối với sân bay Gia Bình.

Lý do: Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Văn bản số 133/VP-TB ngày 07/4/2026, Ban QLDA đang nghiên cứu tuyến đường Vành đai I khu vực Tây Hải Phòng theo phương án giảm tải và phân luồng, tổ chức, đảm bảo an toàn giao thông cho Quốc lộ 5. Do đó, việc nghiên cứu xây dựng nút giao phía Tây thành phố sẽ được thực hiện sau khi thống nhất phương án xây dựng tuyến đường Vành đai I. Đồng thời, đây là dự án đi qua 2 địa phương, cần thực hiện thủ tục báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố và Thủ tướng Chính phủ giao cơ quan chủ quản

thành mục tiêu năm.

- Có 01/30 dự án chưa xác định được tiến độ²⁵.

2.3. Tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng hạ tầng 110 dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh đầy nhanh tiến độ và đưa vào hoạt động trong 9 tháng cuối năm 2026:

- Có 21/110 dự án đã cơ bản hoàn thành công tác đầu tư xây dựng (*kịch bản Quý II có 32 dự án hoàn thành công tác đầu tư xây dựng, đưa vào hoạt động*).

- Có 10/110 dự án dự kiến vượt mục tiêu Quý II; 33/110 dự án dự kiến hoàn thành mục tiêu Quý II.

- Có 32/110 dự án dự kiến không hoàn thành mục tiêu Quý II, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm.

- Có 14/110 dự án chưa báo cáo tiến độ.

2.4. Tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN, CCN:

a) 26 dự án đầu tư xây dựng hạ tầng KCN:

- Có 03/26 dự án dự kiến vượt mục tiêu Quý II; 10/26 dự án dự kiến hoàn thành mục tiêu Quý II.

- Có 12/26 dự án dự kiến không hoàn thành mục tiêu Quý II, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm.

- Có 01 dự án điều chỉnh kế hoạch khởi công sang Quý III/2026 (*Khu công nghiệp Trần Dương - Hoà Bình (khu A) - Giai đoạn 1*).

b) 24 dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN:

- Có 19/24 dự án dự kiến hoàn thành mục tiêu Quý II.

- Có 05/24 dự án dự kiến không hoàn thành mục tiêu Quý II, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm.

2.5. Tiến độ tính giá đất, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng hạ tầng các dự án khu dân cư, khu đô thị:

- Về tiến độ tính giá: Có 49/72 dự án dự kiến hoàn thành mục tiêu Quý II. Có 08/72 dự án dự kiến không hoàn thành mục tiêu Quý II, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm. Có 15/72 dự án Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất điều chỉnh kế hoạch tính giá; trong đó: đề xuất điều chỉnh kế hoạch tính giá từ Quý III/2026 sang Quý IV/2026 đối với 02 dự án²⁶ (với tổng số tiền sử dụng đất dự kiến phải nộp

²⁵ Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ, quận Hải An (lý do: đang đợi ý kiến về tính khả thi của dự án).

²⁶ (1) Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp và Trung tâm tổ chức sự kiện tại Lô I.14/CTHH-01 trong Khu đô thị mới Bắc sông Cấm tại phường Thủy Nguyên, diện tích 1,96ha; (2) Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp cao tầng (có ở) và thương mại dịch vụ tại lô I.20/CTHH-01 thuộc Khu đô thị mới Bắc sông Cấm, TP Thủy Nguyên.

là 832,36 tỷ đồng); đề xuất điều chỉnh kế hoạch tính giá sang năm 2027 đối với 13 dự án²⁷ (với tổng số tiền sử dụng đất dự kiến phải nộp là 45.198,93 tỷ đồng).

- Về tiến độ thu tiền sử dụng đất vào NSNN: Có 56/72 dự án dự kiến hoàn thành mục tiêu Quý II. Có 01/72 dự án²⁸ dự kiến không hoàn thành mục tiêu Quý II, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm. Có 15/72 dự án dự kiến điều chỉnh lại tiến độ thu tiền sử dụng đất trên cơ sở đề xuất điều chỉnh kế hoạch tính giá của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Về tiến độ GPMB, đầu tư xây dựng: Có 51/72 dự án dự kiến hoàn thành mục tiêu Quý II. Có 09/72 dự án dự kiến không hoàn thành mục tiêu Quý II, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm. Có 12/72 dự án chưa báo cáo tiến độ.

(Chi tiết tại các Phụ lục gửi kèm theo).

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

(1) Chủ động cụ thể hóa sớm các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương bằng chương trình hành động và kế hoạch thực hiện.

Ngay sau khi Trung ương ban hành các nghị quyết, kết luận quan trọng, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố đã chủ động xây dựng, ban hành các chương trình hành động, kế hoạch triển khai với phương châm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”. Việc cụ thể hóa được thực hiện đồng bộ, gắn chặt với các mục tiêu tăng trưởng, thu ngân sách, giải ngân đầu tư công và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần đưa chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước nhanh chóng đi vào cuộc sống.

(2) Điều hành phát triển kinh tế theo kịch bản, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.

Thành phố duy trì phương thức quản trị theo kịch bản đối với các chỉ tiêu trọng yếu như tăng trưởng GRDP, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công và thu hút đầu tư. Các chỉ tiêu được lượng hóa theo từng tháng, từng quý; thường xuyên theo dõi, đánh giá, cập nhật và điều chỉnh phù hợp với diễn biến

²⁷ (1) Dự án đầu tư xây dựng khu đất của Công ty CP Xây dựng và thương mại dịch vụ Tuấn Long; (2) Khu đất Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn tại phường Thành Đông, tổng diện tích khu đất theo Quyết định là 24.500,2 m² (trong đó diện tích phù hợp để quy hoạch đất ở là 8.089,6m²); (3) Khu đất Công ty CP xuất nhập khẩu Hải Dương tại số 19 Trần Hưng Đạo, phường Hải Dương; (4) Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hải Dương (Trạm bơm Đò Hàn cũ); (5) Khu đất thu hồi của Công ty Thép Cơ khí vật liệu xây dựng tại phường Hồng An.; (6) Khu đô thị mới tại xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy; (7) Dự án Khu đô thị sinh thái Đông Nam Hải Phòng (Dự án 2) tại phường Hải Thành, quận Dương Kinh; (8) Dự án Khu đô thị du lịch dịch vụ khoáng nóng và sân golf quốc tế Xuân Đám tại Xã Xuân Đám, huyện Cát Hải - nay là đặc khu Cát Hải; (9) Dự án Khu đô thị tại phường Tràng Cát, quận Hải An; (10) Dự án Khu đô thị tại phường Đa Phúc, quận Dương Kinh Phường Đồng Hòa, quận Kiến An - nay là phường Hưng Đạo và phường Kiến An; (11) Dự án nhà ở thương mại (phục vụ mục đích chỉnh trang khu dân cư nông thôn) tại Xã Đồng Thái, huyện An Dương; (12) Dự án Khu dân cư nông thôn mới tại xã Hồng Phong, huyện An Dương; (13) Khu dân cư nông thôn mới xã An Đồng.

²⁸ Dự án đầu tư xây dựng Lô I.7/CTHH-01 (trước đây là Lô TMDV-03) trong Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm, thành phố Thủy Nguyên

thực tiễn. Đồng thời, kết quả thực hiện được gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và địa phương, qua đó nâng cao tính chủ động, quyết liệt trong tổ chức thực hiện.

(3) Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp.

Bên cạnh việc tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng chiến lược, thành phố chú trọng cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, duy trì đối thoại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư. Việc chủ động chuẩn bị hạ tầng khu công nghiệp, logistics, nhà ở xã hội và nguồn nhân lực đã góp phần nâng cao sức hấp dẫn của môi trường đầu tư, tạo động lực để thu hút mạnh mẽ các dự án đầu tư trong và ngoài nước.

(4) Đẩy mạnh chuyển đổi số, khai thác dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành.

Thành phố xác định chuyển đổi số là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển. Việc xây dựng và triển khai Chiến lược dữ liệu, Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC), các hệ thống dùng chung và nền tảng số được thực hiện đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường tính công khai, minh bạch và hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu. Đây là nền tảng quan trọng để vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

(5) Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành; phát huy vai trò của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Các phong trào thi đua, các chương trình lớn của thành phố được tổ chức đồng bộ, tạo sự đồng thuận xã hội cao, huy động hiệu quả các nguồn lực cho phát triển, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

V. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2026 – 2030 VÀ NĂM 2026; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2026 – 2030 và năm 2026

Để thực hiện Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của địa phương giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026, sau khi rà soát Nghị quyết số 73/NQ-HĐND và Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố, đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố giao các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu	
			Giai đoạn 2026 - 2030	Mục tiêu năm 2026
I	VỀ KINH TẾ			
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân/năm	%	>=13, phần đầu đạt 14%/năm	13,00
1.1	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2	2,35
1.2	Khu vực công nghiệp và xây dựng	%	15,2	15,4
	- Công nghiệp	%	15,5	15,73
	- Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	16,2	17,08
	- Xây dựng	%	12,0	11,45
1.3	Khu vực dịch vụ	%	10,9	11,1
	Trong đó:			
	- Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô...	%	12,18	11,74
	- Vận tải, kho bãi	%	13,52	13,86
	- Dịch vụ lưu trú và ăn uống	%	11,09	11,82
	- Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	%	9,9	9,76
	- Hoạt động chuyên môn khoa học và Công nghệ	%	10	7,94
1.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	8	11
2	GRDP bình quân đầu người đến năm 2030	USD	11.247	7.944,5
3	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	15,5-16,5	15,5-16
4	Tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030	%	47-48	45,8
5	Giá trị tăng thêm ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người	USD	5.941	3.610
6	Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	14,0-15,0	13,5
7	Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu	%	8,39	4,63
8	Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu	%	7,07	0,05

9	Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp văn hóa	%	10	10
10	Số lượt khách quốc tế do các cơ sở lưu trú phục vụ	Triệu lượt	3	1,8
11	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Nghìn tỷ	2.400	363
	<i>Tỉ lệ tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội/GRDP bình quân/năm</i>	%	43	42,3
12	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm	%	11	10,6
13	Tỉ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030	%	>35	31
14	Tỉ lệ DN có hoạt động đổi mới sáng tạo / tổng số DN trên địa bàn đến năm 2030	%	>40	>=32
15	Tăng trưởng điện thương phẩm bình quân	%	8	9,06
16	Số doanh nghiệp đang hoạt động đến năm 2030	Nghìn DN	87	52,93
17	Tỉ lệ đô thị hóa đến năm 2030	%	55	51
II VỀ VĂN HÓA, XÃ HỘI				
18	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	75,9	75,7
19	Tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động có việc làm trên địa bàn tỉnh	%	10	11
20	Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	55	40
21	Tỉ lệ lao động có kỹ năng CNTT đến năm 2030	%	90	86
22	Tỉ trọng quy mô đào tạo các ngành STEM	%	-Giáo dục phổ thông: 100 - Giáo dục đại học, nghề nghiệp: 100	- Giáo dục phổ thông: 100 - Giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp: 80
23	Tỉ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động đến năm 2030	%	50	47

24	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) bình quân/năm	Điểm %/năm	Đến năm 2028, không còn hộ nghèo trên địa bàn	0,13
25	Số bác sĩ/vạn dân đến năm 2030	Người	19	14,46-15
26	Tỉ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm	%	100	100
27	Tỉ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế toàn dân	%	≥ 97	≥ 95
28	Chỉ số phát triển con người (HDI)		0,8	0,80
III	VỀ MÔI TRƯỜNG, THÍCH ÚNG BĐKH			
29	Tỉ lệ KCN, KCX có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100
30	Tỉ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (%)	%	65	65
31	Tỉ lệ cơ sở SXKD đạt quy chuẩn về môi trường	%	98	98
32	Tỉ lệ DN công nghiệp áp dụng giải pháp tiết kiệm năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đến năm 2030	%	70-75	66

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước còn nhiều yếu tố khó lường, yêu cầu của Trung ương đối với phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao, thành phố Hải Phòng được giao mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt 13%. Để hoàn thành thắng lợi mục tiêu tăng trưởng, tạo nền tảng thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, thành phố cần tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, quyết liệt triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Theo đó, 6 tháng cuối năm 2026 tập trung thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sau:

(1) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN đối với 24 CCN theo kịch bản tăng trưởng. Hoàn thiện dự thảo Đề án phát triển mô hình “Cụm công nghiệp sinh thái”. Hoàn thiện Dự thảo Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Dự thảo Đề án: “Khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng”.

Bảo đảm cung ứng điện ổn định phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống; đẩy nhanh tiến độ Dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Hải Phòng; thúc đẩy thu hút đầu tư phát triển năng lượng tái tạo.

Phát triển dịch vụ logistics, thương mại và cảng biển hiện đại. Đẩy nhanh hoàn thiện Đề án phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại; tập trung phát triển hạ tầng Khu Thương mại tự do thế hệ mới; phát triển cảng biển xanh, thông minh; tiếp tục triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử, Kế hoạch xúc tiến thương mại giai đoạn 2026-2030; phát triển đồng bộ hệ thống logistics, trung tâm thương mại, chợ văn minh, hiện đại.

Công bố địa điểm được tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại và lĩnh vực ưu tiên được tổ chức hội chợ triển lãm thương mại trên địa bàn thành phố năm 2027; ban hành Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực thực phẩm thiết yếu các tháng cuối năm 2026 và Tết Nguyên Đán Đinh Mùi 2027. Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh theo phương thức hàng đa cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Triển khai Kế hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

Tổ chức kết nối thị trường; kết nối doanh nghiệp Hải Phòng với doanh nghiệp ở nước ngoài; kết nối doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước. Cập nhật cơ sở dữ liệu số doanh nghiệp nền nhằm phục vụ công tác nâng cao chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA Index) năm 2026.

Tiếp tục khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch biển đảo và di sản văn hóa đặc sắc, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố. Tập trung khai thác hiệu quả mùa du lịch cao điểm; đẩy nhanh hoàn thiện Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố đến năm 2035, định hướng đến năm 2050; xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Cát Bà và Côn Sơn - Kiếp Bạc là Khu du lịch quốc gia; nghiên cứu phát triển du lịch tại đặc khu Bạch Long Vĩ; mở rộng thị trường khách, phát triển các sản phẩm du lịch mới, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển nông nghiệp tuần hoàn, nâng cao giá trị gia tăng; hoàn thiện Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; chủ động phòng chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm sản xuất an toàn, hiệu quả.

Triển khai công tác phòng, chống bệnh lùn sọc đen hại lúa vụ Mùa năm 2026. Tổ chức mua sắm, cấp phát thuốc diệt chuột phục vụ sản xuất vụ Mùa năm 2026 và vụ Xuân năm 2027 bảo đảm kịp thời, đúng quy định. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đánh giá tính chất lý, hóa học đất, xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng và xác định vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng.

Tập trung giám sát, phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; triển khai kế hoạch tiêm phòng vắc xin năm 2026, thực hiện các kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Dịch tả lợn châu Phi giai đoạn 2026-2030; đánh giá cơ sở an toàn dịch bệnh, triển khai nhiệm vụ chuyên môn lĩnh vực chăn nuôi, thú y. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu chăn nuôi, xây dựng Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi và quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030.

Trong lĩnh vực thủy sản, tăng cường quản lý hoạt động nuôi trồng, sản xuất giống, quan trắc môi trường và phòng, chống dịch bệnh; hoàn thành Đề án Bảo tồn nguồn gen và phát triển nuôi trồng hải sản công nghệ cao tại đặc khu Bạch Long Vĩ, nhiệm vụ điều tra nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2025-2026 và phối hợp hoàn thiện hồ sơ thành lập Khu bảo tồn biển Cát Bà - Long Châu. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chống khai thác IUU; tăng cường kiểm tra, kiểm soát tàu cá, quản lý thiết bị giám sát hành trình (VMS), xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đồng thời tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.

(2) Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh

Nghiên cứu, đề xuất bổ sung chính sách, giải pháp đột phá để khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của thành phố; tạo ra môi trường đầu tư thật sự hấp dẫn, khác biệt so với các địa phương khác và khu vực.

Tiếp tục rà soát, tổng hợp các dự án, công trình tồn đọng, dừng thi công, chậm tiến độ, đảm bảo không để xảy ra trường hợp còn có dự án tồn đọng nhưng không được tổng hợp, xem xét xử lý, tháo gỡ. Phấn đấu hoàn thành phương án xử lý đối với các dự án tồn đọng, dừng thi công, chậm tiến độ trong 6 tháng cuối năm 2026.

Tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn thành phố; đẩy mạnh thu hút đầu tư ngoài ngân sách và đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Tập trung đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư; tăng cường hỗ trợ nhà đầu tư trong thực hiện thủ tục hành chính; phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường địa phương trong việc giải phóng mặt bằng, cung ứng nguồn nhân lực...; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu hút vốn đầu tư FDI trong KCN, KKT trong 6 tháng và cả năm 2026.

Tập trung vận hành có hiệu quả Khu thương mại tự do; đẩy mạnh quảng bá, triển khai thực hiện các cơ chế ưu đãi đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15; xây dựng hệ thống quản lý Khu Thương mại tự do và khung giá thuê cơ sở hạ tầng trong Khu Thương mại tự do.

Triển khai kế hoạch phát triển Khu kinh tế chuyên biệt thành phố Hải Phòng; triển khai đề án thành lập Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng. Tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư thành phố Hải Phòng năm 2026 - Kiến tạo không gian tăng trưởng mới từ Khu thương mại tự do và các khu kinh tế.

Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ để triển khai các dự án thứ cấp; tiến độ triển khai các dự án cảng từ số 7 đến 10 tại Lạch Huyện; hoàn thiện thủ tục để khởi công hai bến khởi động Cảng Nam Đồ Sơn; đôn đốc khởi công theo kế hoạch các khu công nghiệp. Đôn đốc tiến độ triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng 16 khu công nghiệp đã khởi công, tạo lập mặt bằng để thu hút đầu tư, đóng góp vào tăng trưởng của thành phố. Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch chung Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng.

Ban hành Đề án cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi, xây dựng các khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn thành phố để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi, xây dựng các khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn thành phố.

(3) Điều hành thu, chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả

Điều hành có hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao. Xây dựng cơ chế điều tiết ngân sách; thường vượt thu so với dự toán từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã. Cơ cấu lại thu - chi ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước. Giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần tỷ trọng chi đầu tư, phấn đấu đến năm 2030 chi đầu tư phát triển chiếm 60% chi ngân sách thành phố.

Tiếp tục xử lý đối với tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố khi sắp xếp đơn vị hành chính; thu hồi quỹ nhà cho thuê vào mục đích kinh doanh theo kế hoạch của thành phố đã đề ra.

Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15; đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng, kéo dài, giải phóng nguồn lực cho tăng trưởng; triển khai hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2026, ưu tiên thu hút các tập đoàn lớn, công nghệ cao và các dự án có giá trị gia tăng lớn.

Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội, đẩy mạnh hợp tác công - tư trong triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng Khu thương mại tự do thế hệ mới của thành phố; ưu tiên thu hút đầu tư các doanh nghiệp, tập đoàn nằm trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất toàn cầu (Fortune 500) và các tập đoàn tư nhân lớn trong nước. Xây dựng giải pháp đa dạng hóa thị trường; tiếp tục đẩy mạnh khai thác, tìm kiếm

cơ hội hợp tác tại các thị trường mới nổi, tiềm năng.

(4) Tăng cường công tác quy hoạch và phát triển đô thị, nông thôn; phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược gắn với đẩy mạnh liên kết vùng

Tổ chức lập Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075, phân đầu hoàn thành trong năm 2026; tăng cường phối hợp liên ngành và ứng dụng công nghệ số trong việc lập mới Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng; điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố và điều chỉnh các quy hoạch cấp dưới để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, dự án trọng điểm của thành phố và các địa phương.

Thực hiện tốt các Nghị quyết về phát triển Nhà ở xã hội; đôn đốc các Chủ đầu tư dự án tập trung triển khai, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu năm 2026 và giai đoạn 2027-2030. Xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch phát triển nhà ở cho thuê với các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, danh mục dự án ưu tiên, nguồn lực đầu tư và lộ trình triển; Tiếp tục bố trí, sắp xếp các hộ dân về các chung cư mới được xây dựng của thành phố.

Tổ chức, quản lý vận hành lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông đáp ứng tốt nhu cầu của người dân; Nghiên cứu, triển khai khắc phục, xử lý tình trạng ngập lụt, điểm đen về an toàn giao thông trên địa bàn thành phố; Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, thực hiện các dự án trọng tâm, trọng điểm của thành phố. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động vận tải; từng bước hoàn thiện hệ thống vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

Xây dựng Đề án/Chương trình/Kế hoạch tăng cường năng lực thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các đô thị.

Tăng cường các hoạt động thúc đẩy liên kết vùng, hợp tác phát triển với một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Hồng, trong đó có các tỉnh giáp ranh với thành phố Hải Phòng.

(5) Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xác định giá đất làm căn cứ thu tiền sử dụng đất các dự án trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

Thực hiện giao đất, cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định; triển khai điều tra, đánh giá tài nguyên đất, công tác đo đạc, bản đồ và viễn thám trên địa bàn thành phố theo quy định của

pháp luật.

Tiếp tục Số hoá và làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn thành phố.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về đầu giá và cấp phép khai thác khoáng sản (đặc biệt phục vụ các công trình trọng điểm); triển khai khoanh định khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản; xây dựng Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ giai đoạn 2026-2030; xây dựng và triển khai các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2026, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác bền vững tài nguyên khoáng sản, biển và hải đảo trên địa bàn thành phố.

Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn nông thôn; triển khai mô hình xã “không rác thải nhựa”, “xanh - sạch - đẹp”; bố trí nguồn lực cải tạo, phục hồi môi trường các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt. Tăng cường thanh tra, kiểm tra nguồn thải công nghiệp, khu - cụm công nghiệp, làng nghề, trang trại chăn nuôi lớn; xử lý triệt để các điểm ô nhiễm tồn đọng.

Huy động nguồn lực xã hội hóa trong đầu tư, xử lý chất thải rắn và nước thải sinh hoạt. Xây dựng Đề án tăng cường năng lực thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các đô thị. Đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng các dự án nhà máy xử lý nước thải; nhà máy xử lý rác phát điện.

Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, đề án, kế hoạch thuộc lĩnh vực môi trường; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo đúng quy định và tiến độ. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về môi trường.

Tăng cường công tác thường trực, bố trí lực lượng ứng trực tại các đơn vị, đặc biệt chú trọng công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tại 07 khu vực trọng điểm; đảm bảo phương tiện, dụng cụ, máy móc thiết bị chữa cháy rừng sử dụng có hiệu quả và sẵn sàng khi có cháy rừng xảy ra.

Tập trung thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, xử lý cấp bách các sự cố đê điều trên địa bàn thành phố năm 2026; công tác tham vấn, cấp phép cho các hoạt động liên quan đến đê điều, hành lang thoát lũ, cấp phép cắt đê thi công các dự án tu bổ đê điều; tăng cường kiểm tra, cấp phép và xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi.

(6) Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số

Tập trung triển khai thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tại các Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, nhất là các nhiệm vụ, chỉ tiêu phải hoàn

thành trong năm 2026. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình công tác của Tổ liên ngành phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của thành phố Hải Phòng.

Tiếp tục triển khai các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc thù liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trình Ban Thường vụ Thành ủy: Nghị quyết về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, báo cáo đề xuất chủ trương xây dựng công viên khoa học và đổi mới sáng tạo; ban hành Kế hoạch Khoa học và Công nghệ, các kế hoạch, chương trình phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2026-2030.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền pháp luật, tập huấn cho cán bộ công chức, viên chức cấp xã và các đối tượng liên quan về các quy định mới về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về sở hữu trí tuệ nhằm khuyến khích đổi mới sáng tạo.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, trong đó có các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ với các đối tác nước ngoài.

Tổ chức các sự kiện khoa học và công nghệ lớn: Techfest Haiphong 2026; Cuộc thi tài năng khởi nghiệp thành phố Hải Phòng; Hội thảo khoa học: “Phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm Hải Phòng”; Diễn đàn quốc tế về chuyển đổi số...

Triển khai các hoạt động đánh giá hồ sơ tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia; triển khai các hoạt động hỗ trợ liên quan đến truy suất nguồn gốc, nâng cao năng suất chất lượng; hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho các ý tưởng/dự án đề xuất; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số...

Tiếp tục vận hành hiệu quả, hoàn thiện các hệ thống DC, IOC, SOC, kho dữ liệu dùng chung gắn với triển khai Chiến lược dữ liệu thành phố đến năm 2030, Kế hoạch chuyển đổi số thành phố năm 2026. Sơ kết 01 năm kế hoạch Bình dân học vụ số, tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp.

Triển khai các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả; tổ chức đoàn ra đảm bảo đúng quy định, đáp ứng các yêu cầu, góp phần thúc đẩy phát triển ngành và hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối hợp tác.

Triển khai các giải pháp nâng cao các chỉ số DTI, PII của thành phố, đảm

bảo nhóm 5 địa phương (phần đầu nhóm 3 địa phương) dẫn đầu cả nước.

Triển khai các chương trình, dự án đầu tư cho khoa học, công nghệ; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ban hành và triển khai kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030.

Xây dựng và tổ chức triển khai hoàn thành Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển (đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040)

Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, hoạt động chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ sạch, công nghệ cao trong các ngành kinh tế chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, y dược biển, giáo dục và dịch vụ logistics.

Phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu; phối hợp xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia và trung tâm tính toán; bảo đảm thực hiện 100% dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến toàn trình.

(7) Phát triển văn hóa, xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội

Xây dựng Đề án Hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị con người Hải Phòng; ban hành Kế hoạch phối hợp tổ chức Vòng Chung kết cuộc thi Hoa hậu Việt Nam 2026 tại thành phố Hải Phòng; Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Hải Phòng trở thành Thành phố âm nhạc giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045” sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; Tổ chức các hoạt động biểu diễn trong 6 tháng cuối năm 2026 theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

Triển khai công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật chào mừng các sự kiện lớn của thành phố và đất nước; Xây dựng Quy chế xét tặng Giải thưởng Nguyên Hồng.

Tiếp tục triển khai các Dự án tu bổ, tôn tạo Di tích Quốc gia đặc biệt Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm; Di tích Nhà hát thành phố Hải Phòng; Khu Di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc. Triển khai Kế hoạch năm 2026 của Ban Vận động UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm nhân kỷ niệm 450 năm ngày mất (1585 - 2035); Tham mưu lập Kế hoạch xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO vinh danh Đại danh y, Thiền sư Tuệ Tĩnh.

Ban hành văn bản về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và các công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Tham mưu triển khai xây dựng, hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích cấp thành phố, quốc gia, di

tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Số hóa các di sản văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt.

Triển khai Lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di sản thiên nhiên thế giới Quần đảo Cát Bà (2026-2030); Lập đồ án Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Côn Sơn - Kiếp Bạc, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch)

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trong lĩnh vực thể thao và du lịch, lĩnh vực thông tin - báo chí - xuất bản.

Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Cát Bà và Côn Sơn – Kiếp Bạc là khu du lịch quốc gia.

Ban hành Nghị quyết phát triển du lịch phù hợp với chiến lược, quy hoạch mới của Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Tổ chức triển khai Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND về hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động và thực hiện rà soát hộ nghèo năm 2026. Tiếp tục tham mưu triển khai Đề án chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(8) Tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho phát triển y tế, giáo dục và đào tạo chất lượng cao

a) Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường học, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục ở những khu vực có tốc độ đô thị hoá nhanh, bảo đảm đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Chú trọng xây dựng văn hóa học đường. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ trong trường học; phòng, chống bạo lực học đường; hợp tác và hội nhập quốc tế trong giáo dục đào tạo.

Triển khai các đề án, kế hoạch và tài liệu giáo dục trọng tâm. Triển khai mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” từ năm học 2026-2027. Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục, bảo đảm vận hành ổn định. Bảo đảm đội ngũ, cơ sở vật chất và điều kiện năm học 2026-2027.

Tổ chức 03 kỳ thi, cuộc thi trọng tâm: Kỳ thi học sinh giỏi Bảng A và chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia; Kỳ thi học sinh giỏi thành phố cấp THPT Bảng B lớp 12; Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố dành cho học sinh trung học.

Tổ chức Hội nghị kết nối cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp; Triển khai chính sách hỗ trợ đào tạo nghề sau khi Hội đồng nhân dân thành phố ban hành; Kiểm tra, công nhận lại kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026;

Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch xây dựng Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO. Tăng cường đặt hàng đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ đối với các trường đại học trên địa bàn.

Triển khai kế hoạch hoạt động hè năm 2026, trọng tâm là phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy và an toàn trên không gian mạng.

b) Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế, đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân. Phát triển một số lĩnh vực y tế chuyên sâu, mũi nhọn, kỹ thuật cao; phấn đấu Hải Phòng đi đầu cả nước về y học biển, hệ thống cấp cứu tai nạn biển, kỹ thuật oxy cao áp. Triển khai tốt mô hình Thành phố chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện; kêu gọi đầu tư các Trung tâm dưỡng lão, chăm sóc người khuyết tật, thành phần đặc biệt khó khăn...

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế, tập trung xây dựng và hoàn thiện nền tảng y tế thông minh. Triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử, phấn đấu 100% người dân được quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử; triển khai bệnh án điện tử, tiến tới liên thông dữ liệu giữa các cơ sở khám bệnh. củng cố và phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở. Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm; không chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh. Triển khai có hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống thực phẩm giả, ngộ độc thực phẩm.

Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, không chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh. Tập trung cao cho công tác phòng chống dịch đặc biệt chủ động kế hoạch, ứng phó chính xác diễn biến dịch bệnh trên địa bàn thành phố. Củng cố vững chắc hệ thống tiêm chủng, thực hiện tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch, an toàn, nhanh nhất.

Triển khai 100% Hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

(9) Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp và công tác cải cách hành chính; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh hơn nữa phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ “Lập mới hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp của thành phố Hải Phòng sau sắp xếp đơn vị hành chính”; Kế hoạch rà soát, đánh giá tiêu chuẩn đô thị và thành lập đơn vị hành chính đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tham mưu triển khai các nội dung tiếp theo về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố; xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng, chế độ, chính sách đối với

người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố.

Triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về “Quy định tiêu chí đối với người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc tại doanh nghiệp có trụ sở chính trong Khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng”.

Theo dõi, đôn đốc triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2026 gắn với duy trì, cải thiện 03 Chỉ số: PAR Index, SIPAS, PAPI. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính và kiểm tra công tác Cải cách hành chính trên địa bàn thành phố năm 2026. Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thành phố năm 2026.

Tiếp tục theo dõi, tổng hợp tình hình sử dụng biên chế theo chỉ tiêu tạm giao; chủ động xây dựng phương án phân bổ, điều chỉnh biên chế khi có quyết định giao chính thức và tăng cường rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tiếp tục hoàn thiện Đề án tổng thể chỉnh lý, lưu trữ tài liệu trên phạm vi toàn thành phố đến năm 2030 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể chỉnh lý, lưu trữ tài liệu trên phạm vi toàn thành phố đến năm 2030.

Hoàn thiện, triển khai phần mềm đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI) đối với công chức. Giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính; số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố hàng năm.

Ban hành Quyết định ban hành Bộ tiêu chí thực hiện Đề án triển khai thực hiện Mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” trên địa bàn thành phố; Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Tiếp cận thông tin. Xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND về chế độ chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch (sửa đổi); Nghị quyết số 24/2026/QH16 về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công

(10) Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ 12 thành phố vững chắc; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng

a) Chủ động nắm, đánh giá, dự báo sát tình hình, kịp thời tham mưu Thành

ủy, Ủy ban nhân dân thành phố các chủ trương, giải pháp bảo đảm an ninh trật tự; trọng tâm là bảo đảm an ninh trật tự các ngày lễ lớn, trọng tâm là các hoạt động kỷ niệm 81 năm Cách mạng tháng 8, Quốc khánh 02/9/2026.

Guơng mẫu, đi đầu trong thực hiện chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, tập trung ổn định, vận hành hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an, đặc biệt là lực lượng Công an cấp xã. Cụ thể hóa, triển khai quyết liệt, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương đối với 09 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, gia tăng đóng góp của lực lượng Công an thành phố đối với sự phát triển của đất nước, địa phương.

Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, an ninh xã hội, an ninh công nhân, an ninh hàng không.

Tập trung thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về “Xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy”; triển khai mô hình “Phường Nam Đồ Sơn không tội phạm”..., thực hiện hiệu quả đợt cao điểm đấu tranh với tội phạm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026 (05/5/2026 - 30/7/2026) và Kế hoạch “*Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2026*”.

Làm tốt công tác quản lý xuất - nhập cảnh. Phát huy vai trò thường trực Tổ thực hiện Nghị quyết 57 và Đề án 06/CP của thành phố. Tăng cường quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo; ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự. Đẩy mạnh phòng ngừa cháy, nổ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu dân cư; thường xuyên kiểm tra, phát hiện, xử lý các cơ sở vi phạm. Thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiểm chế và làm giảm tai nạn giao thông.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc và công tác dân vận gắn với việc thực hiện các phong trào thi đua khác tại địa phương. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Hội thi lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở giới (lần thứ I) năm 2026. Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, quy định của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, việc chấp hành quy chế làm việc,

quy trình công tác và điều lệnh Công an nhân dân. Hưởng ứng và tổ chức các hoạt động hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống lực lượng An ninh nhân dân (12/7/1946 - 12/7/2026).

Thực hiện nghiêm mệnh lệnh, quy trình công tác; chế độ trực ban, thông tin, báo cáo, thống kê. Đề cao trách nhiệm của lãnh đạo, chỉ huy trong triển khai, thực hiện chỉ đạo của cấp trên.

b) Tiếp tục duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng lực lượng, phương tiện thực hiện phòng chống thiên tai, phòng thủ dân sự; phối hợp với Công an thành phố và các lực lượng nắm tình hình địa bàn, khu vực biên giới biển; sẵn sàng lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự theo quy định.

Triển khai tổ chức lại, thành lập lực lượng mới khi có quyết định của Bộ Quốc phòng. Hướng dẫn các địa phương phúc tra tháng 10, triển khai các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2027.

Duy trì nghiêm kỷ luật, nề nếp chính quy và hoạt động công tác đảng, công tác chính trị; đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động của lực lượng vũ trang thành phố; Tổ chức Hội nghị Đảng ủy quân sự thành phố ra Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026. Tiếp tục triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát cho con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và nhà tĩnh dưỡng tặng các đối tượng chính sách trên địa bàn thành phố; lấy mẫu hài cốt liệt sĩ phục vụ giám định ADN xác định thông tin liệt sĩ.

Trên đây là Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm tháng 6 tháng cuối năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng./.

Nơi nhận:

- TTHĐND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- Các Ban của Đảng, các đoàn thể;
- Các Ban của HĐND TP;
- Các VP: TU, ĐDBQH&HĐND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc VP UBND TP;
- Lưu: VT, N.V.Kỳ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân

PHỤ LỤC I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU QUÝ II VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2026	Thực hiện Quý I	Kịch bản			Kết quả thực hiện			So sánh của Quý II			So sánh của 6 tháng		
					Kế hoạch tháng 6	Kế hoạch Quý II	Kế hoạch 6 tháng	ƯTH tháng 6	ƯTH Quý II	ƯTH 6 tháng	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	So với Kế hoạch năm 2026 (%)	So với KB (vượt/ đạt/ không đạt)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	So với Kế hoạch năm 2026 (%)	So với KB (vượt/ đạt/ không đạt)
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP, trong đó:	%	13,00	11,43	-	13,25	12,27	-	11,24	11,33	-	-	Không đạt	-	-	Không đạt
a	Công nghiệp và xây dựng	%	15,40	12,81	-	16,16	14,55	-	14,06	13,46	-	-	Không đạt	-	-	Không đạt
-	Công nghiệp	%	15,73	13,02	-	16,55	14,89	-	14,45	13,77	-	-	Không đạt	-	-	Không đạt
-	Xây dựng	%	11,45	10,28	-	11,12	10,41	-	9,30	9,78	-	-	Không đạt	-	-	Không đạt
b	Dịch vụ	%	11,10	11,09	-	11,20	10,84	-	9,43	10,24	-	-	Không đạt	-	-	Không đạt
c	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,27	3,29	-	1,48	2,31	-	1,30	2,23	-	-	Không đạt	-	-	Không đạt
d	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	11,00	9,76	-	11,33	10,52	-	7,66	8,69	-	-	Không đạt	-	-	Không đạt
2	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	16,3	14,9	17,2	16,4	15,8	15,4	15,2	14,8	-	-	Không đạt	-	-	Không đạt
	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	45,8	44,8	-	45,6	45,0	-	43,2	43,4	-	-	Không đạt	-	-	Không đạt
3	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, trong đó:	Tỷ đồng	194.935,65	60.391,04	11.772,93	43.322,05	93.818,01	14.943,25	54.442,07	114.833,11	126,4	27,9	Vượt	113,7	58,9	Vượt
	+ Thu nội địa	Tỷ đồng	103.166,00	32.313,03	4.892,76	21.662,70	46.830,61	6.269,90	27.643,99	59.957,01	131,6	26,8	Vượt	102,7	58,1	Vượt
	+ Thu xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	84.200,00	21.843,43	6.869,00	21.626,00	40.783,00	8.665,61	26.763,27	48.606,70	122,2	31,8	Vượt	117,6	57,7	Vượt
4	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Tỷ đồng	363.000	69.435	-	86.800	156.200	-	87.432	158.516	112,2	24,1	Vượt	114,0	43,7	Vượt
5	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	52,0	12,5	3,8	12,0	24,1	3,8	13,4	25,9	105,5	25,8	Vượt	108,3	49,9	Vượt
6	Sản lượng hàng hóa thông qua cảng	Triệu tấn	238,0	42,8	18,0	53,0	95,9	18,1	53,2	96,0	111,5	22,4	Vượt	111,4	40,3	Vượt
7	Thu hút khách du lịch	Triệu lượt người	16,36	2,8	2,47	5,65	8,44	2,58	5,76	8,72	114,0	35,2	Vượt	115,7	53,3	Vượt
	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài	Triệu USD	3.900	964,7	320	950	1.880	1.122	2.158	3.098	218,8	55,3	Vượt	174,6	79,4	Vượt

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2026	Thực hiện Quý I	Kịch bản			Kết quả thực hiện			So sánh của Quý II			So sánh của 6 tháng		
					Kế hoạch tháng 6	Kế hoạch Quý II	Kế hoạch 6 tháng	ƯTH tháng 6	ƯTH Quý II	ƯTH 6 tháng	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	So với Kế hoạch năm 2026 (%)	So với KB (vượt/ đạt/ không đạt)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	So với Kế hoạch năm 2026 (%)	So với KB (vượt/ đạt/ không đạt)
8	- Trong khu kinh tế	Triệu USD	3.600	915,3	300	900	1.800	1.097	1.965	2.854	218,3	54,6	Vượt	171,3	79,3	Vượt
	- Ngoài khu kinh tế	Triệu USD	300	49,5	20	50	80	24,44	193,04	244,4	223,5	64,3	Vượt	224,9	81,5	Vượt
9	Số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn	Doanh nghiệp	60.195	52.920	55.330	-	-	55.206	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập tăng mới	Doanh nghiệp	7.500	2.172	880	2.710	4.882	720	2.119	4.882	98,97	28,3	Không đạt	107,1	65,1	Đạt
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	40,0	37,0	-	38,0	-	-	38,0	-	-	-	Đạt	-	-	-
11	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	56,8	55,6	55,9	55,9	55,9	55,9	55,9	55,9	-	-	Đạt	-	-	Đạt
12	Số lượng căn nhà ở xã hội hoàn thành	Căn	7.135	519	469	469	988	864	864	1.383	-	12,1	Vượt	-	19,4	Vượt
13	Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm	%	> 75	96,0	-	-	-	98,6	-	97,6	-	-	-	-	-	-
	Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng	%	> 90	98,0	-	-	-	100,0	-	99,7	-	-	-	-	-	-

PHỤ LỤC II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG GRDP QUÝ II VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chỉ tiêu	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2026											
	Tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố theo giá so sánh (tỷ đồng)						Tốc độ phát triển năm 2026 so với năm 2025 (%)					
	Năm 2026	Trong đó					Năm 2026	Trong đó				
		Ước thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Ước thực hiện Quý II	Kế hoạch 6 tháng	Ước thực hiện 6 tháng		Ước thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Ước thực hiện Quý II	Kế hoạch 6 tháng	Ước thực hiện 6 tháng
I. GRDP (GIÁ SO SÁNH NĂM 2020)	744.452	163.428	182.939	175.610	348.838	339.038	113,00	111,43	113,25	111,24	112,27	111,33
1. Khu vực I (Nông, lâm nghiệp và thủy sản)	33.934	9.128	10.359	10.341	19.485	19.470	102,27	103,29	101,48	101,30	102,31	102,23
2. Khu vực II (Công nghiệp, Xây dựng)	415.138	86.280	100.632	94.954	189.459	181.234	115,40	112,81	116,16	114,06	114,55	113,46
- Công nghiệp	384.027	79.614	93.631	88.067	175.827	167.681	115,73	113,02	116,55	114,45	114,89	113,77
- Xây dựng	31.111	6.667	7.001	6.886	13.631	13.553	111,45	110,28	111,12	109,30	110,41	109,78
3. Khu vực III (Dịch vụ)	249.887	57.612	60.921	59.794	118.345	117.405	111,10	111,09	111,20	109,43	110,84	110,24
4. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	45.494	10.408	11.027	10.521	21.548	20.928	111,00	109,76	111,33	107,66	110,52	108,69
II. PHÂN THEO NGÀNH KINH TẾ CẤP I (Không bao gồm thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm)												
1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản	33.934	9.128	10.359	10.341	19.485	19.470	102,27	103,29	101,48	101,30	102,31	102,23
2. Khai khoáng	273	91	92	89	135	180	129,48	77,61	191,78	109,65	122,28	90,72
3. Công nghiệp chế biến, chế tạo	344.641	73.271	82.769	78.761	157.199	152.032	117,08	114,04	117,95	114,44	116,27	114,25
4. Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước	35.689	5.513	9.940	8.468	16.916	13.980	104,89	102,99	106,29	116,20	104,15	110,60
5. Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải	3.423	740	830	750	1.577	1.489	106,18	102,74	109,08	98,90	106,21	100,77

Chỉ tiêu	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2026											
	Tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố theo giá so sánh (tỷ đồng)						Tốc độ phát triển năm 2026 so với năm 2025 (%)					
	Năm 2026	Trong đó					Năm 2026	Trong đó				
		Ước thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Ước thực hiện Quý II	Kế hoạch 6 tháng	Ước thực hiện 6 tháng		Ước thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Ước thực hiện Quý II	Kế hoạch 6 tháng	Ước thực hiện 6 tháng
6. Xây dựng	31.111	6.667	7.001	6.886	13.631	13.553	111,45	110,28	111,12	109,30	110,41	109,78
7. Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy	53.725	12.751	12.818	12.686	25.382	25.437	111,74	112,63	111,93	110,76	111,46	111,69
8. Vận tải kho bãi	92.711	21.422	22.826	22.241	44.209	43.656	113,86	112,58	113,78	110,88	113,10	111,71
9. Dịch vụ lưu trú và ăn uống	11.845	2.422	2.795	2.729	5.227	5.115	111,82	111,16	112,93	110,66	112,13	110,89
10. Thông tin và truyền thông	7.705	1.604	1.815	1.724	3.445	3.327	109,75	106,84	110,48	106,44	108,83	106,63
11. Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	14.987	3.131	3.356	3.325	6.429	6.456	109,76	110,31	110,55	109,53	109,43	109,90
12. Hoạt động kinh doanh bất động sản	11.761	2.544	2.737	2.658	5.366	5.202	103,09	102,92	103,42	104,25	103,09	103,60
13. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	3.185	682	822	810	1.503	1.492	107,94	107,46	108,98	107,43	108,28	107,44
14. Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	6.344	1.210	1.524	1.484	2.733	2.695	115,93	115,43	115,95	112,98	115,68	114,07
15. Hoạt động của Đảng Cộng sản, Tổ chức chính trị xã hội	13.971	4.010	3.476	3.418	7.486	7.428	106,79	109,60	105,91	104,14	107,85	107,02
16. Giáo dục và đào tạo	17.015	4.313	4.507	4.336	8.816	8.648	110,00	109,95	111,23	107,19	110,45	108,55
17. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	11.273	2.301	2.854	3.026	5.133	5.326	104,15	108,26	102,29	108,42	104,43	108,35
18. Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	1.570	396	417	418	814	807	112,53	111,65	112,90	113,04	112,33	112,36
19. Hoạt động dịch vụ khác	3.209	684	821	790	1.508	1.474	107,03	105,94	107,30	103,78	106,68	104,77
20. Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình	585	143	151	150	294	292	107,52	108,00	106,07	105,21	107,00	106,56

PHỤ LỤC III

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHI TIẾT TĂNG TRƯỞNG NGÀNH, LĨNH VỰC QUÝ II VÀ 6 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2025	Kịch bản tăng trưởng năm 2026								
				Kế hoạch năm 2026	Trong đó							
					Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Ước thực hiện Quý II	So với cùng kỳ Quý II năm 2025 (%)	Kế hoạch 6 tháng	Ước thực hiện 6 tháng	So với cùng kỳ 6 tháng năm 2025 (%)	So với Kế hoạch năm 2026 (%)
1	Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	187.766,68	194.935,65	60.391,04	43.322,05	54.442,07	126,4	93.818,01	114.833,11	113,7	58,9
1.1	Thu nội địa	Tỷ đồng	100.000,00	103.166,00	32.313,03	21.662,70	27.643,99	131,6	46.830,61	59.957,01	102,7	58,1
	Trong đó, thu sử dụng đất	Tỷ đồng	41.000,00	36.200,00	4.533,07	6.459,34	10.800,17	138,1	10.375,01	15.333,25	63,8	42,4
1.2	Thu xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	83.250,00	84.200,00	21.843,43	21.626,00	26.763,3	122,2	40.783,00	48.606,7	117,6	57,7
2	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Tỷ đồng	321.000	363.000	69.435	86.800	87.432	112,2	156.200	158.516	114,0	43,7
2.1	Khu vực nhà nước	Tỷ đồng	49.269	57.700	6.887	12.800	11.011	102,4	21.900	18.308	99,3	31,7
2.2	Khu vực ngoài nhà nước	Tỷ đồng	138.851	154.600	30.805	36.200	37.764	111,1	66.500	68.438	110,5	44,3
2.3	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đồng	132.880	150.700	31.743	37.800	38.657	116,5	67.800	71.770	122,2	47,6
3	Dịch vụ											
3.1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	377.000	432.666	103.269	104.034	104.569	115,5	207.303	207.840	115,2	48,0
3.2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	50.140	52.000	12.100	12.001	13.418	105,5	24.082	25.906	108,2	49,8
	Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu											
	Hàng dệt may	Triệu USD	4.028	4.177	854	724	911	101,0	1.862	1.792	88,0	44,5

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2025	Kịch bản tăng trưởng năm 2026								
				Kế hoạch năm 2026	Trong đó							
					Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Ước thực hiện Quý II	Sa với cùng kỳ Quý II năm 2025 (%)	Kế hoạch 6 tháng	Ước thực hiện 6 tháng	Sa với cùng kỳ 6 tháng năm 2025 (%)	Sa với Kế hoạch năm 2026 (%)
	Giấy dép các loại	Triệu USD	3.168	3.286	422	1.009	540	88,0	1.755	972	88,0	30,7
	Linh kiện điện tử và máy văn phòng	Triệu USD	26.760	27.753	6.640	6.414	4.851	113,0	12.765	9.692	112,0	36,2
	Dây điện và cáp điện	Triệu USD	1.443	1.497	455	239	530	125,0	629	994	114,0	68,9
3.3	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	41.580	41.600	9.650	9.894	11.537	90,7	19.498	21.632	116,8	52,1
	<i>Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu</i>											
	Vải may mặc	Triệu USD	1.577	1.578	318	323	408	94,0	716	722	91,0	45,8
	Phụ liệu hàng may mặc, da giày	Triệu USD	1.309	1.310	241	366	284	100,0	710	532	97,0	40,6
	Hàng điện tử và linh kiện điện tử	Triệu USD	15.249	15.257	4.207	3.441	4.927	132,0	6.630	9.559	130,0	62,7
	Linh kiện và phụ tùng ô tô	Triệu USD	200	200	62	62	181	171,0	114	319	157,0	159,5
3.4	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải	Tỷ đồng	178.732	211.603	47.859	52.357	51.485	120,4	100.216	100.216	118,1	47,4
3.5	Du lịch											
	Tổng doanh thu du lịch	Tỷ đồng	15.173	19.634	3.380	6.776	6.916	130,0	10.132	10.425	131,7	53,1
	Tổng số lượt khách đến địa phương	Nghìn lượt người	14.425	16.362	2.796	5.647	5.764	114,0	8.443	8.724	115,7	53,3

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2025	Kịch bản tăng trưởng năm 2026								
				Kế hoạch năm 2026	Trong đó							
					Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Ước thực hiện Quý II	So với cùng kỳ Quý II năm 2025 (%)	Kế hoạch 6 tháng	Ước thực hiện 6 tháng	So với cùng kỳ 6 tháng năm 2025 (%)	So với Kế hoạch năm 2026 (%)
	Số lượt khách quốc tế	Nghìn lượt người	1.134	1.237	271	324	326	109,4	595	613	111,9	49,6
	Số lượt khách nội địa	Nghìn lượt người	13.291	15.125	2.525	5.323	5.438	114,3	7.848	8.111	115,9	53,6

PHỤ LỤC IV
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM
(Kèm theo Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Địa điểm	Tiến độ thực hiện năm 2026		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)	Ghi chú
				Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6				
	Tổng số: 30 dự án								
I	Dự án khánh thành năm 2026 (02 dự án)								
I.1	Dự án sử dụng ngân sách thành phố (01 dự án)								
1	Dự án đầu tư xây dựng tu bổ, tôn tạo quần thể di tích Bến K15, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng	234.539	Phường Đồ Sơn	Thi công xây dựng đạt 100% giá trị hợp đồng không bao gồm dự phòng (~62% TMĐT) Khánh thành dự án	-	-	Đã hoàn thành (khánh thành dự án ngày 14/5/2026)	-	Khánh thành Quý II/2026
I.2	Dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách (01 dự án)								
2	Trung tâm thương mại Aeon Hải Dương	1.198.916	Phường Thạch Khôi	Thi công xây dựng (95,8%)	Thi công xây dựng (95,8%)	-	Hoàn thành	-	Khánh thành Quý III/2026
II	Dự án khởi công năm 2026 (15 dự án)								
II.1	Dự án sử dụng ngân sách thành phố (07 dự án)								
3	Dự án chỉnh trang sông Đào Hạ Lý từ cầu Thượng Lý đến cầu Tam Bạc, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng	584.065	Phường Hồng Bàng	Báo cáo UBND TP về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư do vượt TMĐT; Lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư	Thẩm định hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư	- Ngày 22/5/2026, Ban Quản lý dự án có Tờ trình số 442/TTr-BQLDDCN kèm theo hồ sơ đề nghị Sở Tài chính thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Ngày 25/5/2026, Sở Tài chính có Văn bản số 4645/STC-ĐTĐGS gửi các đơn vị liên quan về việc tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Chỉnh trang sông Đào Hạ Lý từ cầu Thượng Lý đến cầu Tam Bạc, phường Hồng Bàng. - Ngày 08/6/2026, Sở Tài chính có văn bản số 5214 /STC-ĐTĐGS gửi CĐT về việc giải trình, hoàn thiện và xin ý kiến thẩm định bổ sung. - Ngày 09/6/2026, Ban Quản lý dự án đã có các văn bản: số 1260/BQLDDCN-ĐHDA4 gửi Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 8; số 1261/BQLDDCN-ĐHDA4 gửi Phòng Cảnh sát giao thông Hải Phòng về việc cung cấp thông tin và chạm tàu thuyền trên sông Đào Hạ Lý đoạn từ cầu Thượng Lý đến cầu Tam Bạc; số 1269/BQLDDCN-ĐHDA4 gửi Ủy ban nhân dân phường Hồng Bàng đề nghị rà soát, bổ sung, làm rõ một số nội dung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án; Ngày 12/6/2026, Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 8 có văn bản trả lời số 188/QLĐSS; Ủy ban nhân dân phường Hồng Bàng có văn bản số 1925/UBND-KT,HT&ĐT. Hiện nay, CĐT đang kết hợp Tư vấn hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của các cơ quan có liên quan gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định. Dự kiến ngày 22/6/2026 sẽ trình Sở Tài chính hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nêu trên	Dự kiến hoàn thành mục tiêu quý	-	Khởi công Quý IV/2026

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Địa điểm	Tiến độ thực hiện năm 2026		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)	Ghi chú
				Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6				
4	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình – Hải Phòng (CT.08), đoạn qua thành phố Hải Phòng và 09Km trên địa bàn tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) - Xây dựng cầu Văn Úc 2	2.068.788	Xã Kiến Hải và Hùng Thắng	- Lựa chọn nhà thầu xây lắp. GPMB (100%) - Khởi công dự án	Nhà thầu thi công bắt đầu triển khai thi công	Nhà thầu thi công bắt đầu triển khai thi công	Hoàn thành mục tiêu quý	-	Khởi công Quý II/2026
5	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng trên địa bàn thành phố Hải Phòng và 09km trên địa bàn tỉnh Hưng Yên - Đoạn cao tốc HN-HP với nút giao ven biển	4.335.124	Kiến Minh, Dương Kinh, Nam Đồ Sơn, Kiến Hải	Tham vấn, thẩm định, phê duyệt đánh giá tác động môi trường, dự án, triển khai GPMB	Phê duyệt dự án, triển khai GPMB	Phê duyệt dự án, triển khai GPMB	Dự kiến hoàn thành	-	Khởi công Quý IV/2026
6	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm đào tạo, huấn luyện và thi đấu thể thao thuộc Khu liên hợp văn hóa thể thao tỉnh	790.000	Phường Thạch Khôi	Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng	Đang trong thời gian chờ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng	-	Dự kiến không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-	
7	Dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các khối nhà cũ và bổ sung hệ thống PCCC Bệnh viện đa khoa Hải Dương	959.000	Phường Lê Thanh Nghị	Phê duyệt dự án. Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.	Trong thời gian thẩm định BCNCKT của Sở Xây dựng	-	Dự kiến hoàn thành mục tiêu quý	Sở Xây dựng sớm có kết quả thẩm định BCNCKT	Khởi công Quý IV/2026
8	Dự án Cải tạo, nâng cấp kè sông Sắt đoạn từ Cầu Cát đến Cầu Cây	2.985.000	Lê Thanh Nghị, Từ Minh, Tân Hưng, Thạch Khôi, Mao Điền, Yết Kiêu, Bình Giang	Phê duyệt chủ trương đầu tư; thực hiện khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Trong thời gian thẩm định của Hội đồng thẩm định	-	Dự kiến không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Địa điểm	Tiến độ thực hiện năm 2026		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)	Ghi chú
				Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6				
9	Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu	9.908.230	An Dương, An Hải, Đông Hải, Lê Chân, An Biên, Hồng Bàng, Ngô Quyền, Gia Viên, Nam Triệu, Bạch Đằng, Lưu Kiếm, Hoà Bình, Thuỷ Nguyên	Ký kết Hiệp định tài trợ	Đang trong quá trình đàm phán kỹ thuật	Đang trong quá trình đàm phán kỹ thuật. Khó khăn: Quá trình đàm phán kỹ thuật và Hiệp định liên quan đến nhiều cơ quan các cấp cùng với quá trình xét duyệt của ngân hàng thế giới	Dự kiến không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	- Đề xuất điều chỉnh tiến độ hoàn thành Ký kết hiệp định vay vốn sang Quý III/2026; Khởi công Quý I/2027	Khởi công Quý IV/2026
II.2	Dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách (07 dự án)								
10	Dự án đầu tư xây dựng bến số 7, số 8 khu bến cảng Lạch Huyện thuộc Cảng biển Hải Phòng	12.792.640	Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Ký 03 hợp đồng tư vấn (Gói thầu TV06 “Khảo sát lập phương án, rà phá bom mìn vật nổ”; Gói thầu TV07 “Khảo sát, lập hồ sơ giao đất, giao khu vực biển” và Gói thầu TV08 “Kiểm tra, trích đo mảnh địa chính”) để hoàn thiện hồ sơ xin giao đất, giao khu vực biển trình UBND thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định	Đang thực hiện thành lập dự án (quy trình nội bộ theo quy định của Bộ Quốc phòng)		Dự kiến hoàn thành	-	Khởi công Quý IV/2026
11	Dự án đầu tư xây dựng bến cảng số 9, số 10, số 11 và số 12 - Khu bến Lạch Huyện, thành phố Hải Phòng	24.845.604	Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, quy hoạch chi tiết 1/500 và thiết kế các hạng mục PCCC	Dự kiến hoàn thành lập nhiệm vụ Quy hoạch		Đang tổ chức lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, quy hoạch chi tiết 1/500 và thiết kế các hạng mục PCCC	-	Khởi công Quý IV/2026
12	Công ty TNHH GE Vernova Hải Phòng - Chi nhánh GRID	5.869.000	KCN Nam Đình Vũ (Khu 1)	Khởi công dự án	Đang hoàn thành các thủ tục cần thiết để khởi công dự án		Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm		Khởi công Quý II/2026
13	Khu đô thị, thương mại, hỗn hợp trung tâm thành phố Hải Dương (Khu vực Nhà máy Sứ)	2.799.100	Phường Lê Thanh Nghị	ĐTXD (25%)	ĐTXD (18%)	Đang triển khai đầu tư xây dựng	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Địa điểm	Tiến độ thực hiện năm 2026		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)	Ghi chú
				Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6				
14	Khu đô thị mới và sân Gôn Liên Hồng (Nam cầu Lộ Cường)	11.035.467	Phường Thạch Khôi	GPMB (15%)	Đã hoàn thành trích lục, thành lập hội đồng bồi thường GPMB	Dự án có quy mô thu hồi đất lớn, liên quan số lượng thửa đất nhiều (gần 1.600 thửa), số hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất lớn (khoảng 890 hộ); hiện trạng sử dụng đất ngoài thực địa đã biến động qua nhiều thời kỳ, làm tăng khối lượng kiểm đếm, xác minh, đối chiếu hồ sơ và quy chủ sử dụng đất	Có khả năng hoàn thành	UBND phường Thạch Khôi đẩy nhanh công tác bồi thường GPMB	Khởi công Quý IV/2026
15	Dự án Nhà máy xử lý rác thải Seraphin Hải Dương	2.205.000	Xã Lai Khê	Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết	Nhà đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư. Dự kiến khởi công vào 20/6/2026	-	Hoàn thành	-	Khởi công Quý III/2026
16	Dự án Trung tâm dịch vụ logistics, cảng xăng dầu và hàng hóa, kho xăng dầu, khu dịch vụ thương mại (Mình Hòa)	1.687.435	Phường Nguyễn Đại Nãng	GPMB (80%) ĐTXD (30%)	GPMB (80%) ĐTXD (30%)	-	Hoàn thành	-	
II.3	Dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (01 dự án)								
17	Dự án đầu tư tuyến đường kết nối Đông Tây thành phố Hải Phòng (nối Quốc lộ 10 với vành đai 1 thành phố Hải Dương cũ)	19.128.000	Nam Đồng, Ái Quốc, Hà Tây, Thanh Hà, Hà Bắc, Hà Nam, Kim Thành, An Phong, An Dương	Thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư	Nhà đầu tư đang lập đề xuất dự án	Nhà đầu tư đang lập đề xuất dự án	Dự kiến hoàn thành	-	
III	Dự án đang triển khai và chuyển tiếp từ năm 2026 sang năm 2026 (13 dự án)								
III.1	Dự án sử dụng ngân sách thành phố (06 dự án)								
18	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện	8.593.119	Hải An, Hưng Đạo, Kiến An. An Hải, An Dương, An Phong	- GPMB đạt 100%. - Tổng khối lượng xây lắp 06 gói thầu (19, 20, 21, 22, 23, 50) đạt 50% giá trị hợp đồng không bao gồm dự phòng (~31% TMDT)	- Tổng khối lượng xây lắp 06 gói thầu (19, 20, 21, 22, 23, 50) đạt 50% giá trị hợp đồng không bao gồm dự phòng (~31% TMDT)	Tổng khối lượng xây lắp 06 gói thầu (19, 20, 21, 22, 23, 50) đạt 50% giá trị hợp đồng không bao gồm dự phòng (~31% TMDT)	Dự kiến hoàn thành	-	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Địa điểm	Tiến độ thực hiện năm 2026		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)	Ghi chú
				Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6				
19	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận	6.312.801	Ngã Quyền, Thủy Nguyên, Quận Kiến	- GPMB phần hầm đạt khoảng 86%. GPMB 2 gói 14 và 15 đạt 100%. - Tổng khối lượng xây lắp 3 gói thầu đạt khoảng 55% giá trị hợp đồng, không gồm dự phòng (-37% TMBT)	- GPMB phần hầm đạt khoảng 86%. GPMB 2 gói 14 và 15 đạt 100%. - Tổng khối lượng xây lắp 3 gói thầu đạt khoảng 55% giá trị hợp đồng, không gồm dự	- GPMB phần hầm đạt khoảng 86%. GPMB 2 gói 14 và 15 đạt 100%. - Tổng khối lượng xây lắp 3 gói thầu đạt khoảng 55% giá trị hợp đồng không gồm dự phòng (-37% TMBT) Khó khăn: Hiện nay giá nguyên, nhiên vật liệu tăng rất lớn; Khẩn trương nguồn cung vật tư, vật liệu và nhân công lái máy, công nhân cò tay nghề cao đã ảnh hưởng đến thi công xây dựng công trình	Dự kiến hoàn thành	-	
20	Đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Vượt kết nối Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh với đường dẫn cầu Triều, thị xã Kinh Môn	1.296.200	Lê Đại Hành, Trần Liễu, Dắc An Phú, Nam An Phú	Thi công xây dựng (60%)	Thi công xây dựng (54%)	Tình hình thực hiện * Phần đường: Đoạn Km0 - Km3+200: xong hết phần nền đường, hệ thống thoát nước, cơ bản xong phần móng đường; Đoạn Km4+120 - Km7+600: xong hết phần nền đường, cơ bản xong hệ thống thoát nước, phần móng đường; Đoạn Km7+600 - Km8+300: đang thi công rãnh thoát nước, nền, móng đường; Đoạn Km8+300 - Km9+600: xong hết phần nền đường, hệ thống thoát nước, phần móng đường, đang hoàn thiện mặt đường; Nhánh N1: cơ bản xong phần mặt đường; Thi công XLBY hàng rào chắn (đang gia tải chờ có kết): 1,1km/1,1km * Phần cầu: Đã hoàn thành thi công cọc khoan nhồi 133/133 cọc khoan nhồi; Đã thi công xong thân các móng trụ (trừ trụ T8); Đã thi công hoàn thiện xong 6/14 bản mặt cầu; Thi công xong dầm SuperT: 70/70 phiên. Dự kiến thi công đến tháng 30/6/2026. Xong khối K0 trụ T9, xong thân trụ T8 Phần di chuyển các công trình chuyên ngành: UBND phường Lê Đại Hành và UBND xã Nam An Phú đang tiếp tục thực hiện công tác di chuyển các công trình chuyên ngành (di chuyển đường dây điện để GPMB) Khó khăn, vướng mắc - giá nhiên liệu, vật liệu tăng cao, khó khăn cho công tác cung ứng vật tư dẫn đến chậm tiến độ (phần đường chưa hoàn thiện mặt đường bê tông nhựa). - Xung quanh có nhiều dự án lớn đang triển khai (các dự án của Tân	Chậm tiến độ, không hoàn thành mục tiêu quý	-	
21	Đầu tư xây dựng nút giao liên thông kết nối Quốc lộ 17B với Quốc lộ 5, đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, tỉnh Hải Dương	1.867.000	Xã Phú Thái	Thi công xây dựng (100%)	Thi công xây dựng (99%)	+ Thi công các phạm vi mới có mặt bằng (phạm vi nhà ông Đồng Văn Tròn, phạm vi cột điện UBI) + Thi công phạm vi dải phân cách giữa Quốc lộ 5 + Thi công hệ thống an toàn giao thông	Chậm tiến độ, không hoàn thành mục tiêu quý	-	
22	Đầu tư xây dựng đường tỉnh 394B, tỉnh Hải Dương (đoạn nối từ đường tỉnh 395 đến trục Bắc - Nam, huyện Thanh Miện)	1.208.415	Kê Sặt, Bình Giang, Đường An, Nguyễn Lương Bằng, Thượng Hồng	Thi công xây dựng (40%)	Thi công xây dựng (48%)	Phần cầu: Đã thi công xong 2 móng M1, M2 và 02 trụ T1, T2, lắp đặt, thi công hàn mặt cầu được 02/03 nhịp; đúc dầm Super T được 12/12 dầm; lớp CPDD đường tránh 100%. Phần đường: Đào đắp nền và xử lý đất yếu 6,4/6,7Km, hoàn thiện công hợp lớn BXH-2x2x3,5m tại Km2+807.13 và Km 0+695, Đắp lớp phối loại II: 2,5/6,7Km, công ngang đường 17/16 công; Triển khai 04 mũi thi công nền đường, 03 mũi thi công công hợp lớn	Vượt tiến độ	-	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Địa điểm	Tiến độ thực hiện năm 2026		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)	Ghi chú
				Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6				
23	Xây dựng cầu vượt sông Thái Bình và đường dẫn thuộc tuyến đường vành đai I thành phố Hải Dương, đoạn từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 390C	1.228.240	Tân Hưng, Nam Đông	Thi công xây dựng (35%)	Thi công xây dựng (42%)	- Phần Cầu: Tiến độ thi công đang tập trung và đẩy nhanh, hiện đã khoan nhồi xong trụ T2, T3, T4, T5, T6, T7, T8, T10, T11 và triển khai thi công kết cấu bên hạ bộ; Đang thi công khoan nhồi trụ T9, T12 và thi công đúc dầm phía bờ Tân Hưng và Nam Đông; Lũy kế thực hiện: 71/102 cọc khoan nhồi D1200; 51/51 cọc khoan nhồi D2000; 10/110 dầm SuperT và Gia công kết cấu nhịp vòm tại xưởng - Phần đường: Do khó khăn về nguồn vật liệu đất đá nên hiện Nhà thầu chỉ thi công được mũi thoát nước ngang	Vượt tiến độ		

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Địa điểm	Tiến độ thực hiện năm 2026		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)	Ghi chú
				Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6				
III.2	Dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách (07 dự án)								
24	Nhà máy nhiệt điện LNG Hải Phòng	178.012.000	KCN Tân Trào	Thi công xây dựng (13% giai đoạn 1)	Dự án đang chờ được bàn giao mặt bằng từ KCN Tân Trào		Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-	
25	Dự án xây dựng Nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Trảng Cát, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng (khoảng 30ha)	5.834.000	Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Thi công xây dựng (40%)	Thi công xây dựng (50%)		Hoàn thành mục tiêu quý II	-	
26	Dự án xây dựng Khu nhà ở xã hội tại phường Đồng Hải 2, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng (khoảng 25ha)	3.267.000	Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Thi công xây dựng (8,5%)	Thi công xây dựng (8,5%)		Hoàn thành mục tiêu quý II	-	
27	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ, quận Hải An	2.499.000	Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Chuẩn bị đầu tư	Đang đợi các ý kiến về tính khả thi của dự án				Khởi công Quý IV/2026
28	Dự án Cảng thủy nội địa Ninh Giang (Hồng Phúc)	1.496.500	Xã Khúc Thừa Dụ	Hoàn hiện giải phóng mặt phần diện tích còn lại	GPMB (76%)	Khó khăn trong GPMB. UBND xã đang tiếp tục vận động các hộ dân	Có khả năng hoàn thành	UBND xã Khúc Thừa Dụ đẩy nhanh công tác GPMB	Khởi công Quý IV/2026
29	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách T2 Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi	2.405.406	Phường Hải An	GPMB (60%) Thi công xây dựng (57%)	GPMB (55%) Thi công xây dựng (15%)	Khó khăn trong công tác GPMB	Có khả năng hoàn thành	UBND phường Hải An đẩy nhanh công tác GPMB	
30	Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp 75 tầng tại lô I.14/CTHH-01 thuộc Khu đô thị mới Bắc sông cầm tại xã Tân Dương và xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên	7.515.327	Phường Thủy Nguyên	ĐTXD (2%)	ĐTXD (2%)	Khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn vật liệu và giá cả vật liệu xây dựng	Hoàn thành	-	

PHỤ LỤC V
TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT, KINH DOANH ĐẦY NHANH TIẾN ĐỘ, ĐƯA VÀO HOẠT ĐỘNG NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6			
	Tổng số dự án dự kiến đi vào hoạt động 03 quý cuối năm: 110 dự án			7.659,03	1.273,25							
A	Các dự án trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp (71 dự án)			5.800,63	1.158,26							
A.1	Các dự án sản xuất công nghiệp (57 dự án)			1.863,75	1.054,56							
1	Nhà máy sản xuất bao bì nhựa và bao bì phân bón sinh học	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH	Khu công nghiệp An Phát I	945,75	-	2024	Giai đoạn 1 (khoảng 6,1ha): Từ Quý III/2026. Giai đoạn 2 (khoảng 1,4ha): Từ Quý III/2028.	ĐTXD (90%)	ĐTXD (95% GĐ1)	-	Vượt mục tiêu quý	-
2	Dự án sản xuất và gia công các sản phẩm của	CÔNG TY TNHH KARAHOME	Khu công nghiệp An Phát I	75,00	-	2025	Quý IV/2026	ĐTXD (45%)	Chưa thực hiện thủ tục QHXD	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm	-
3	Nhà máy sản xuất nhôm thanh định hình và gia công các sản phẩm nhôm	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GRANDO	Khu công nghiệp Gia Lộc	450,00	-	2025	Quý IV/2026	-	Chưa thực hiện thủ tục QHXD	-	Hoàn thành	-
4	Nhà máy của Công ty cổ phần sản xuất & thương mại Đồng Hiệp	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI ĐỒNG HIỆP	Khu công nghiệp Phúc Điền MR	275,00	-	2023	Từ Quý I/2026 đến Quý II/2026	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	-	Đã hoàn thành	-
5	Nhà máy sản xuất Công ty TNHH thương mại và sản xuất Tân Phong Việt Nam	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TÂN PHONG VIỆT NAM	Khu công nghiệp Phúc Điền MR	120,00	-	2024	Cuối Quý IV/2026	ĐTXD (45%)	-	-	Hoàn thành	-
6	Nhà máy CCTY Việt Nam	CCTY Bearing Company	Khu phi thuế quan và khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu I)	-	40,00	2023	Quý II/2026	ĐTXD (100%)	ĐTXD (99%)	-	Cơ bản hoàn thành thủ công, chưa thực hiện nghiệm thu	-

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, chỗ khẩn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6			
7	Nhà máy thép Baosteel Việt Nam (Hải Phòng)	BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD	Khu phi thuế quan và khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu I)	-	22,46	2025	Quý IV/2026	ĐT XD (45%)	DT XD (45%)		Hoàn thành	-
8	Nhà máy điện từ TOP NATION Việt Nam	Công ty TNHH Điện tử Top Nation Việt Nam	Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu II) (Deep C 2A)	-	15,00	2023	Quý II/2026	DT XD (100%)	Chưa thi công	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
9	Nhà máy sản xuất hạt nhựa UNIONCHEM POLYMER	VIETNAM UNION CHEMICAL AND POLYMER HOLDING LTD	Khu phi thuế quan và khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu I)	-	30,00	2025	Giai đoạn 1: Quý IV/2026; Giai đoạn 2: Quý III/2030; Giai đoạn 3: Quý IV/2035	ĐT XD (45%)	Chưa thi công	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
10	Nhà máy bao bì xanh Sing Home	1. Nhà đầu tư thứ nhất: SING HOME POLYFOAM CO.,LTD; 2. Nhà đầu tư thứ hai: STOROPACK HANS REICHENECKER GMBH	Khu công nghiệp Đại An MR	-	16,00	2021	Giai đoạn 1: Từ tháng 5/2026 đến tháng 6/2026. Giai đoạn 2: Từ tháng 3/2027 đến tháng 5/2027.	DT XD GD1 (100%)	DT XD (100%)	-	Đã hoàn thành	-
11	Dự án nhà máy sản xuất ván phòng phẩm của Công ty hữu hạn tập đoàn Deli tại Việt Nam	Công ty TNHH công nghệ ván phòng Deli Việt Nam	Khu công nghiệp Đại An MR	-	270,00	2023	Lưu Quý III/2026 đến Quý IV/2026	ĐT XD (95%)	ĐT XD (99%)	-	Vượt mục tiêu quý	-
12	Công ty TNHH Three Color Stone (Hải Dương)	Công ty TNHH Three Color Stone (Hải Dương)	Khu công nghiệp Lai Cánh	-	10,00	2023	Giai đoạn 1: Tháng 5/2026. Giai đoạn 2: Tháng 12/2029.	ĐT XD GD1 (100%)	ĐT XD (99%)	-	Chờ hoàn thành thi công, chưa thực hiện nghiệm thu	-

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6			
13	Nhà máy sản xuất đèn LED	CÔNG TY HỮU HẠN KHOA HỌC KỸ THUẬT QUANG ĐIỆN PHỐ VI HẠ MÔN	Khu công nghiệp CĐ-LĐ	-	20,00	2019	Từ tháng 8/2026	ĐTXD (98%)	ĐTXD (98%)	-	Hoàn thành	-
14	Dự án sản xuất các sản phẩm đóng gói bao bì cao cấp	Công ty TNHH Technology Paishing HD Việt Nam	Khu công nghiệp An Phát 1	-	38,80	2024	Từ tháng 12/2026	ĐTXD (45%)	ĐTXD (45%)	-	Hoàn thành	-
15	Dự án cơ sở sản xuất, kinh doanh cuộn nhựa, khay nhựa điện tử	CÔNG TY PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ HONGTU THÀNH PHỐ NAM BÌNH	Khu công nghiệp An Phát 1	-	6,00	2024	Quý II/2026	ĐTXD (100%)	ĐTXD (60%)	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
16	Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử Công ty TNHH khoa học kỹ thuật Genfu Việt Nam	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT CANG PHÚ TRÚNG KHÁNH	Khu công nghiệp Gia Lộc	-	11,00	2025	Từ Quý IV/2026	ĐTXD (45%)	ĐTXD (45%)	-	Hoàn thành	-
17	Dự án sản xuất Công ty TNHH ngành sợi Rong Fa	CÔNG TY TNHH NGÀNH SỢI RONG FA	Khu công nghiệp Phúc Điền MR	-	6,00	2024	Cuối Quý IV/2026	ĐTXD (90%)	ĐTXD (99%)	-	Vượt mục tiêu quý	-
18	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật Senci (Việt Nam)	CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN AN LAI VIỆT NAM	Khu công nghiệp Phúc Điền MR	-	30,00	2024	Quý IV/2026	ĐTXD (45%)	ĐTXD (60%)	-	Vượt mục tiêu quý	-
19	Công ty TNHH quốc tế CVP (Việt Nam)	ZHE JIANG CHINEHOW TECHNOLOGY CO., LTD	Khu công nghiệp Phúc Điền MR	-	11,25	2025	Cuối Quý IV/2026	ĐTXD (45%)				

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6			
20	Nhà máy 5 Công ty cổ phần Clearwater Metal VN	CÔNG TY CỔ PHẦN CLEARWATER VN	Khu công nghiệp Lai Cách	-	9,00	2025	Quý II/2026	ĐTXD (45%)	chưa thực hiện thủ tục QHXD	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
21	Dự án nhà máy sản xuất đồ nội thất ngoài trời	SHENGXUE (SINGAPORE) PTE. LTD.	Khu công nghiệp Đại An MR	-	60,00	2024	Quý III/2026	ĐTXD (90%)	ĐTXD (95%)	-	Vượt mục tiêu quý	-
22	Công ty TNHH công nghiệp cửa và cửa sổ Mexinbest (VN)	MEXINBEST (SG) PTE. LTD.	Khu công nghiệp Lai Cách	-	10,26	2025	Quý IV/2026	ĐTXD (45%)				
23	Etron Vietnam Technologies	EAH SINGAPORE PTE. LTD	Khu công nghiệp CĐ-LĐ	-	9,00	2022	Đối với nhà xưởng FA2: Quý I/2026. Đối với nhà xưởng A8: Quý I/2027.	ĐTXD (100%)			Hoàn thành	
24	Dự án Kun Sheng Intelligence Technology	KUN SHENG INTELLIGENCE TECHNOLOGY CO., LTD.	Khu công nghiệp Phúc Điền MR	-	4,00	2024	Quý IV/2026	ĐTXD (45%)	chưa thực hiện thủ tục QHXD	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
25	Nhà máy sản xuất công nghệ Fidel	WISDOM INNOVATION INDUSTRIAL CO., LTD.	Khu công nghiệp Phúc Điền MR	-	10,00	2024	Giai đoạn 1: Cuối Quý IV/2026. Giai đoạn 2: Từ Quý II/2027 đến Quý IV/2029.	ĐTXD (45%)	chưa thực hiện thủ tục QHXD	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
26	Nhà máy sản xuất van, ống bơm nước, đúc và gia công cơ khí các linh kiện kim loại cho máy móc thiết bị	CÔNG TY TNHH PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TOMOKEN VIỆT NAM	Khu công nghiệp Gia Lộc	-	9,00	2025	Tháng 10/2026	ĐTXD (45%)	chưa thực hiện thủ tục QHXD	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6			
27	Nhà máy của Valqua Việt Nam tại KCN Phúc Điền mở rộng	CÔNG TY TNHH VALQUA VIỆT NAM	Khu công nghiệp Phúc Điền MR	-	37,51	2023	Đối với nhà máy số 01: Từ tháng 01/2026. Đối với nhà máy số 02: Tháng 7/2026.	ĐT XD (75%)	ĐT XD (80%)	-	Vượt mục tiêu quý	-
28	Dự án TRAKMOTIVE Việt Nam Hải Phòng I	TRAKMOTIVE GLOBAL INDUSTRIES INC	Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu II) (Deep C 2A)	-	60,00	2025	Quý IV/2026	ĐT XD (45%)	chưa thực hiện thủ tục QH XD	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm	-
29	BIOMASS COATING	THANH HIEN NGUYEN, CÔNG TY TNHH CẨM LINH, CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ SBI	Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu II) (Deep C 2A)	-	4,00	2024	Quý IV/2026	ĐT XD (45%)	chưa thực hiện thủ tục QH XD	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm	-
30	Công ty CP công nghệ sinh học AVA	1. Nhà đầu tư thứ nhất: Họ và tên: CHENG MINLI 2. Nhà đầu tư thứ hai: Họ và tên: HUANG YONG ZHENG 3. Nhà đầu tư thứ ba: Họ và tên: TRỊNH HOÀNG LONG 4. Nhà đầu tư thứ tư: Họ và tên: NGUYỄN KHUÊ PHONG 5. Nhà đầu tư thứ năm: Họ và tên: NGÔ HUY NAM	Khu công nghiệp Phúc Điền MR	-	10,88	2025	Quý IV/2026	ĐT XD (45%)	chưa thực hiện thủ tục QH XD	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm	-
31	Dự án của Công ty TNHH Greatstar Industrial Việt Nam	Công ty TNHH Greatstar Industrial Việt Nam	Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền	-	70,00	2023	Quý II/2026	ĐT XD (100%)	ĐT XD (100%)	-	Đã hoàn thành	-
32	Dự án sản xuất HAI PING HẢI PHÒNG	CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO HAI PING	Khu công nghiệp Đồ Sơn - Hải Phòng	-	7,00	2024	Tháng 6/2026	ĐT XD (100%)	ĐT XD (100%)	-	Đã hoàn thành	-

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Kế hoạch (Quý II)	Đến hết (tháng 6)			
33	Dự án nhà máy sản xuất Sure Bright Việt Nam	Binovo Limited	Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu II) (Deep C 2A)	-	10,00	2023	Quý II/2026	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	-	Đã hoàn thành	-
34	Dự án sản xuất, kinh doanh sơn và dụng cụ	HAU HUA COATINGS (OVERSEAS) LIMITED	Khu phi thuế quan và khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu I)	-	3,00	2025	Quý III/2026	ĐTXD (50%)	chưa xây dựng	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm	-
35	Dự án Công ty TNHH Greatstar Industrial Việt Nam - Dự án số 2	Công ty TNHH Greatstar Industrial Việt Nam	Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền	-	60,00	2023	Quý IV/2026	ĐTXD (95%)	ĐTXD (95%)	-	Hoàn thành	-
36	Nhà máy sản xuất nội thất Guohao Việt Nam	GUOHAO FURNITURE (HONGKONG) CO., LIMITED	Khu công nghiệp Lai Cách	-	15,00	2024	Quý IV/2026	ĐTXD (95%)	ĐTXD (100%)	-	Đã hoàn thành	-
37	Dự án sản xuất và đóng gói sản phẩm đồ chơi	HO STAR DEVELOPMENT LIMITED	Khu công nghiệp Công Hòa	-	9,10	2025	Từ Quý IV/2026	ĐTXD (45%)	ĐTXD (47%)	-	Vượt mục tiêu quý	-
38	Mason Vina	SHING CHUEN PLASTIC PRODUCTS COMPANY LIMITED	Khu công nghiệp Phúc Hòa MR	-	20,00	2024	Quý II/2026	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	-	Đã hoàn thành	-
39	Công ty TNHH năng lượng mới SNC Việt Nam	HONGKONG SNC LIGHTING CO., LIMITED	Khu công nghiệp Phúc Diễn MR	-	24,50	2024	Quý IV/2026	ĐTXD (45%)	ĐTXD (30%)	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm	-
40	Nhà máy sản xuất, gia công các loại linh kiện nhựa, linh kiện điện tử cho các sản phẩm điện tử gia dụng	Công ty TNHH Huanmiflexible vinyl	Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền	-	10,00	2025	Quý II/2026	ĐTXD (100%)	ĐTXD (60%)	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm	-

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6			
41	Nhà máy sản xuất của Iron man Packing Industry Co., Ltd tại Hải Phòng	Iron Man Packing Industry Co.Ltd	Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu II) (Deep C 2A)	-	11,70	2024	Quý III/2026	ĐTXD (75%)	ĐTXD (100%)	-	Đã hoàn thành	-
42	Công ty trách nhiệm hữu hạn Shinih Hải Dương	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SHINIH VIỆT NAM	Khu công nghiệp Phúc Điền MR	-	12,00	2024	Quý IV/2026	ĐTXD (75%)	ĐTXD (15%)	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
43	Nhà máy sản xuất dây dẫn điện, ổ cắm điện và các thiết bị điện khác 2	POWERTECH INDUSTRIAL CO., LTD	Khu công nghiệp Phúc Điền MR	-	17,00	2024	Từ Quý I/2026 đến Quý II/2026	ĐTXD (100%)				
44	Dự án sản xuất Công ty TNHH High Sheen Vina	HIGH SENSE INT'L CO.,LTD.	Khu công nghiệp Phúc Điền MR	-	8,00	2024	Từ Quý IV/2026 đến Quý I/2027	ĐTXD (45%)				
45	Auden Techno Việt Nam Phúc Điền	Công ty TNHH Auden Techno Việt Nam	Khu công nghiệp Phúc Điền MR	-	9,87	2024	Quý IV/2026	ĐTXD (45%)				
46	Auden Techno Việt Nam Phúc Điền 2	CÔNG TY TNHH AUDEN TECHNO VIỆT NAM	Khu công nghiệp Phúc Điền MR	-	9,23	2024	Từ Quý III/2026 đến Quý IV/2026	ĐTXD (45%)	ĐTXD (45%)	-	Hoàn thành	-
47	Dự án nhà máy sản xuất giàn giáo Việt Nam Jingchenghui Machinery	1. Nhà đầu tư thứ nhất: SCAFEAST AUSTRALIA PTY LTD 2. Nhà đầu tư thứ hai: MAIKL LIMITED	Khu công nghiệp Phúc Điền MR	-	8,00	2024	Từ tháng 6/2026	ĐTXD (100%)	ĐTXD (99%)	-	Cơ bản hoàn thành, chưa nghiệm thu	-
48	Dự án Nhà máy sản xuất nhựa các loại	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PHOENIX	Khu phi thuế quan và khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu I)	337,00	-	2024	Giai đoạn 1: Quý IV/2026 Giai đoạn 2: Quý I/2032	ĐTXD (45%)	ĐTXD (30%)	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
49	Nhà máy sản xuất kết cấu, xà gỗ, ống thép Phú Đức	Công ty TNHH Phú Đức Hải Phòng	Khu phi thuế quan và khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu I)	150,00	-	2024	Quý IV/2026	ĐTXD (45%)	ĐTXD (45%)	-	Hoàn thành	-

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6			
50	NHÀ MÁY SẢN XUẤT KPF VIỆT NAM II	Công ty TNHH KPF Việt Nam	Khu công nghiệp Đại An MR	-	19,82	2025	Quý IV/2026	ĐTXD (50%)	ĐTXD (40%)	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
51	NHÀ MÁY CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ BHCT (VIỆT NAM)	BBF OPTICAL CO.,LIMITED	Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng	-	1,00	2026	Quý II/2026	ĐTXD (100%)	chưa thực hiện thủ tục QHXD	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
52	DỰ ÁN CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU MỚI SUYUE	Jia, Mingxun Wang, Haocheng Li, Yongjie	Khu công nghiệp Công Hòa	-	1,16	2026	Quý IV/2026	ĐTXD (50%)	chưa thực hiện thủ tục QHXD	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
53	DỰ ÁN CÔNG TY TNHH POLY-CHEM VIỆT NAM	PRR BETEILIGUNGSHO LDIING GmbH	Khu phi thuế quan và khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu I)	-	0,75	2026	Quý III/2026	ĐTXD (75%)	ĐTXD (75%)	-	Hoàn thành	-
54	Dự án Dong Sin Vina	Dong Sin Jigwan Co., LTD	Khu công nghiệp Trảng Duệ	-	1,00	2026	Quý III/2026	ĐTXD (75%)			dự án thuê nhà xưởng, không thực hiện thủ tục QHXD tại BQL	
55	Nhà máy sản xuất tàu thuyền & thiết bị - công nghệ cao	CÔNG TY TNHH TÀU THUYỀN COMPOSITE CÔNG NGHỆ CAO VIỆT NAM	Khu phi thuế quan và khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu I)	190,00	-	2026	Quý IV/2026	ĐTXD (50%)	ĐTXD (50%)	-	Hoàn thành	-
56	Dự án sản xuất dây buộc bằng Plastic và thiết bị linh kiện điện tử	Jang Choong Hyun	Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền		1,00	2026	Quý IV/2026	ĐTXD (50%)			dự án thuê nhà xưởng, không thực hiện thủ tục QHXD tại BQL	
57	Nhà máy toàn cầu Khoa Liên Việt Nam	Công ty TNHH Khoa Liên toàn cầu Việt Nam	Khu công nghiệp Lai Cách		12,00	2025	Quý II/2026	ĐTXD (100%)	ĐTXD (35%)	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
A.II	Các dự án thuộc ngành lĩnh vực khác (14 dự án)			3.934,88	103,70							

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6			
1	Dự án xây dựng nhà xưởng cho thuê KCN Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KCN VIỆT NAM	Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu II) (Deep C 2A)	255,42	-	2025	Quý II/2026	ĐTXD (100%)	ĐTXD (45%)	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
2	Dự án Cát Khánh Hải Phòng	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Cát Khánh Hải Phòng	Khu phi thuế quan và khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu I)	50,00	-	2024	Quý IV/2026	ĐTXD (45%)	ĐTXD (30%)	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
3	Xây dựng kho xưởng logistics và văn phòng	CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TIỀN PHONG	Khu công nghiệp MP Đình Vũ	99,96	-	2025	Quý III/2026	ĐTXD (75%)	ĐTXD (75%)	-	Hoàn thành	-
4	Dự án xây dựng nhà xưởng và văn phòng cho thuê U&Me 03	Công ty CP Đầu tư U&Me	Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền	122,70	-	2025	Quý III/2026	ĐTXD (75%)		-	Hoàn thành	-
5	Đầu tư xây dựng nhà xưởng và văn phòng cho thuê	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP THIÊN AN AN I	Khu công nghiệp Đại An MR	210,00	-	2025	Quý IV/2026	ĐTXD (75%)	ĐTXD (95%)	-	Vượt mục tiêu quý	-
6	Đầu tư xây dựng nhà xưởng và văn phòng cho thuê	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP EDV I	Khu công nghiệp Đại An MR	235,00	-	2025	Quý IV/2026	ĐTXD (75%)	ĐTXD (62%)	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
7	Nhà xưởng lô XN19 khu công nghiệp Lai Cách	Công ty TNHH địa ốc Hoàng Long HD	Khu công nghiệp Lai Cách	128,97	-	2024	Quý III/2026	ĐTXD (90%)	ĐTXD (95%)	-	Vượt mục tiêu quý	-
8	Cụm Showroom Kia - Mazda	Công ty cổ phần Auto Hải Dương	Khu công nghiệp KTC An Phát	155,96	-	2021	Quý IV/2026	ĐTXD (65%)	chưa thi công	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
9	Dự án Công ty cổ phần KCN Việt Hòa – Hải Dương	CÔNG TY CỔ PHẦN KCN VIỆT HÒA - HẢI DƯƠNG	Khu công nghiệp KTC An Phát	619,58	-	2021	Quý IV/2026	ĐTXD (75%)	ĐTXD (90%)	-	Vượt mục tiêu quý	-
10	Showroom ô tô	CÔNG TY TNHH VINAMOTOR VIỆT NAM	Khu công nghiệp KTC An Phát	122,00	-	2022	Quý IV/2026	ĐTXD (45%)	ĐTXD (45%)	-	Hoàn thành	-
11	Dự án cho thuê nhà xưởng, kho bãi An Phát	CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP KỸ THUẬT CAO AN PHÁT	Khu công nghiệp An Phát 1	481,18	-	2024	Giai đoạn 1 (khoảng 6,87ha): Quý IV/2026. Giai đoạn 2 (khoảng 4,97ha): Từ Quý IV/2028.	ĐTXD (90%)	ĐTXD (90%)	-	Hoàn thành	-

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6			
12	Dự án Công ty cổ phần tập đoàn công nghệ Hanin Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ HANIN VIỆT NAM	Khu công nghiệp Phúc Điền MR	93,00	-	2024	Từ Quý III/2026	ĐTXD (75%)		-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm	-
13	Dự án phát triển công nghiệp Phúc Điền mở rộng Lô A1	Công ty TNHH phát triển công nghiệp Phúc Điền mở rộng	Khu công nghiệp Phúc Điền MR	547,45	-	2024	Quý II/2026	ĐTXD (100%)		-	Hoàn thành	-
14	Dự án phát triển công nghiệp Phúc Điền mở rộng Lô A2	Công ty TNHH phát triển công nghiệp Phúc Điền mở rộng	Khu công nghiệp Phúc Điền MR	813,65	-	2024	Quý IV/2026	ĐTXD (45%)	chưa khởi công	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm	-
B	Các dự án trong cụm công nghiệp (08 dự án)			795,00	79,98							
B.I	Các dự án công nghiệp (08 dự án)			795,00	79,98							
1	Công ty TNHH Dongyang Nongsan	Công ty TNHH Dongyang Nongsan	Lô CN10-1 CCN Đoàn Tùng 2	-	tương đương 100 tỷ đồng	2026	Tháng 10/2026	ĐTXD (60%)		- Tiến độ xây dựng: Hiện nay đã ép cọc xong và đang tiến hành xây dựng phần móng. - Tiến độ pháp lý: Đã có Chứng nhận đầu tư. Đã có Giấy phép xây dựng. Đã nộp hồ sơ xin tách sổ đỏ lô CN10-1. Đang chờ cơ quan nhà nước xử lý.	Có khả năng hoàn thành	Nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng đảm bảo hoàn thành kế hoạch

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Tỷ USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6			
2	Công ty TNHH Vina Well Việt Nam	Công ty TNHH Vina Well Việt Nam	Lã CN10-2 CCN Đoàn Tùng 2	150,00	-	2026	Tháng 12/2026	ĐTXD (50%)		- Tiến độ xây dựng: Chủ đầu tư CCN đang tiến hành san lấp lô đất. Nhà đầu tư thứ cấp đang hoàn tất công tác chuẩn bị về thiết kế và pháp lý để tiến hành xây dựng trong năm 2026. - Tiến độ pháp lý: Đã có Chứng nhận đầu tư. Đang chuẩn bị hồ sơ xin Giấy phép xây dựng. Đã nộp hồ sơ xin tách sổ đỏ. Đang chờ cơ quan nhà nước xử lý.	Có khả năng hoàn thành	Nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng đảm bảo hoàn thành kế hoạch
3	Công ty TNHH Nam Phương Hải Dương	Công ty TNHH Nam Phương Hải Dương	Lã CN04-2 CCN Đoàn Tùng 2	220,00	-	2026	Tháng 11/2026	ĐTXD (70%)		- Tiến độ xây dựng: Đã san lấp và hoàn tất công tác chuẩn bị khởi công. Chuẩn bị tiến hành ép cọc và xây dựng nhà máy. - Tiến độ pháp lý: Đã có Chứng nhận đầu tư. Đã có Giấy phép xây dựng. Đã nộp hồ sơ xin tách sổ đỏ. Đang chờ cơ quan nhà nước xử lý.	Có khả năng hoàn thành	Nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng đảm bảo hoàn thành kế hoạch
4	Công ty TNHH Minh Huy HD	Công ty TNHH Minh Huy HD	Lã CN04-1 CCN Đoàn Tùng 2	170,00	-	2026	Tháng 11/2026	ĐTXD (70%)		- Tiến độ xây dựng: Đã san lấp. Đang chốt thiết kế để tiến hành xây dựng nhà máy trong năm 2026. - Tiến độ pháp lý: Đã có Chứng nhận đầu tư. Đang chuẩn bị hồ sơ xin Giấy phép xây dựng. Đã nộp hồ sơ xin cấp sổ đỏ. Đang chờ cơ quan nhà nước xử lý.	Có khả năng hoàn thành	Nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng đảm bảo hoàn thành kế hoạch
5	Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ thương mại Tuấn Phương	Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ thương mại Tuấn Phương	Lã CN08-1 CCN Đoàn Tùng 2	85,00	-	2025	Tháng 4/2026	ĐTXD (100%)		- Tiến độ xây dựng: Đã xây dựng cơ bản nhà máy, đang xây tầng 2. - Tiến độ pháp lý: Đã có Chứng nhận đầu tư. Đã có Giấy Phép xây dựng. Đã có Giấy phép môi trường. Đã nộp hồ sơ xin cấp sổ. Đang chờ cơ quan nhà nước xử lý.	Hoàn thành	Nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng đảm bảo hoàn thành kế hoạch

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6			
6	Công ty TNHH Công nghiệp Quốc tế Việt Úc	Công ty TNHH Công nghiệp Quốc tế Việt Úc	Lô CN06-1 CCN Đoàn Tùng 2	120,00	-	2026	Tháng 12/2026	ĐT XD (40%)		- Tiến độ xây dựng: Đang tiến hành san lấp. Kế hoạch xây dựng trong năm 2026. - Tiến độ pháp lý: Đã có Chứng nhận đầu tư. Đã nộp hồ sơ xin cấp sổ. Đang chờ cơ quan nhà nước xử lý.	Có khả năng hoàn thành	Nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng đảm bảo hoàn thành kế hoạch
7	Công ty Cổ phần Công nghệ và Công nghiệp Upnext Group	Công ty Cổ phần Công nghệ và Công nghiệp Upnext Group	Lô CN08-2 CCN Đoàn Tùng 2	50,00	-	2025	Tháng 6/2026	ĐT XD (100%)		- Tiến độ xây dựng: Đang tiến hành xây dựng (đã ép cọc và xây móng). - Tiến độ pháp lý: Đang xin Chứng nhận đầu tư. Đang xin Giấy phép xây dựng	Có khả năng hoàn thành	Nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng đảm bảo hoàn thành kế hoạch
8	Nhà máy sản xuất nhôm hợp kim định hình	Công ty TNHH Alxin Singapore	CCN Cao Thắng	-	76,18	2026	Quý IV/2026	ĐT XD (100%)		ĐT XD (100%)	Hoàn thành	-
B.II	Các dự án thuộc ngành lĩnh vực khác (0 dự án)											
C	Các dự án ngoài Khu kinh tế, Khu công nghiệp, cụm công nghiệp (31 dự án)			1.063,40	35,00							
C.I	Các dự án công nghiệp (14 dự án)			1.063,40	35,00							
1	MAY TINH LỢI 3 - 1B.	Công ty TNHH may Tinh Lợi	Xã Nguyên Giáp	-	35,00	2025	Tháng 12/2026	ĐT XD (80%)	ĐT XD (88%)	-	Hoàn thành	-
2	Cơ sở sản xuất hạt nhựa PVC nguyên sinh (Brightstar VN)	Công ty TNHH Brightstar VN	Xã Cẩm Giàng	22,90	-	2025	Tháng 10/2026	ĐT XD (100%)	ĐT XD (100%)	-	Đã hoàn thành	-
3	Nhà máy sứ Hải Dương	Công ty cổ phần sứ Hải Dương	Xã Thái Tân	84,90	-	2025	Tháng 11/2026	ĐT XD (65%)	ĐT XD (65%)	-	Hoàn thành	-
4	Cơ sở chế biến, kinh doanh nông sản xuất khẩu (Nhật Nam NS)	Công ty TNHH Nhật Nam NS	Xã Trần Phú	42,30	-	2025	Tháng 11/2026	ĐT XD (65%)	ĐT XD (65%)	-	Hoàn thành	-
5	Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa (Hải Âu)	Công ty trách nhiệm hữu hạn Hải Âu	Xã Phú Thái	33,70	-	2025	Tháng 4/2026	ĐT XD (100%)	ĐT XD (100%)	-	Đã hoàn thành	-
6	Nhà máy sản xuất gốm, sứ và bao bì carton (Chu Đậu)	Công ty cổ phần sứ Chu Đậu	Xã Thái Tân	116,60	-	2026	Tháng 11/2026	GPMB (100%)	GPMB (90%)	Vướng mắc trong thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với một số hộ dân còn lại	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
7	Dự án Cơ sở sản xuất bao bì Vinh Phát	Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ in Vinh Phát	Phường Thạch Khôi	14,90	-	2025	Tháng 10/2026	ĐT XD (70%)	ĐT XD (70%)	-	Hoàn thành	-

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của Kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Kế hoạch Quý II	Đến hết (tháng 6)			
8	Dự án Cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng về đá ốp lát (Tân Việt Long Biên)	Công ty TNHH Tân Việt Long Biên	Xã Bình Giang	32,00		2025	Tháng 3/2026	Thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư	ĐTXD (80%)	Nhà đầu tư đang nghiên cứu điều chỉnh mục tiêu, quy mô thực hiện dự án để phù hợp với định hướng phát triển của công ty	Có khả năng hoàn thành	Nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có)
9	Dự án Cơ sở sản xuất kinh doanh tổng hợp (thành phố 668)	Công ty TNHH MTV Thành Phát 668	Phường Nhi Chiểu	12,00	-	2026	Tháng 6/2026	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	-	Đã hoàn thành	-
10	Dự án Nhà máy sản xuất kết cấu thép và cho thuê nhà xưởng (Clofr)	Công ty cổ phần Clofr	Xã Kê Sặt	26,50	-	2025	Tháng 6/2026	ĐTXD (100%)	ĐTXD (95%)	-	Không hoàn thành mục tiêu quý, phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm	-
11	Đầu tư xây dựng công trình khai thác đất, oát làm vật liệu san lấp (lô hoá công nhân IV) tại khu vực Bãi Thoi, thôn Bó Nồng, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (Quảng Minh KS)	Công ty cổ phần Quảng Minh KS	Khu vực Bãi Thoi, thôn Bó Nồng, xã Nam An Phú	18,00	-	2026	Tháng 9/2026	ĐTXD (0%)	ĐTXD (0%)	-	Hoàn thành	-
12	Cơ sở sơ chế lông vũ và oáo sản phẩm từ lông vũ (XNK DT HD)	Công ty TNHH XNK DT HD	Phường Việt Hòa	22,70	-	2025	Tháng 9/2026	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	-	Đã hoàn thành	-
13	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất đồ chơi, gia công linh kiện đồ chơi bằng nhựa và hợp kim tại xã Thăng Thủy, huyện Vĩnh Bảo (Công ty TNHH JS HP Việt Nam)	Công ty TNHH JS HP Việt Nam	Xã Vĩnh Thịnh	200,00	-	Tháng 10/2025	Tháng 5/2026	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	-	Đã hoàn thành	-
14	Dự án mở rộng cơ sở chế biến và bảo quản nông sản thực phẩm công nghệ cao tại xã Hùng Miếu, huyện Vĩnh Bảo (Hải Lữ)	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hải Lữ	Xã Vĩnh Hải	436,90	-	2025	Tháng 12/2026	ĐTXD (70%)	ĐTXD (70%)	-	Hoàn thành	-
C. II Các dự án thuộc ngành lĩnh vực khác (17 dự án)												
1	Cơ sở kinh doanh dịch vụ vận tải và thiết bị máy (Kinboland)	Công ty cổ phần Kinboland	Xã Thái Tân	31,80	-	2025	Tháng 12/2026	GPMB (100%)	GPMB (70%)	Vướng mắc trong thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với một số hộ dân còn lại	Không hoàn thành mục tiêu quý, phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm	
2	Cơ sở kinh doanh ô tô, máy cày cày và dịch vụ vận tải (Quang Minh)	Công ty cổ phần đầu tư Logistics Quang Minh	Xã Thái Tân	22,40	-	2025	Tháng 12/2026	GPMB (100%)	GPMB (70%)	Vướng mắc trong thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với một số hộ dân còn lại	Không hoàn thành mục tiêu quý, phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm	
3	Cơ sở thu mua và đóng gói nông sản Thanh Hà (HTX Thanh Hà)	Hợp tác xã thu mua, chế biến nông sản Thanh Hà	Xã Hà Đông	10,20	-	2025	Tháng 07/2026	ĐTXD (90%)				
4	Dự án Khu liên hợp dịch vụ lý thuyết ô tô Hải Dương (Mình Hải - HD)	Công ty TNHH vận tải Mình Hải - HD	Xã Hà Tây	66,30	-	2025	Tháng 07/2026	ĐTXD (90%)				

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6			
5	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Long Phát	Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ Long Phát	Xã Vĩnh Lại	30,20	-	2025	Tháng 04/2026	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Doanh nghiệp đã hoàn thành đầu tư xây dựng các hạng mục công trình và đi vào hoạt động thử nghiệm. Tuy nhiên hiện nay, DN đang có nhu cầu điều chỉnh mục tiêu cho thuê lại 01 hạng mục	Đã hoàn thành	Doanh nghiệp hiện có nhu cầu bổ sung mục tiêu cho thuê hạng mục làm nhà kinh doanh hoặc văn phòng. Tuy nhiên trường hợp của công ty hiện nay không thuộc diện điều chỉnh chủ trương đầu tư theo NĐ96.
6	Cơ sở kinh doanh dịch vụ tổng hợp (BDS 3N)	Công ty TNHH xây dựng và bất động sản 3N	Xã Lai Khê	48,30	-	2025	Tháng 02/2026	ĐTXD (60%)				
7	Dự án Đường dây và TBA 110kV Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Công ty TNHH MTV điện lực Hải Dương - Tổng công ty điện lực miền Bắc	Phường Phạm Sư Mạnh	102,90	-	2026	Tháng 12/2026	ĐTXD (20%)	GPMB (100%) ĐTXD (20%)	-	Hoàn thành	-
8	Dự án đường dây 110kV từ 220kV Hải Dương – Đồng Niên	Tổng công ty điện lực miền Bắc	Phường Việt Hòa	63,00	-	2025	Tháng 06/2026	Thực hiện thủ tục vi chỉnh hướng tuyến				
9	Văn phòng làm việc và nhà giới thiệu, trưng bày sản phẩm (sứ hải dương)	Công ty cổ phần sứ Hải Dương	phường Thành Đông	14,00	-	2026	Tháng 12/2026	ĐTXD (60%)				
10	Dự án Cơ sở kinh doanh thiết bị và vật liệu ngành xây dựng (phương hoang anh HD)	Công ty TNHH Phương Hoàng Anh HD	Phường Nhị Chiểu	5,00	-	2025	Tháng 12/2026	ĐTXD (100%)	ĐTXD 100%	-	Đã hoàn thành	-
11	Dự án Trung tâm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm Hyundai Thành Công Hải Phòng	Tập đoàn Thành Công	Phường An Biên	120,00	-	2025	Tháng 06/2026	GPMB (100%); ĐTXD (80%)	ĐTXD (80%)	-	Hoàn thành	-
12	Dự án xây dựng Cửa hàng kinh doanh Xăng dầu kết hợp thương mại, dịch vụ tại xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng (Xuân Thành)	Công ty TNHH Phát triển Xuân Thành	Xã Tân Minh	19,00	-	Tháng 11/2025	Tháng 06/2026	ĐTXD (80%)				

STT	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Tự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Tỷ USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6			
13	Xây dựng khách sạn M'Gallery Cát Bà 5 sao - giai đoạn 2	Công ty Cổ phần Trường Định Minh	Đảo Cát Bà, Đặc khu Cát Hải	250,00	-	Quý III/2024	Tháng 12/2026	ĐTXD (70%)	ĐTXD (18,6%)	Nhà đầu tư nước ngoài mua lại 100% phần vốn góp trong tổ chức kinh tế và đang trong quá trình nghiên cứu, điều chỉnh lại thiết kế công trình theo định hướng đầu tư của nhà đầu tư mới	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	Nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ đề xuất điều chỉnh dự án đầu tư để được xem xét, phê duyệt, làm cơ sở đẩy nhanh các bước triển khai tiếp theo
14	Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa quốc tế Hải Phòng	Tổng công ty Hàng Không - Công ty CP	Số 124 Nguyễn Đức Cảnh, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng	1.378,00	-	Tháng 12/2008	Tháng 02/2026	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	-	Đã hoàn thành	-
15	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kho bãi chứa hàng, dịch vụ thương mại (Tuần Hương)	Công ty TNHH Thương mại Tuần Hương	Phường Phú Liên	25,00	-	Tháng 4/2025	Tháng 5/2026	ĐTXD (100%)				
16	Dự án đầu tư xây dựng Khách sạn Hồng Long	Công ty TNHH Hùng Long	Cát Cò III, Đặc khu Cát Hải	72,50	-	Tháng 12/2023	Tháng 6/2026	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	-	Đã hoàn thành	-
17	Dự án xây dựng Cửa hàng xăng dầu Hòa Phương 2	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phương	Xã Vĩnh An	25,00	-	Tháng 3/2026	Tháng 0/2026	ĐTXD (20%)	ĐTXD (0%)	Đã hoàn thành công tác chuyển nhượng, đang trình UBNDT hồ sơ xin giao đất, cho thuê đất	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-

PHỤ LỤC VI
TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP
(Kèm theo Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công -		Tiến độ thực hiện GPMB (%)			Tiến độ đầu tư xây dựng (%)			Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)	UBND cấp xã thực hiện GPMB
			Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Tháng/năm hoàn thành	Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6	Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6				
	Tổng số: 50 dự án		84.203,2													
I	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp (26 dự án)		71.639,1													
1	KCN Đại An mở rộng	Phường Tứ Minh	2.919,5	-	2023	Quý III/2026	98%	100%	98%	85%	90%	90%	-	Hoàn thành	-	Tứ Minh
2	KCN Lai Cách	Phường Tứ Minh	816,0	-	2009	2026	74%	80%	80%	73%	82%	82%	-	Hoàn thành	-	Tứ Minh
3	KCN Cộng Hòa	Phường Chí Linh	834,2	-	2008	2026	-	-	-	96%	100%	80%	-	Dự kiến không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-	Chí Linh
4	KCN Kim Thành	Xã Lai Khê	1.160,7	-	2024	2027	94%	96%	95%	50%	61%	61%	-	Hoàn thành	-	Lai Khê
5	KCN Gia Lộc	Xã Gia Phúc	2.062,5	-	2024	2027	99,8%	100%	99,8%	50%	58%	70%	-	Hoàn thành	-	Gia Phúc
6	KCN Tân Trường mở rộng	Xã Mao Điền	1.251,2	-	2025	Quý I/2027	98%	100%	98%	30%	40%	48%	-	Hoàn thành	-	Mao Điền
7	KCN Lương Điền - Ngọc Liên	Xã Cẩm Giàng	1.746,6	-	2025	Quý IV/2028	99,4%	100%	100%	30%	40%	60%	-	Hoàn thành	-	Cẩm Giàng
8	KCN Hoàng Diệu	Xã Gia Lộc, Xã Gia Phúc	3.355,8	-	Quý II/2026	30 tháng kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư	0%	10%	12%	-	4%	1%	-	Dự kiến không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-	Gia Lộc, Gia Phúc
9	KCN Kim Thành 2 (giai đoạn 1)	Xã Kim Thành	3.403,0	-	Quý I/2026	30 tháng kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư	64%	66%	64%	0%	5%	chưa khởi công	-	Dự kiến không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-	Kim Thành
10	KCN Bình Giang	Xã Đường An, Xã Thượng Hồng	1.755,0	-	Quý I/2026	30 tháng kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư	24%	28%	53%	0%	5%	1%	-	Dự kiến không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-	Đường An, Thượng Hồng
11	KCN Nomura giai đoạn 2	Phường An Hưng	2.782,7	-	2026	2027	46%	50%	54%	0%	10%	5%	-	Dự kiến không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-	An Hưng
12	KCN Nam Tráng Cát	Phường Hải An	2.252,7	-	Tháng 5/2026	2028	82%	84%	100%	0%	1%	1%	-	Hoàn thành	-	Hải An
13	KCN Vinh Quang (giai đoạn 1)	Xã Vĩnh Hải, Xã Vĩnh Bảo	3.550,8	-	2026	2029	100%	-	73%	5%	7%	5%	-	Dự kiến không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-	Vĩnh Hải, Vĩnh Bảo
14	KCN Tráng Duệ 3	Xã An Trường, Xã An Lão	8.094,4	-	2025	2031	25%	28%	35%	5%	12%	7%	-	Dự kiến không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-	An Trường, An Lão
15	KCN Tiên Thanh	Xã Tiên Thanh, Xã Cấp Tiến	4.597,5	-	2025	2032	31%	34%	40%	5%	9%	9%	-	Hoàn thành	-	Tiên Thanh, Cấp Tiến

STT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công -		Tiến độ thực hiện GPMB (%)			Tiến độ đầu tư xây dựng (%)			Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)	UBND cấp xã thực hiện GPMB
			Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Tháng/năm hoàn thành	Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6	Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6				
16	Khu công nghiệp Cảng cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng (Deep C3)	Đặc khu Cát Hải	-	259,41	2018		74,6%	76%	78%	12%	15%	14%	-	Dự kiến không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-	Đặc khu Cát Hải
17	Khu công nghiệp và phi thuế quan Xuân Cầu	Đặc khu Cát Hải	11.100,0	-	2022	2033	73,6%	75%	68%	20%	24%	21%	-	Dự kiến không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-	Đặc khu Cát Hải
18	Khu công nghiệp Tân Trào	Xã Kiến Hưng, Xã Nghi Dương	4.059,5	-	2025	Quý II/2030	82%	85%	97%	5%	8%	8%	-	Hoàn thành	-	Kiến Hưng, Nghi Dương
19	Khu công nghiệp Ngũ Phúc	Xã Nghi Dương	5.673,5	-	Quý I/2026	Quý II/2030	21%	24%	42%	0%	0%	0%	-	Hoàn thành	-	Nghi Dương
20	Khu công nghiệp Trần Dương - Hoà Bình (khu A) - Giai đoạn 1	Xã Nguyễn Bình Khiêm	3.259,0	-	Quý II/2026	Quý IV/2029	19%	22%	23%	0%	1%	0%	-	Điều chỉnh kế hoạch khởi công sang quý III/2026	-	Nguyễn Bình Khiêm
21	Khu công nghiệp Thủy Nguyên (giai đoạn 1)	phường Bạch Đằng, Nam Triệu, Hòa Bình	3.939,8	-	Quý I/2026	Quý IV/2028	28%	30%	33%	0%	3%	1%	-	Dự kiến không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-	Bạch Đằng, Triệu, Hòa Bình
22	Khu công nghiệp sân bay Tiên Lãng (khu B)	xã Chấn Hưng	2.795,4	-	Quý I/2026	Quý IV/2028	13%	16%	24%	1%	3%	1%	-	Dự kiến không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-	Chấn Hưng
23	Khu công nghiệp Trần Dương - Hoà Bình (khu B)	Xã Nguyễn Bình Khiêm	229,5	-	Quý III/2026	Quý I/2030	0%	5%	0%	-	-	0%	-	Hoàn thành	-	Nguyễn Bình Khiêm
24	Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 2)	Phường Đông Hải	-	286,13	2017	2027	Đã hoàn thành GPMB			60%	65%	65%	-	Hoàn thành	-	Đông Hải
25	Khu công nghiệp Tiên Lãng I	Xã Hùng Thắng	13.061,6	-	Quý I/2026	2031	1%	6%	0%	1%	4%	1%	-	Dự kiến không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-	Hùng Thắng
26	Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu 1)	Phường Đông Hải	9.095,8	-	2016	2030	Đã hoàn thành GPMB			70%	75%	75%	-	Hoàn thành	-	Đông Hải
	KCN Phúc Điền mở rộng	Xã Cẩm Giàng	1.979,0	-	2024	2026	-	-	-	100%	-	-				Cẩm Giàng
II	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp (24 dự án)		12.564,1													
1	CCN Đại Thắng	Xã Tiên Lãng	124,3	-	2024	2026	Đã hoàn thành GPMB			85%	100%	92%	Trong thời gian qua tiến độ dự án bị ảnh hưởng do biến động tăng giá nguyên vật liệu và chi phí đầu tư phát sinh. Hiện tại NĐT đang tập trung các nguồn lực để hoàn thiện các hạng mục còn lại, cam kết hoàn thiện trước ngày 30/7/2026	Dự kiến không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	Đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành hạ tầng CCN	Xã Tiên Lãng
2	CCN Chiến Thắng	Xã An Hưng	392,6	-	2025	2026	Đã hoàn thành GPMB			40%	50%	70%	Đã hoàn thành dải nhựa tuyến 1, đang chuẩn bị dải nhựa tuyến 2, 3, 4.	Hoàn thành	-	Xã An Hưng
3	CCN Quang Phục	Xã Tiên Minh	497,4	-	2026	Quý II/2027	85%	-	-	0%	20%	0%	Còn 17 hộ (gần 2ha) chưa đồng ý phương án đền bù GPMB. CĐT gặp vướng mắc khi thực hiện thủ tục ĐTM dẫn đến CCN chưa được cấp phép xây dựng.	Dự kiến không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	Đề nghị UBND xã đẩy nhanh tiến độ GPMB, cấp phép xây dựng; Sở NN & MT khẩn trương hướng dẫn NĐT thực hiện thủ tục về môi trường	Xã Tiên Minh

STT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công -		Tiến độ thực hiện GPMB (%)			Tiến độ đầu tư xây dựng (%)			Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)	UBND cấp xã thực hiện GPMB
			Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Tháng/năm hoàn thành	Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6	Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6				
4	CCN An Thọ	Xã An Hưng	479,5	-	2025	2027	Đã hoàn thành GPMB			40%	42%	55%	Đang thi công các tuyến đường và hạ tầng kỹ thuật. Đường nối 354 với đường bộ ven biển đoạn đi qua dự án CCN An Thọ nhà thầu thi công đã rải CPDD loại 1 từ trước tết, tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa rải BTN nóng, ảnh hưởng đến tiến độ thi công CCN, khó khăn do giá nguyên vật liệu tăng ảnh hưởng đến tiến độ	Hoàn thành	BQLDA xã Kiến Thụy khẩn trương hoàn thành tuyến đường để đảm bảo việc triển khai xây dựng hạ tầng CCN	Xã An Hưng
5	CCN Dũng Tiến - Giang Biên	Xã Vĩnh Thuận	486,9	-	2025	2027	Đã hoàn thành GPMB			10%	50%	50%	Đang triển khai san lấp và xây dựng hạ tầng, khó khăn do khan hiếm vật liệu san lấp và giá vật tư vật liệu tăng ảnh hưởng đến tiến độ	Dự kiến hoàn thành	Chủ đầu tư tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng đảm bảo theo kế hoạch	Xã Vĩnh Thuận
6	CCN Tân Trào	Xã Kiến Hưng	680,7	-	2026	Quý IV/2027	30%	60%	95%	-	-		Đang triển khai GPMB	Hoàn thành	-	Xã Kiến Hưng
7	CCN Làng nghề cơ khí và đúc Thủy Nguyên	Phường Thiên Hương, Lê Ich Mộc	199,9	-	2026	2027	90%	-		-	20%	20%	Khởi công CCN vào ngày 14/5/2026; đang triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng	Hoàn thành	-	Phường Thiên Hương, Lê Ich Mộc
8	CCN Cẩm Văn	Xã An Quang	479,6	-	2025	2026	Đã hoàn thành GPMB			60%	70%	70%	Đang triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng	Hoàn thành	-	Xã An Quang
9	CCN Lê Thiện - Đại Bản	Phường An Phong	915,1	-	2026	2027	50%	100%	100%	-	-		Đã khởi công trong tháng 5/2026, đang triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng	Hoàn thành	-	Phường An Phong
10	CCN phụ trợ Tràng Duệ	Phường An Phong	905,4	-	2026	2027	85%	-		-	20%	20%	Đã khởi công trong tháng 5/2026, đang triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng	Hoàn thành	-	Phường An Phong
11	CCN Cửa Hoạt - Quán Thắt	Xã An Quang	694,9	-	2026	2028	10%	100%	55%	-	-		Đang triển khai GPMB, tuy nhiên còn một số khó khăn, vướng mắc sau: - 02 hộ đất thuê thầu, 02 hộ trang trại còn vướng mắc về xác định nguồn gốc đất, kiểm kê, lập phương án bồi thường - 02 hộ đất ở ở tỉnh xây dựng thêm công trình tầng 2 và công trình phụ trợ sau khi có Thông báo thu hồi đất của UBND xã và đã kiểm kê tài sản, vật kiến trúc ngay khi có Thông báo thu hồi đất, 02 hộ này không đủ điều kiện bố trí tái định cư. (Có thái độ chống đối, không hợp tác). UBND xã đang hoàn thiện hồ sơ cưỡng chế. - Còn nhiều ngôi mộ chưa nhất trí di chuyển vẫn còn nhiều kiến nghị	Dự kiến không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	UBND xã đẩy nhanh tiến độ GPMB và giao đất cho nhà ĐT	Xã An Quang

STT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công		Tiến độ thực hiện GPMB (%)			Tiến độ đầu tư xây dựng (%)			Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II (tháng 6)	Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)	UBND cấp xã thực hiện GPMB
			Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Tháng/năm hoàn thành	Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6	Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6				
12	CCN Cộng Hòa	Xã Lai Khê	52,1	-	2026	2027	0%	15%	62%	0%	10%	0%	Nhà ĐT chưa chuyển kinh phí phục vụ GPMB		UBND xã Lai Khê đẩy nhanh công tác GPMB đảm bảo theo kế hoạch, CĐT khẩn trương chuyển kinh phí phục vụ GPMB	Xã Lai Khê
13	CCN Văn Tổ	Xã Chi Minh	35,2	-	2026	2027	30%	30%	55%	0%	20%	0%	Hiện còn 13.93 ha chưa được GPMB; trong đó có 12,23 ha đất của khoảng 50 hộ gia đình cá nhân và 1,7 ha đất công do UBND xã quản lý ko phải GPMB. Chưa đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do chưa được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	Hoàn thành	UBND xã đẩy nhanh tiến độ GPMB, cấp phép xây dựng; Sở NN & MT khẩn trương hướng dẫn NĐT thực hiện thủ tục về môi trường	Xã Chi Minh
14	CCN Dịch vụ thương mại Lương Điện	Xã Cẩm Giàng	40,4	-	2026	2028	85%	-	96%	-	10%	0%	Hiện còn khoảng 1,803 ha của 26 hộ dân chưa hoàn thành GPMB; Dự kiến khởi công vào 26/6/2026	Có khả năng hoàn thành	UBND xã đẩy nhanh công tác GPMB đảm bảo theo kế hoạch	Xã Cẩm Giàng
15	CCN Đoàn Tùng 2	Xã Nguyễn Lương Bằng	321,0	-	2025	2026	99%	-	99%	-	100%	99%	Hiện còn 01 hộ dân, 02 ngôi mộ chưa hoàn thành GPMB	Hoàn thành	UBND xã Nguyễn Lương Bằng đẩy nhanh công tác GPMB đảm bảo theo kế hoạch	Xã Nguyễn Lương Bằng
16	CCN An Phú	Phường Trần Liễu và phường Kinh Môn	695,4	-	2025	2028	95%	-		15%	20%	20%	Hiện còn 03 hộ dân đất nông nghiệp khoảng 6000m2, 20 ngôi mộ	Hoàn thành		Phường Trần Liễu và phường Kinh Môn
17	CCN Thăng Long	Xã Nam An Phú	532,2	-	2026	2028	0%	30%	30%	-	-	-	Đã kiểm đếm 534/662 hộ với diện tích 39,76 ha; Phê duyệt phương án bồi thường GPMB 2 đợt với diện tích 7,2 ha	Dự kiến phê duyệt đợt 03 trước 20/6/2026 và đợt 04 trước 30/6/2026 thu hồi 11,0 ha (đạt tiến độ GPMB 36,6 %) hoàn thành theo kế hoạch	UBND xã Nam An Phú đẩy nhanh công tác GPMB đảm bảo theo kế hoạch	Xã Nam An Phú
18	CCN Toàn Thắng	Xã Gia Phúc	842,9	-	2026	2028	95%	-	99%	10%	20%	30%	Còn 08 hộ dân chưa được GPMB, khoảng 2925 m2	Hoàn thành	UBND xã đẩy nhanh công tác GPMB đảm bảo theo kế hoạch và giao đất (phần đã hoàn thành GPMB) cho nhà đầu tư.	Xã Gia Phúc
19	CCN Phía Tây Việt Hoà	Phường Việt Hoà	732,1	-	2026	2028	40%	40%	92%	-	10%	0%	Hiện còn 22 hộ gia đình vướng mắc các thủ tục về đất đai như mất giấy chứng nhận, yêu cầu hỗ trợ bồi thường các chi phí đầu tư khác	Dự kiến không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	UBND xã đẩy nhanh công tác GPMB đảm bảo theo kế hoạch.	Phường Việt Hoà
20	CCN Tiên Cường III	Xã Quyết Thắng	750,6	-	2026	Quý I/2028	0%	50%	50%	-	-	-	-	Hoàn thành	-	Xã Quyết Thắng
21	CCN Kiên Bái - Cao Nhân	Phường Lê Ích Mộc	638,1	-	2026	Tháng 02/2028	-	-	-	-	-	-	-	Hoàn thành	-	Phường Lê Ích Mộc
22	CCN An Thọ - Chiến Thắng	Xã An Hưng	710,3	-	2026	GD 1: Quý II/2028	-	-	-	-	-	-	-	Hoàn thành	-	Xã An Hưng
23	CCN Quyết Tiến	Xã Tiên Lãng	909,4	-	2026	Tháng 5/2028	-	-	-	-	-	-	-	Hoàn thành	-	Xã Tiên Lãng
24	CCN Nam An	Xã Vĩnh An	448,2	-	2026	Tháng 6/2028	-	-	-	-	-	-	-	Hoàn thành	-	Xã Vĩnh An

PHỤ LỤC VII
TIẾN ĐỘ CÁC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ, KIU ĐÔ THỊ TÍNH GIÁ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích quy hoạch		Tổng mức đầu tư hạ tầng (Tỷ đồng)	Dự kiến hoàn thành tính giá trong năm 2026	Tiến độ thực hiện GPMB (%)			Tiến độ đầu tư xây dựng (%)			Dự kiến tiền sử dụng đất phải nộp (tỷ đồng)	Thời điểm thu tiền sử dụng đất vào NSNN	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II			Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
			Tổng số	Trong đó, đất ở			Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6	Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6				Tiến độ tính giá	Tiến độ thu tiền sử dụng đất vào NSNN	Tiến độ GPMB, ĐTXD	
	Tổng số (72 dự án)		1.541,74	363,38									80.984,01						
I	Thực hiện Kết luận Thanh tra Chính phủ số 856 (02 dự án)		39,24	10,88	-								600,00						
I.1	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất (không có)		0,00	0,00	-								0,00						
I.2	Dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (02 dự án)		39,24	10,88	-								600,00						
1	Dự án Khu dân cư và dịch vụ thương mại Bắc thị trấn Ninh Giang	Xã Ninh Giang	28,68	5,76	195,64	Quý IV/2026	Dự án đã hoàn thành công tác xây dựng, đang thực hiện công tác giao đất, tính tiền sử dụng đất						100,00	Quý I/2027	Đang trình điều chỉnh quyết định giao đất do diện tích giao theo quyết định nhiều hơn diện tích bản giao thực tế	Hoàn thành	Hoàn thành	-	-
2	Dự án Khu dân cư bắc đường 52m	Phường Lê Thanh Nghị	10,57	5,11	Dự án đang hoàn thiện lại hồ sơ, chưa xác định cụ thể tổng mức đầu tư dự án	Quý IV/2026							500,00	Quý I/2027	Đã thuê đơn vị tư vấn, đang rà soát lại hồ sơ	Hoàn thành	Hoàn thành	-	-
II	Các Dự án đã có Quyết định giao đất/ cho thuê đất nhưng chưa tính giá (16 dự án)		201,67	57,43	1.794,86								8.196,49						
II.1	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất (không có)		0,00	0,00	0,00								0,00						
II.2	Dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (16 dự án)		201,67	57,43	1.794,86								8.196,49						
1	Dự án Khu dân cư thương mại và chợ sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ Đông Giao, xã Lương Điền (giao đợt 1)	Xã Cẩm Giang	10,41	2,96	92,65	Quý I/2026	Đã GPMB			50%	60%	90%	506,64	Quý II/2026	Đang triển khai đầu tư xây dựng	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-
2	Dự án Khu dân cư mới xã Tân An và xã Thanh Khê, huyện Thanh Hà (giao đợt 2)	Xã Thanh Hà, xã Hà Tây	1,16	0,15	10,32	Quý II/2026	Đã GPMB			2%	10%	10%	16,50	Quý III/2026	Đã trình Hội đồng thẩm định giá đất TP	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-
3	Dự án Khu dân cư mới xã Tân Việt, huyện Thanh Hà	Xã Hà Bắc	9,34	3,45	83,13	Quý II/2026	Đã GPMB			-	5%	-	320,00	Quý III/2026	Đã trình Hội đồng thẩm định giá đất TP	Hoàn thành	Hoàn thành	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
4	Dự án nhà ở xã hội thuộc Khu dân cư, nhà ở công nhân và dịch vụ KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giang	Xã Mao Điền	2,97	0,49	26,43	Quý I/2026	Đã GPMB			30%	45%	40%	76,96	Quý II/2026	Đã tính giá xong; đang dồn đốc nộp tiền sử dụng đất	Hoàn thành	Hoàn thành	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
5	Dự án Khu nhà ở xã hội xã hội phường Tráng Cát thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải (giai đoạn 1)	Phường Hải An	25,69	2,25	228,64	Quý I/2026	Đã GPMB			-	10%	60,5%	538,00	Quý II/2026	Đã nộp đủ tiền sử dụng đất	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-
6	Dự án Khu dân cư Phi Xá (giao đợt 2)	Xã Cẩm Giang	1,42	0,87	12,64	Tính giá xong trong năm 2025	Đã GPMB			40%	60%	45%	113,89	Quý II/2026	Đang triển khai đầu tư xây dựng	Hoàn thành	Có khả năng hoàn thành	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
7	Dự án Khu dân cư mới xã Phạm Kha	Xã Nguyễn Lương Bằng	12,25	3,28	109,03	Tính giá xong trong năm 2025	Đã GPMB			20%	50%	80%	326,55	Quý II/2026	Đang triển khai đầu tư xây dựng	Hoàn thành	Có khả năng hoàn thành	Hoàn thành	-

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích quy hoạch		Tổng mức đầu tư hạ tầng (Tỷ đồng)	Dự kiến hoàn thành tính giá trong năm 2026	Tiến độ thực hiện GPMB (%)			Tiến độ đầu tư xây dựng (%)			Dự kiến tiền sử dụng đất phải nộp (tỷ đồng)	Thời điểm thu tiền sử dụng đất vào NSNN	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II			Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
			Tổng số	Trong đó, đất ở			Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6	Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6				Tiến độ tính giá	Tiến độ thu tiền sử dụng đất vào NSNN	Tiến độ GPMB, DTXD	
8	Dự án Khu đô thị Phú Quý (Goldenland) - đợt 4	Phường Thạch Khối	1,11	0,15	9,88	Tính giá xong trong năm 2025	Đã GPMB			40%	60%	50%	28,33	Quý II/2026	Khó khăn trong việc giao đất để xây dựng	Hoàn thành	Có khả năng hoàn thành	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
9	Dự án Khu đô thị Tân Phú Hưng mở rộng - đợt 4	Phường Tân Hưng	14,20	5,39	126,38	Quý II/2026	Đã GPMB			90%	93%	93%	1.082,05	Quý III/2026	Đã trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt giá đất cụ thể	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-
10	Dự án Khu dân cư Bà Triệu - đợt 1	Phường Lê Thanh Nghị	1,09	0,50	9,70	Quý I/2026	Đã GPMB			0%	5%		200,68	Quý II/2026	Đã tính giá xong; đang đơn đốc nộp tiền sử dụng đất	Hoàn thành	Có khả năng hoàn thành	Hoàn thành	-
11	Dự án Khu dân cư Đại An II	Phường Tứ Minh	36,67	14,67	326,36	Quý I/2026	Đã GPMB			5%	10%	5%	1.976,86	Quý II/2026	Đã tính giá xong; đang đơn đốc nộp tiền sử dụng đất	Hoàn thành	Hoàn thành	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
12	Dự án Khu dân cư mới Thị trấn Tứ Kỳ	Xã Tứ Kỳ	13,58	3,99	120,86	Quý II/2026	Đã GPMB			35%	50%		577,46	Quý III/2026	Đã trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt giá đất cụ thể	Hoàn thành	Hoàn thành		-
13	Dự án Khu dân cư ven sông Thủy Nông và QL 18	Phường Chu Văn An	18,57	4,59	165,27	Tính giá xong trong năm 2025	Đã GPMB			5%	10%		386,30	Quý I/2026	Đã nộp đủ tiền sử dụng đất	Hoàn thành	Hoàn thành		-
14	Dự án Khu dân cư ven đường tránh phía Tây cầu An Thành	Xã Phú Thái	9,60	4,48	85,44	Quý I/2026	Đã GPMB			30%	60%	60%	350,00	Quý II/2026	Đã tính giá xong; đang đơn đốc nộp tiền sử dụng đất	Hoàn thành	Có khả năng hoàn thành	Hoàn thành	-
15	Dự án Khu đô thị Hoàng Xá, xã Quốc Tuấn	Xã An Lão, An Quang	34,39	9,58	306,07	Tính giá xong trong năm 2025	Đã GPMB			0%	20%	0%	1.476,77	Quý II/2026	Đã tính giá xong; đang đơn đốc nộp tiền sử dụng đất	Hoàn thành	Có khả năng hoàn thành	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
16	Dự án Lăng Việt Kiều quốc tế, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân - giao đợt 4	Phường Lê Chân	9,22	0,63	82,06	Quý II/2026	Đã GPMB			-	40%	88%	219,00	Quý III/2026	Đã trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phương án giá đất	Hoàn thành	Có khả năng hoàn thành	Hoàn thành	Sở NNMT sớm ban giao đất cho nhà đầu tư; Nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ để xuất điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư để được xem xét, phê duyệt, làm cơ sở đẩy nhanh các bước triển khai tiếp theo
III	Các Dự án đã lựa chọn nhà đầu tư nhưng chưa giao đất/ cho thuê đất (32 dự án)		505,65	161,97	13.399,53								22.540,65						
III.1	Dự án đầu tư giá quyền sử dụng đất (02 dự án)		50,53	22,76	449,73								6.159,87						
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp cao tầng (có ở) và thương mại dịch vụ tại lô 1.14/CTHH-01 (Giai đoạn 3) thuộc Khu đô thị mới Bắc sông Cấm, TP Thủy Nguyên	Phường Thủy Nguyên	47,28	21,53	420,81	Quý I/2026	Đã GPMB			-	-	-	4.841,49	Quý I/2026	Đã đầu tư giá thành công; đang thực hiện đầu tư xây dựng	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp cao tầng (có ở) và thương mại dịch vụ tại lô 1.14/CTHH-01 (Giai đoạn 3) thuộc Khu đô thị mới Bắc sông Cấm, TP Thủy Nguyên	Phường Thủy Nguyên	3,25	1,23	28,93	Quý I/2026	Đã GPMB			-	-	-	1.318,38	Quý II/2026	Đã đầu tư giá thành công; đang thực hiện đầu tư xây dựng	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích quy hoạch		Tổng mức đầu tư hệ tầng (Tỷ đồng)	Dự kiến hoàn thành tính giá trong năm 2026	Tiến độ thực hiện GPMB (%)			Tiến độ đầu tư xây dựng (%)			Dự kiến tiền sử dụng đất phải nộp (tỷ đồng)	Thời điểm thu tiền sử dụng đất yêu NSNN	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II			Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
			Tổng số	Trong đó, đất ở			Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6	Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6				Tiến độ tính giá	Tiến độ thu tiền sử dụng đất vào NSNN	Tiến độ GPMB, ĐTXD	
III.2	Dự án đầu tư lựa chọn nhà đầu tư (sơ dự án)		455,12	130,22	12.949,80								16.380,78						
1	Khu dân cư đô thị phía Nam cầu Hàn, thành phố Hải Dương	Phường Thành Đông	12,90	4,40	169,06	Quý II/2026	Đã GPMB			-	-	-	700,00	Quý III/2026	Đã trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phương án giá đất	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-
2	Khu dân cư phía Nam đường Tôn Đức Thắng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương	Phường Lê Thanh Nghị	1,10	0,32	49,59	Quý IV/2026	70%	80%		40%	65%		100	Quý I/2027	Đang triển khai GPMB	Hoàn thành	Hoàn thành		-
3	Khu dân cư mới Ngọc Sơn	Phường Tân Hưng	7,96	2,94	101,05	Quý II/2026	100%				15%		200,00	Quý III/2026	Đang làm thủ tục giao đất	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	Hoàn thành	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
4	Khu dân cư đô thị Đồng Niên, phường Việt Hoà	Phường Việt Hoà	9,73	3,20	103,69	Quý II/2026	20%	30%	20%	-	-	-	320	Quý III/2026	Chưa giao đất	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	Hoàn thành	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
5	Khu đô thị Việt Hoà - Thanh Bình	Phường Việt Hoà	13,40	4,02	189,75	Quý IV/2026	30%	40%		-	-	-	500	Quý I/2027	Đang triển khai GPMB	Hoàn thành	Hoàn thành		-
6	Khu đô thị mới Thạch Khôi	Phường Thạch Khôi	30,10	9,20	288,57	Quý IV/2026	Dự án chưa bàn giao đất do phục vụ cơ quan điều tra						920	Năm 2027	Đang triển khai GPMB	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-
7	Khu đô thị mới Xuân Dương, TP Hải Dương	Phường Lê Ninh	30,60	7,10	319,43	Quý II/2026	79%	85%	79%	-	-		1.400,00	Quý III/2026	Đang triển khai GPMB, chưa giao đất	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	Hoàn thành	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	-
8	Khu dân cư thương mại xã Cẩm Điền huyện Cẩm Giàng	Xã Cẩm Giàng	10,60	3,20	112,30	Quý IV/2026	30%	50%	0%	-	-	-	320	Quý I/2027	Đang thực hiện lại thủ tục thông báo thu hồi đất theo NQ 254	Hoàn thành	Hoàn thành	Có khả năng hoàn thành	-
9	Khu dân cư mới phía bắc Quốc lộ 5 xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng	Xã Cẩm Giàng	8,00	2,40	124,46	Quý IV/2026	70%	75%	0%	-	-	-	240	Quý I/2027	Đang thực hiện lại thủ tục thông báo thu hồi đất theo NQ 254	Hoàn thành	Hoàn thành	Có khả năng hoàn thành	-
10	Khu dân cư mới Đồng Sau Quán, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Xã Mao Điền	9,80	3,00	114,36	Quý IV/2026	50%	60%	90%				300	Quý I/2027	Đang triển khai GPMB	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	
11	Khu dân cư mới xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng	Xã Tuệ Tĩnh	11,60	3,50	135,90	Quý IV/2026	70%	75%	90%		-	-	350	Quý I/2027	Đến ngày 15/6/2026 UBND xã Tuệ Tĩnh đã phê duyệt phương án bồi thường của 164 hộ đất và 35 hộ tái sản với tổng kinh phí là 53623849000 đồng, ban hành quyết định thu hồi đất với diện tích 75.000m². 10 hộ còn lại xã đang thực hiện kiểm kê đất, tái sản hộ không: Phương án đã được phê duyệt từ cuối 5/2026 nhưng đến ngày 12/6/2026 chưa đầu tư mới chuyển 20 tỷ đồng nên UBND xã chưa thể chỉ trả cho các hộ dân	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích quy hoạch		Tổng mức đầu tư hệ tầng (Tỷ đồng)	Dự kiến hoàn thành tính giá trong năm 2026	Tiến độ thực hiện GPMB (%)			Tiến độ đầu tư xây dựng (%)			Dự kiến tiền sử dụng đất phải nộp (tỷ đồng)	Thời điểm thu tiền sử dụng đất vào NSNN	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II			Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
			Tổng số	Trong đó, đất ở			Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6	Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6				Tiến độ tính giá	Tiến độ thu tiền sử dụng đất vào NSNN	Tiến độ GPMB, ĐTXD	
12	Khu dân cư ven sông Sắt	Xã Kê Sắt	28,30	9,70	328,02	Quý III/2026	10%	20%		-	-		350	Quý IV/2026	Đang làm thủ tục giao đất	Hoàn thành	Hoàn thành		-
13	Khu dân cư mới xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc	Xã Yết Kiêu	9,93	2,90	98,98	Quý III/2026	85%	95%		-	-		340	Quý IV/2026	Đang làm thủ tục giao đất	Hoàn thành	Hoàn thành		-
14	Khu dân cư mới số 3 xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc	Xã Yết Kiêu	9,90	2,90	89,26	Quý III/2026	86%	95%		-	-		340	Quý IV/2026	Đang làm thủ tục giao đất	Hoàn thành	Hoàn thành		-
15	Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách	Xã Trần Phú	2,30	0,70	25,90	Quý II/2026	80%	100%	100%	-	-	-	150	Quý III/2026	Đang làm thủ tục giao đất	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	Hoàn thành	Hoàn thành	-
16	Khu đô thị sinh thái Thành Công - Giai đoạn 2	Phường Kinh Môn	74,70	20,20	821,06	Quý IV/2026	40%	70%		-	-		2.020,00	Quý I/2027	Đang triển khai GPMB	Hoàn thành	Hoàn thành		-
17	Khu dân cư mới phía Nam xã Tân Hương, huyện Ninh Giang	Xã Vĩnh Lại	9,30	2,60	106,11	Quý II/2026	50%	55%	80%	-	-	-	300,00	Quý III/2026	Đang làm thủ tục giao đất	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	Hoàn thành	Hoàn thành	-
18	Khu dân cư mới phía Nam chợ Neo, thị trấn Thanh Miện	Xã Thanh Miện	12,09	3,30	93,08	Quý III/2026	80%	90%		-	-		400,00	Quý IV/2026	Đang triển khai GPMB	Hoàn thành	Hoàn thành		-
19	Khu dân cư mới Đồng Không, thôn Ô Mễ, xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ	Xã Đại Sơn	2,59	0,75	23,99	Quý II/2026	0%	10%		-	-	-	67,5	Quý III/2026	Đang đẩy nhanh công tác GPMB để giao đất	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	Hoàn thành	Hoàn thành	-
20	Điểm dân cư mới thôn Vạn, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ	Xã Tứ Kỳ	3,24	0,93	29,86	Quý II/2026	80%	85%		-	-	-	93	Quý III/2026	Đang đẩy nhanh công tác GPMB để giao đất	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	Hoàn thành	Hoàn thành	-
21	Khu dân cư mới phía Đông ven đường tránh cầu An Thành, huyện Kim Thành	Xã Lai Khê	9,60	2,90	154,00	Quý III/2026	90%	90%		-	-	-	290	Quý IV/2026	Đang triển khai GPMB	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-
22	Điểm dân cư mới thôn Hợp Nhất, xã Lai Vu, huyện Kim Thành	Xã Lai Khê	2,50	0,80	51,29	Quý II/2026	-	-	-	-	-	-	93	Quý III/2026	Đang làm thủ tục GPMB	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	Hoàn thành	Hoàn thành	-
23	Khu dân cư phía Tây - giai đoạn 2, ven đường tránh cầu An Thành, huyện Kim Thành	Xã Phú Thái	8,03	2,40	103,84	Quý III/2026	85%	90%	85%	-	-	35%	240,00	Quý IV/2026	Đang làm thủ tục giao đất	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-
24	Điểm dân cư mới thôn Nại Đồng, xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành	Xã Kim Thành	10,80	3,20	151,69	Quý III/2026	85%	90%	100%	-	-	-	373,33	Quý IV/2026	Đang làm thủ tục giao đất	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-
25	Khu dân cư phía Đông - giai đoạn 2, ven đường tránh cầu An Thành, huyện Kim Thành	Xã Phú Thái	9,60	4,40	106,04	Quý III/2026	-	-	-	-	-	-	250	Quý IV/2026	Đang làm thủ tục giao đất	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-
26	Dự án ĐTXD chỉnh trang đô thị kết hợp trung tâm thương mại, dịch vụ tại lô OTM2-1, N2-3, CX2-4 ô phố A2 trong quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000 quận Lê Chân (150 Tô Hiệu)	Phường Lê Chân	1,61	1,20	14,33	Quý IV/2026	95%	100%	100%	-	-	-	480	Quý I/2027	Đang triển khai GPMB	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-
27	Dự án nhà ở thương mại phục vụ chỉnh trang đô thị ven sông Lạch Tray	Phường Hưng Đạo	1,99	1,14	238,25	Quý IV/2026	65%	90%		-	-		170,55	Quý I/2027	Đang triển khai GPMB	Hoàn thành	Hoàn thành		-
28	Dự án chỉnh trang đô thị tại Khu dân cư Hải Phong, phường Hòa Nghĩa, Dương Kinh	Phường Dương Kinh	6,58	2,28	741,28	Quý IV/2026	85%	90%		-	-		227,60	Quý I/2027	Đang triển khai GPMB	Hoàn thành	Hoàn thành		-

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích quy hoạch		Tổng mức đầu tư hạ tầng (Tỷ đồng)	Dự kiến hoàn thành tính giá trong năm 2026	Tiến độ thực hiện GPMB (%)			Tiến độ đầu tư xây dựng (%)			Dự kiến tiền sử dụng đất phải nộp (tỷ đồng)	Thời điểm thu tiền sử dụng đất vào NSNN	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II			Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
			Tổng số	Trong đó, đất ở			Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6	Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6				Tiến độ tính giá	Tiến độ thu tiền sử dụng đất vào NSNN	Tiến độ GPMB, ĐTXD	
29	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị tại xã Đồng Thái và xã An Đồng, huyện An Dương	Phường An Hải	64,19	17,00	4.263,76	Quý IV/2026	42%	60%	-	-	-	-	2.932,20	Quý I/2027	Đang triển khai GPMB	Hoàn thành	Hoàn thành		-
30	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị, dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duê (quy mô 42,08ha)	Xã Lê Lợi, xã An Quang	42,08	16,64	3.800,00	Quý IV/2026	100%	-	-	-	-	-	1.913,60	Quý I/2027	Đã hoàn thành GPMB.	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-
IV	Các Dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa thực hiện lựa chọn nhà đầu tư (22 dự án)		795,17	133,10	22.176,46								49.646,87						
IV.1	Dự án đầu tư giá quyền sử dụng đất (14 dự án)		77,44	18,95	1.357,00								5.177,07						
1	Dự án đầu tư khu đất của Công ty CP Xây dựng và thương mại dịch vụ Tuấn Long	Xã An Thành	1,97	0,59	17,54	Quý III/2026	Đã GPMB		-	-	-	-	424,48	Quý IV/2026	Đã đề nghị điều chỉnh Kế hoạch tính giá sang năm 2027 theo Văn bản số 6710/SNNMT-KTĐGD ngày 10/6/2026	Đề nghị điều chỉnh	Đề nghị điều chỉnh	Hoàn thành	-
2	Khu đất Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn tại phường Thành Đông, tổng diện tích khu đất theo QĐ là 24.500,2 m2 (trong đó diện tích phù hợp để quy hoạch đất ở là 8.089,6m2)	Phường Thành Đông	24,50	0,81	218,05	Quý III/2026	Đã GPMB		-	-	-	-	28,99	Quý IV/2026	Đã đề nghị điều chỉnh Kế hoạch tính giá sang năm 2027 theo Văn bản số 6710/SNNMT-KTĐGD ngày 10/6/2026	Đề nghị điều chỉnh	Đề nghị điều chỉnh	Hoàn thành	-
3	Khu đất Công ty CP xuất nhập khẩu Hải Dương tại số 19 Trần Hưng Đạo, phường Hải Dương	Phường Hải Dương	0,01	0,01	0,09	Quý III/2026	Đã GPMB		-	-	-	-	19,38	Quý IV/2026	Đã đề nghị điều chỉnh Kế hoạch tính giá sang năm 2027 theo Văn bản số 6710/SNNMT-KTĐGD ngày 10/6/2026	Đề nghị điều chỉnh	Đề nghị điều chỉnh	Hoàn thành	-
4	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hải Dương (Trạm bơm Đồ Hân cũ)	Phường Thành Đông	0,40	0,40	3,56	Quý III/2026	Đã GPMB		-	-	-	-	16,28	Quý IV/2026	Đã đề nghị điều chỉnh Kế hoạch tính giá sang năm 2027 theo Văn bản số 6710/SNNMT-KTĐGD ngày 10/6/2026	Đề nghị điều chỉnh	Đề nghị điều chỉnh	Hoàn thành	-
5	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị hỗn hợp đa chức năng tại khu vực hồ Tân Hoa thuộc khu đô thị mới Bắc sông Cẩm tại phường Thủy Nguyên (Lô L17 và L18)	Phường Thủy Nguyên	18,89	5,85	168,12	Quý I/2026	Đã GPMB		-	-	-	-	1.462,43	Quý III/2026	Đã phê duyệt giá đất cụ thể, dự kiến đầu tư giá đầu tháng 7/2026	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp và Trung tâm tổ chức sự kiện tại Lô L14/CTHH-01 trong Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm tại phường Thủy Nguyên, diện tích 1,96ha	Phường Thủy Nguyên	1,96	0,56	17,44	Quý III/2026	Đã GPMB		-	-	-	-	169,83	Quý IV/2026	Đã đề nghị điều chỉnh Kế hoạch tính giá sang Quý IV theo Văn bản số 6710/SNNMT-KTĐGD ngày 10/6/2026	Đề nghị điều chỉnh	Đề nghị điều chỉnh	Hoàn thành	-
7	Dự án đầu tư giá Lô L7/CTHH-01 (trước đây là Lô TMDV-03) trong Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm, TP Thủy Nguyên	Phường Thủy Nguyên	2,65	0,56	23,59	Quý I/2026	Đã GPMB		-	-	-	-	784,83	Quý II/2026	Đã phê duyệt giá đất cụ thể, dự kiến đầu tư giá đầu tháng 7/2026	Hoàn thành	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	Hoàn thành	-

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích quy hoạch		Tổng mức đầu tư hạ tầng (Tỷ đồng)	Dự kiến hoàn thành tính giá trong năm 2026	Tiến độ thực hiện GPMB (%)			Tiến độ đầu tư xây dựng (%)			Dự kiến tiền sử dụng đất phải nộp (tỷ đồng)	Thời điểm thu tiền sử dụng đất vào NSNN	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II			Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
			Tổng số	Trong đó, đất ở			Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6	Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6				Tiến độ tính giá	Tiến độ thu tiền sử dụng đất vào NSNN	Tiến độ GPMB, ĐTXD	
8	Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp cao tầng (có ở) và thương mại dịch vụ tại lô I.20/CTHH-01 thuộc Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm, TP Thủy Nguyên	Phường Thủy Nguyên	4,30	2,22	38,27	Quý III/2026	Đã GPMB			-	-	-	662,53	Quý IV/2026	Đã đề nghị điều chỉnh Kế hoạch tính giá sang Quý IV theo Văn bản số 6710/SNNMT-KTĐGD ngày 10/6/2026	Đề nghị điều chỉnh	Đề nghị điều chỉnh	Hoàn thành	-
9	Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp cao tầng (có ở) và thương mại dịch vụ tại lô I.16/CTHH-01 thuộc Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm, TP Thủy Nguyên	Phường Thủy Nguyên	3,06	1,94	27,23	Quý II/2026	Đã GPMB			-	-	-	535,50	Quý III/2026	Đã trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-
10	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại thuộc Tổ dân phố số 06, phường Đăng Hải, quận Hải An	Phường Hải An	0,26	0,23	65,19	Quý II/2026	Đã GPMB			-	-	-	87,08	Quý III/2026	Đã có Thông báo thẩm định giá đất cụ thể	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-
11	Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở thương mại tại phường Thành Tô, quận Hải An	Phường Hải An	5,40	1,47	636,13	Quý II/2026	Đã GPMB			-	-	-	636,13	Quý III/2026	Đã phê duyệt giá đất cụ thể để đấu giá, tuy nhiên đấu giá 03 lần chưa thành công	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-
12	Dự án khu nhà ở và công trình dịch vụ tại số 305 Lê Thánh Tông	Phường Ngô Quyền	0,36	0,19	3,20	Quý III/2026	Đã GPMB			-	-	-	57,19	Quý IV/2026	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố chưa trình phương án đấu giá	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-
13	Khu đất thu hồi của Công ty Thép Cơ khí vật liệu xây dựng tại phường Hồng An	Phường Hồng An	13,56	4,07	120,68	Quý III/2026	Đã GPMB			-	-	-	240,00	Quý IV/2026	Đã đề nghị điều chỉnh Kế hoạch tính giá sang năm 2027 theo Văn bản số 6710/SNNMT-KTĐGD ngày 10/6/2026	Đề nghị điều chỉnh	Đề nghị điều chỉnh	Hoàn thành	-
14	Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại kết hợp chỉnh trang đô thị tại số 4B Trần Phú, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền	Phường Gia Viên	0,12	0,06	17,90	Quý II/2026	Đã GPMB			-	-	-	52,42	Quý III/2026	Đang hoàn thiện phương án giá để trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trong tháng 6	Có khả năng hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	-
IV.2	Dự án đầu tư lựa chọn nhà đầu tư (08 dự án)		717,73	114,15	20.819,46								44.469,80						
1	Khu đô thị mới tại xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy	Xã Kiến Minh	83,60	30,09	744,04	Quý IV/2026	-	-	-	-	-	-	3.762,00	Quý I/2027	Số NN&MT đang đề xuất điều chỉnh kế hoạch tính giá sang năm 2027	Đề nghị điều chỉnh	Đề nghị điều chỉnh	Hoàn thành	-
2	Dự án Khu đô thị sinh thái Đông Nam Hải Phòng (Dự án 2) tại phường Hải Thành, quận Dương Kinh	Phường Hưng Đạo	97,49	17,37	7.538,19	Quý III/2026	-	-	-	-	-	-	10.012,50	Quý IV/2026	Số NN&MT đang đề xuất điều chỉnh kế hoạch tính giá sang năm 2027	Đề nghị điều chỉnh	Đề nghị điều chỉnh	Hoàn thành	-
3	Dự án Khu đô thị du lịch dịch vụ khoáng nóng và sân golf quốc tế Xuân Đám tại Xã Xuân Đám, huyện Cát Hải - nay là đặc khu Cát Hải	Đặc khu Cát Hải	192,10	3,20	5.765,18	Quý III/2026	-	-	-	-	-	-	8.959,50	Quý IV/2026	Số NN&MT đang đề xuất điều chỉnh kế hoạch tính giá sang năm 2027	Đề nghị điều chỉnh	Đề nghị điều chỉnh	Hoàn thành	-
4	Dự án Khu đô thị tại phường Tràng Cát, quận Hải An	Phường Hải An	161,08	10,55	5.151,56	Quý III/2026	-	40%	-	-	8,5%	8,5%	12.386,40	Quý IV/2026	Số NN&MT đang đề xuất điều chỉnh kế hoạch tính giá sang năm 2027	Đề nghị điều chỉnh	Đề nghị điều chỉnh	Hoàn thành	-
5	Khu đô thị tại phường Đa Phúc, quận Dương Kinh Phường Đồng Hòa, quận Kiến An - nay là phường Hưng Đạo và phường Kiến An	Phường Hưng Đạo, Phường Kiến An	90,60	27,18	806,34	Quý IV/2026	-	-	-	-	-	-	7.248,00	Quý I/2027	Số NN&MT đang đề xuất điều chỉnh kế hoạch tính giá sang năm 2027	Đề nghị điều chỉnh	Đề nghị điều chỉnh	Hoàn thành	-

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích quy hoạch		Tổng mức đầu tư hạ tầng (Tỷ đồng)	Dự kiến hoàn thành tính giá trong năm 2026	Tiến độ thực hiện GPMB (%)			Tiến độ đầu tư xây dựng (%)			Dự kiến tiền sử dụng đất phải nộp (tỷ đồng)	Thời điểm thu tiền sử dụng đất vào NSNN	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo (tháng 6)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý II			Kiến nghị, đề xuất (tháng 6)
			Tổng số	Trong đó, đất ở			Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6	Thực hiện Quý I	Kế hoạch Quý II	Đến hết tháng 6				Tiến độ tính giá	Tiến độ thu tiền sử dụng đất vào NSNN	Tiến độ GPMB, DTXD	
6	Dự án nhà ở thương mại (phục vụ mục đích chính trong khu dân cư nông thôn) tại Xã Đồng Thái, huyện An Dương	Phường An Hải	7,92	2,38	70,49	Quý IV/2026	-	-	-	-	-	-	475,20	Quý I/2027	Sở NN&MT đang đề xuất điều chỉnh kế hoạch tính giá sang năm 2027	Đề nghị điều chỉnh	Đề nghị điều chỉnh	Hoàn thành	-
7	Dự án Khu dân cư nông thôn mới tại xã Hồng Phong, huyện An Dương	Phường An Phong	12,78	3,83	113,74	Quý IV/2026	99%	-	-	-	-	40%	766,80	Quý I/2027	(i) Sở NN&MT đang đề xuất điều chỉnh kế hoạch tính giá sang năm 2027 (ii) Khoảng 495m2 chưa hoàn thành GPMB, trong đó 172,3 m2 đất ở nhỏ hẹp của 14 hộ gia đình và 322,5m2 đất chưa đền bù của hộ gia đình bà Trịnh Thị Lanh (phát sinh khi rà soát, giao đất thực địa). Trong ranh giới giao đất dự án còn một số tài sản công (đường bê tông nhựa, cây xanh, đèn đường), UBND phường chưa có phương án xử lý nên NĐT chưa có mặt bằng thực hiện	Đề nghị điều chỉnh	Đề nghị điều chỉnh	Hoàn thành	UBND An Phong khẩn trương phối hợp với NĐT để hoàn tất công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng
8	Khu dân cư nông thôn mới xã An Đồng	Phường An Hải	65,16	19,55	579,92	Quý IV/2026	-	-	-	-	-	-	359,40	Quý I/2027	Sở NN&MT đang đề xuất điều chỉnh kế hoạch tính giá sang năm 2027	Đề nghị điều chỉnh	Đề nghị điều chỉnh	Hoàn thành	-

* Ghi chú: Đối với phần lớn dự án đầu tư lựa chọn nhà đầu tư do chưa có đầy đủ dữ kiện về quy hoạch chi tiết, trích lục vị trí khu đất nên số tiền sử dụng đất phải nộp (dự kiến) là số tạm tính và căn cứ vào giá đất cụ thể đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại các khu vực lân cận trên địa bàn xã, phường, đặc khu.

